

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG NAM NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

TT	 Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1	Trần Thị Biên	Nữ	12/4/1994	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
2	Lê Thụy Châu	Nữ	24/6/1995	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
3	Phạm Thị Hằng	Nữ	02/7/1996	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
4	Nguyễn Thị Hòa My	Nữ	15/9/1996	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
5	Võ Thị Trà My	Nữ	23/11/1998	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
6	Trương Thị Thu Ngân	Nữ	14/4/1995	Hội An, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
7	Võ Hoàng Khải Nghi	Nữ	14/7/1995	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
8	Nguyễn Như Ngọc	Nữ	12/6/1994	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
9	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	15/10/1998	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
10	Võ Đình Quyên	Nữ	04/8/1995	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
11	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	25/11/1998	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
12	Đoàn Văn A	Nam	15/02/1995	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
13	Lương Thị Đào	Nữ	12/10/1999	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
14	Trần Duy Độ	Nam	02/8/1989	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				Con bệnh binh, DTTS	
15	Phạm Thị Minh Hiếu	Nữ	16/7/1987	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
16	Nguyễn Thị Nhựt	Nữ	18/5/1994	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
17	Võ Thị Phước	Nữ	12/5/1990	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
18	Nguyễn Thị Thùy	Nữ	17/01/1997	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
19	Alăng Thị	Tra	Nữ	01/8/1999	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
20	Trần Thanh	Trung	Nam	14/4/1987	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
21	Trần Kim	Duyên	Nữ	01/01/1997	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
22	Lê Thị Nhật	Ly	Nữ	27/4/1994	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh				DTTS	
23	Huỳnh Thái Mỹ	Nhung	Nữ	25/8/1994	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
24	Phan Thiên Nguyên	Sa	Nữ	17/11/1994	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					
25	Phạm Thị Ngọc	Thương	Nữ	23/02/1995	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
26	Võ Thị Kiều	Trang	Nữ	20/9/1990	Tiền Phước, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Tiếng Anh	NVSP			Con Thương binh	
27	Hồ Thị	Út	Nữ	12/6/1996	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP			DTTS	
28	Nguyễn Thị	Vui	Nữ	15/9/1994	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
29	Võ Thị Ngọc	Huyền	Nữ	06/9/1994	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Âm nhạc	Đại học	Sư phạm Âm nhạc					
30	Lê Quốc	Hiệp	Nam	27/9/1992	Ba Vì, Hà Nội	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Mĩ thuật	Đại học	Sư phạm Mĩ thuật					
31	Trần Thị Thu	Hòa	Nữ	01/6/1994	TX. Quảng Trị, Quảng Trị	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Mĩ thuật	Đại học	Sư phạm Mĩ thuật					
32	Nguyễn Thị Bích	Chiến	Nữ	10/01/1991	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ thông tin	NVSP				
33	Phạm Thị	Diệp	Nữ	06/8/1992	Tiền Phước, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ thông tin	NVSP				
34	Trần Thị Lan	Hương	Nữ	11/9/1991	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ thông tin	NVSP				
35	Hoàng Thị	Loan	Nữ	14/01/1995	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Sư phạm Tin học				DTTS	
36	Hồ Văn	Mạ	Nam	02/5/1990	Trà Bồng, Quảng Ngãi	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ thông tin	NVSP			DTTS	
37	Võ Thị	Oanh	Nữ	10/8/1994	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Sư phạm Tin học					
38	Trương Công	Quốc	Nam	28/3/1993	Tiền Phước, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ thông tin	NVSP				
39	Đoàn Nguyên Đoàn	Quỳnh	Nữ	24/01/1996	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Sư phạm Tin học					

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
40	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	Nữ	30/5/1995	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ thông tin	NVSP				
41	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	Nữ	10/02/1998	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Sư phạm Tin học					
42	Ca Khánh	Uyên	Nữ	05/10/1993	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Sư phạm Tin học					
43	Lê Thị	Lết	Nữ	07/8/1996	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP			Con bệnh binh, DTTS	
44	Lê Thị	Linh	Nữ	22/8/1992	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
45	Võ Thị	Ngọc	Nữ	25/02/1996	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
46	Trần Nguyễn Duy	Phú	Nam	11/9/1995	Tam Dân, Phú Ninh	UBND huyện Bắc Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
47	Trần Thị	Giang	Nữ	21/01/1991	Tĩnh Gia, Thanh Hóa	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B		
48	Lê Kim	Hân	Nữ	28/02/1983	Hải Châu, Đà Nẵng	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - A		
49	Nguyễn Thị Thanh	Hậu	Nữ	05/6/1992	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Cao đẳng	Quản trị văn phòng	VT	B Anh	ƯDCNT TCB		
50	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	Nữ	14/02/1990	Hội An, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Đại học	Kế toán	VT	B Anh	Tin ứng dụng - B		
51	Hồ Thị	Hiếu	Nữ	22/9/1987	Trà Bồng, Quảng Ngãi	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Đại học	Nông học	VT	B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
52	Nguyễn Thị	Hòe	Nữ	16/5/1988	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Cao đẳng	Kế toán	VT	B Anh	Tin ứng dụng - B		
53	Hoàng Thị	Huệ	Nữ	21/01/1987	Quảng Uyên, Cao Bằng	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Quản trị kinh doanh cơ sở	VT	B Anh	ƯDCNT TCB	DTTS	
54	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	15/01/1988	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - A	Con bệnh binh	
55	Nguyễn Thị	Ngọc	Nữ	27/7/1992	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B	Con bệnh binh, DTTS	
56	Phạm Thị	Sương	Nữ	22/7/1985	Tam Kỳ - Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Đại học	Quản lý nhà nước	VT	B Anh	Tin ứng dụng - B		
57	Trương Phương	Thảo	Nữ	29/6/1995	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B		
58	Khuu Minh	Thắng	Nam	04/4/1994	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Đại học	Quản trị nhân lực	VT	B Anh	Tin ứng dụng - B	Con Thương binh	
59	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	29/02/1988	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Đại học	Bảo quản chế biến lâm sản	VT	B Anh	Tin ứng dụng - A		
60	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	20/3/1985	Phú Lộc, Thừa Thiên Huế	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Đại học	Kế toán	VT	B Anh	Tin ứng dụng - B		

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
61	Trần Thị Thanh	Trà	Nữ	18/8/1986	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Đại học	Lưu trữ học và Quản trị văn phòng		C Anh	Tin ứng dụng - B		
62	Nguyễn Thị	Vân	Nữ	10/8/1988	Đồng Hới, Quảng Bình	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Cao đẳng	Kế toán doanh nghiệp	VT	B Anh	Tin ứng dụng - B		
63	Nguyễn Thị Tường	Vy	Nữ	02/10/1993	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Cao đẳng	Công nghệ thông tin	VT	B Anh	Cao đẳng		
64	Lê Thị	Hà	Nữ	20/4/1994	Tĩnh Gia, Thanh Hóa	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		B Anh	Tin ứng dụng - B		
65	Võ Phi	Long	Nam	02/12/1997	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Sư phạm tiểu học	TV	B Anh	ƯDCNT TCB		
66	Nguyễn Thị Xuân	Ngân	Nữ	21/01/1989	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện thiết bị		B Anh	Tin ứng dụng - B		
67	Khuru Thị	Quỳnh	Nữ	30/9/1991	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Đại học	Kế toán	TV	B Anh	Tin ứng dụng - B	Con Thương binh	
68	Phạm Thị Thu	Thủy	Nữ	10/4/1988	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		B Anh	Tin ứng dụng - B		
69	Hoàng Thị Ngọc	Thúy	Nữ	02/01/1991	Trà Bồng, Quảng Ngãi	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thanh nhạc	TV	B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
70	Cao Thị Hải	Yến	Nữ	17/7/1987	Tĩnh Gia, Thanh Hóa	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Đại học	Quản lý văn hóa	TV	B Anh	Tin ứng dụng - B		
71	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	Nữ	28/5/1990	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Cao đẳng	Điều dưỡng	TV	B Anh	Tin ứng dụng - B	Con Thương binh	
72	Nguyễn Văn	Bức	Nam	18/6/1989	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ đa khoa		C Anh	ƯDCNT TCB	DTTS	
73	Y	Cốc	Nữ	02/8/1991	Đăk Lây, Kon Tum	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		C Anh	Tin ứng dụng - B	Con Thương binh, DTTS	
74	Trần Kiên	Hà	Nam	01/6/1992	Hương Trà, Thừa Thiên Huế	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ		B Anh	ƯDCNT TCB		
75	Nguyễn Thị	Hạnh	Nữ	11/7/1994	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B		
76	Lê Thị	Hiệp	Nữ	15/6/1983	Nam Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		C Anh	ƯDCNT TCB	Con Thương binh, DTTS	
77	Lê Thị Thu	Hương	Nữ	02/01/1989	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ		C Anh	Tin ứng dụng - B		
78	Nguyễn Thị	Lang	Nữ	19/5/1995	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	Con bệnh binh, DTTS	
79	Nguyễn Chí	Linh	Nam	11/02/1995	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ đa khoa		C Anh	Tin ứng dụng - B		
80	Hồ Nguyễn Hoàng	Long	Nam	27/9/1991	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
81	Phan Thị	Phúc	Nữ	10/10/1994	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ		B Anh	Tin ứng dụng - B		

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
82	Trần Thị	Phuong	Nữ	24/3/1987	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ đa khoa		C Anh	Tin ứng dụng - A	DTTS	
83	Nguyễn Thị	Như Quỳnh	Nữ	28/7/1995	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ đa khoa		B Anh	ƯDCNT TCB		
84	Trần Thị	Sáu	Nữ	06/01/1992	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ đa khoa		B Anh	ƯDCNT TCB	DTTS	
85	Lê Thị	Tú Uyên	Nữ	07/4/1993	Curmga, Đăk Lăk	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B		
86	Hồ Thị	Xôn	Nữ	02/02/1990	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Bắc Trà My	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ đa khoa		C Anh	ƯDCNT TCB	Con bệnh binh, DTTS	
87	Nguyễn Thị	Diễm	Nữ	11/6/1998	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non					
88	Nguyễn Thị	Diễm	Nữ	15/01/1996	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non					
89	Huỳnh Thị	Thùy Dung	Nữ	28/10/1996	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non					
90	Võ Thị	Dung	Nữ	13/02/1991	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non					
91	Nguyễn Thị	Gấm	Nữ	19/6/1997	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non					
92	Lê Thị	Hằng	Nữ	24/9/1999	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non					
93	Trần Thị	Kim Hoa	Nữ	12/8/1987	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục mầm non					
94	Nguyễn Thị	Ngọc Huyền	Nữ	11/11/1996	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non					
95	Nguyễn Thị	Mỹ Lệ	Nữ	15/6/1999	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non					
96	Trương Thị	Thùy Linh	Nữ	11/11/1996	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục mầm non					
97	Trần Thị	Phuong Mai	Nữ	27/5/1997	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non					
98	Nguyễn Thị	Thảo My	Nữ	13/02/1996	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non					
99	Trịnh Thị	Thu Nga	Nữ	01/10/1999	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non					
100	Đinh Thị	Kim Ngọc	Nữ	26/5/1995	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non					
101	Lê Thị	Xuân Nguyệt	Nữ	11/01/1992	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục mầm non					
102	Trần Thị	Ánh Nguyệt	Nữ	24/7/1999	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non					

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
103	Tăng Thị	Nờm	Nữ	23/10/1992	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non					
104	Huỳnh Thanh	Phương	Nữ	14/3/1998	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non					
105	Phan Thị Thanh	Phương	Nữ	08/5/1994	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non					
106	Nguyễn Thị	Sang	Nữ	14/10/1990	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non					
107	Nguyễn Thị	Sinh	Nữ	18/02/1999	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục mầm non					
108	Nguyễn Thị	Sương	Nữ	10/4/1999	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non					
109	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Nữ	15/6/1994	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non					
110	Võ Thị	Thắm	Nữ	02/3/1996	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục mầm non					
111	Bùi Thị	Thọ	Nữ	02/02/1992	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non					
112	Đặng Thị Thu	Thùy	Nữ	16/7/1995	Bình Sơn, Quảng Ngãi	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục mầm non					
113	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	14/02/1996	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non					
114	Văn Thị	Trang	Nữ	22/6/1999	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non					
115	Nguyễn Thị Thúy	Trinh	Nữ	17/5/1999	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non					
116	Huỳnh Anh	Trúc	Nữ	13/4/1999	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non					
117	Phạm Thị Thu	Vấn	Nữ	30/10/1999	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non					
118	Hồ Thị Thu	Hà	Nữ	25/4/1995	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
119	Lê Thị	Hiền	Nữ	11/3/1999	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
120	Nguyễn Thị	Hiếu	Nữ	25/3/1999	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
121	Trần Thị Huỳnh	Liên	Nữ	10/9/1998	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
122	Nguyễn	Na	Nam	01/5/1997	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
123	Văn Thị	Nghĩa	Nữ	14/11/1999	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
124	Dương Thị Yến	Nhi	Nữ	01/01/1999	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
125	Hoàng Thị Bích	Phương	Nữ	09/5/1996	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
126	Trương Thị Thanh	Tâm	Nữ	04/12/1979	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
127	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Nữ	11/11/1997	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
128	Nguyễn Thị Hiền	Trang	Nữ	27/10/1997	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
129	Nguyễn Thị Tú	Trà	Nữ	26/4/1995	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
130	Trịnh Trần Phương	Trâm	Nữ	29/4/1999	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
131	Đinh Thị Ý	Anh	Nữ	16/3/1993	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
132	Nguyễn Thị	Anh	Nữ	18/8/1993	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
133	Trần Thị	Chín	Nữ	06/6/1990	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					
134	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	Nữ	02/8/1992	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
135	Lê Thị	Diệu	Nữ	05/6/1993	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					
136	Đoàn Thị Hà	Doan	Nữ	22/7/1994	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
137	Mai Thị Thu	Giang	Nữ	29/10/1996	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					
138	Trần Thị Ngọc	Giàu	Nữ	02/9/1993	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					
139	Trần Thị Như	Hà	Nữ	14/7/1996	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
140	Võ Thị	Hằng	Nữ	06/8/1989	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
141	Nguyễn Thị	Huệ	Nữ	10/12/1994	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					
142	Phạm Thị Cừu	Huyền	Nữ	03/01/1977	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Tiếng Anh	NVSP				
143	Phan Thị Thu	Hương	Nữ	24/5/1988	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
144	Đặng Nguyễn Hoàng	Lan	Nữ	27/8/1992	Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
145	Huỳnh Thị Ly	Nữ	05/5/1993	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					
146	Phan Thị Hồng Mai	Nữ	10/12/1984	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
147	Nguyễn Nữ Vi Na	Nữ	27/5/1996	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					
148	Phạm Thị Nga	Nữ	08/02/1990	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Tiếng Anh	NVSP				
149	Hồ Lê Ngọc Ngà	Nữ	07/01/1999	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					
150	Võ Thị Thu Ngân	Nữ	11/4/1993	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
151	Đặng Thị Hồng Nhung	Nữ	05/9/1996	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					
152	Trần Thị Nhung	Nữ	20/02/1994	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
153	Trần Thị Hồng Nhung	Nữ	10/9/1992	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
154	Đỗ Thị Nở	Nữ	12/11/1995	Hội An, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					
155	Trần Thị Thu Phương	Nữ	08/9/1994	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
156	Bùi Thị Quà	Nữ	06/6/1992	Hội An, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					
157	Huỳnh Thị Thu Sương	Nữ	12/02/1994	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
158	Lê Thị Xuyên Thanh	Nữ	08/11/1993	Hội An, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
159	Trần Thị Duy Thanh	Nữ	10/02/1996	Hội An, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
160	Hà Thị Thanh Thu	Nữ	22/11/1992	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					
161	Hoàng Thị Diễm Thu	Nữ	01/8/1994	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					
162	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	01/3/1995	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
163	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	02/02/1993	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
164	Trần Thị Du Thủy	Nữ	01/5/1996	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					
165	Ngô Thị Minh Thúy	Nữ	03/3/1996	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
166	Huỳnh Thị	Tiên	Nữ	02/01/1989	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
167	Lê Thị	Trang	Nữ	01/01/1991	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
168	Huỳnh Phương	Trình	Nữ	19/5/1992	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
169	Nguyễn Thị	Trình	Nữ	27/8/1992	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					
170	Trà Thị Thu	Tuyết	Nữ	03/3/1993	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
171	Trần Thị Huỳnh Ánh	Tuyết	Nữ	05/3/1993	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					
172	Nguyễn Thị	Tư	Nữ	19/8/1994	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
173	Huỳnh Thảo	Uyên	Nữ	09/8/1991	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
174	Phạm Thị Khánh	Vĩ	Nữ	03/3/1996	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					
175	Nguyễn Thị Nga	Việt	Nữ	29/01/1986	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
176	Huỳnh Thị	Vy	Nữ	05/8/1990	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Tiếng Anh	NVSP				
177	Ngô Thị Lâm	Ân	Nữ	16/6/1994	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Âm nhạc	Đại học	Sư phạm Âm nhạc					
178	Phan Thị Kim	Huệ	Nữ	20/12/1990	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Âm nhạc	Đại học	Sư phạm Âm nhạc					
179	Vũ Trọng	Quốc	Nam	01/12/1983	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Âm nhạc	Đại học	Sư phạm Âm nhạc					
180	Nguyễn Đức	Tín	Nam	09/5/1994	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Âm nhạc	Đại học	Sư phạm Âm nhạc					
181	Bùi Thị Cẩm	Giang	Nữ	28/7/1992	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Toán học- Tin học	NVSP				
182	Đặng Thị Thu	Hằng	Nữ	02/4/1993	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Sư phạm Tin học					
183	Lê Thị Ngọc	Lệ	Nữ	04/10/1986	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ thông tin	NVSP				
184	Bùi Thị Kim	Mai	Nữ	28/5/1992	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Toán học- Tin học	NVSP				
185	Huỳnh Nguyễn Lê	Minh	Nữ	15/5/1989	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ thông tin	NVSP				
186	Trần Thị Kim	Phượng	Nữ	13/4/1994	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Sư phạm Tin học					

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
187	Lê Thị Thịnh	Nữ	28/3/1986	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ thông tin	NVSP				
188	Trần Thị Kim Thoa	Nữ	25/01/1992	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ thông tin	NVSP				
189	Nguyễn Thị Thanh Tiền	Nữ	22/10/1989	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Toán - Tin	NVSP				
190	Hồ Thị Vân	Nữ	02/12/1989	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ thông tin	NVSP				
191	Lê Nguyễn Cẩm Vân	Nữ	26/01/1988	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ thông tin	NVSP				
192	Lê Thị Anh Vũ	Nữ	11/10/1992	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Toán học - Tin học	NVSP				
193	Nguyễn Thị Mỹ Châu	Nữ	22/02/1995	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
194	Lê Trí Đạo	Nam	03/7/1995	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
195	Hồ Đắc Đức	Nam	20/3/1994	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
196	Đỗ Văn Hải	Nam	17/6/1984	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
197	Huỳnh Hoa Hải	Nam	10/7/1998	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
198	Huỳnh Tấn Hiền	Nam	17/11/1996	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
199	Nguyễn Văn Minh Hiếu	Nam	04/10/1997	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
200	Phạm Tấn Hoài	Nam	26/11/1991	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
201	Đặng Quang Hoàng	Nam	19/8/1995	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
202	Nguyễn Như Hoàng	Nam	01/4/1995	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
203	Nguyễn Hồng Kha	Nam	14/8/1995	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Quản lý thể dục thể thao	NVSP				
204	Trần Văn Khánh	Nam	25/6/1997	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
205	Nguyễn Ngọc Linh	Nam	04/4/1987	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Sư phạm Thể dục - Thể thao					
206	Nguyễn Văn Linh	Nam	30/01/1989	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
207	Lê Văn Lo	Nam	28/02/1995	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
208	Trần Thị Trà My	Nữ	30/3/1988	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
209	Lê Văn	Nam	25/6/1993	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
210	Đỗ Văn	Nam	09/10/1993	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
211	Nguyễn Tấn Phát	Nam	01/12/1994	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Quản lý thể dục thể thao	NVSP				
212	Huỳnh Văn Bảo Phúc	Nam	25/8/1996	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
213	Vũ Hồng	Nam	12/7/1993	Diễn Châu, Nghệ An	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
214	Nguyễn Thanh Tâm	Nam	30/01/1994	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
215	Trần Trung Tấn	Nam	18/02/1995	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
216	Trần Văn Thành	Nam	12/01/1993	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
217	Đình Hà Hữu Thắng	Nam	13/02/1998	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
218	Trần Kim Hoàng Thiên	Nam	27/10/1996	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
219	Nguyễn Viết Thức	Nam	17/11/1995	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
220	Lê Trọng Tĩnh	Nữ	19/11/1989	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
221	Nguyễn Thị Tường Vi	Nữ	03/4/1989	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
222	Huỳnh Văn Việt	Nam	28/6/1995	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
223	Trần Văn Việt	Nam	10/7/1992	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
224	Lê Văn Vũ	Nam	01/5/1990	Đông Hà, Quảng Trị	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
225	Trần Thị Xuân	Nữ	10/8/1996	Hòa Vang, Đà Nẵng	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
226	Nguyễn Danh Y	Nam	10/01/1995	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
227	Đỗ Thị Kim Bích	Nữ	02/02/1991	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		
228	Võ Thị Diễm	Nữ	06/10/1992	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
229	Lê Thị Thùy	Dung	Nữ	25/6/1987	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
230	Lê Thị Nhung	Gấm	Nữ	20/4/1992	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
231	Lê Thị	Hằng	Nữ	16/01/1986	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
232	Trần Thị Thu	Hằng	Nữ	08/4/1992	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán doanh nghiệp		Toeic 4	Tin ứng dụng - B		
233	Văn Thị Diễm	Hương	Nữ	31/3/1987	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB		
234	Lê Thị	Lan	Nữ	06/3/1993	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Tài chính ngân hàng		C Anh	Tin ứng dụng - B		
235	Nguyễn Thu	Lan	Nữ	09/6/1986	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
236	Hà Thùy	Ngân	Nữ	02/02/1993	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
237	Lưu Thị Kim	Phụng	Nữ	12/12/1998	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TNC		
238	Trần Thị Xuân	Quỳnh	Nữ	06/5/1991	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
239	Nguyễn Thị	Thanh	Nữ	25/3/1989	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
240	Trương Thị Thu	Thảo	Nữ	01/02/1992	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB		
241	Trần Thị	Thắm	Nữ	20/6/1992	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán - Tin Học		C Anh	Tin ứng dụng - B		
242	Văn Thị Thiên	Thi	Nữ	01/01/1989	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
243	Nguyễn Giáng	Thu	Nữ	19/5/1992	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
244	Trịnh Thị Thu	Thùy	Nữ	30/10/1984	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
245	Đoàn Thị Việt	Trang	Nữ	01/01/1990	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
246	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	09/9/1985	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Cao đẳng		
247	Đinh Thị	Vân	Nữ	20/11/1981	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
248	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	Nữ	22/7/1991	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán doanh nghiệp		Tocic	Tin ứng dụng - B		
249	Nguyễn Lê	Vy	Nữ	27/4/1989	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB		

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
250	Trần Thị Mỹ	Châu	Nữ	14/02/1991	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B		
251	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	Nữ	18/01/1996	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Đại học	Lưu trữ học	VT	C Anh	Tin ứng dụng - B		
252	Nguyễn Thị Bích	Lan	Nữ	19/02/1985	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B		
253	Nguyễn Thị	Lệ	Nữ	10/5/1991	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Cao đẳng	Lưu trữ học và quản trị văn phòng		B Anh	Tin ứng dụng - A		
254	Nguyễn Trần Diệu	Linh	Nữ	01/7/1992	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Đại học	Kế toán	VT	C Anh	ƯDCNT TCB		
255	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	Nữ	14/3/1985	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Cao đẳng	Văn thư - Hành chính		C Anh	ƯDCNT TCB		
256	Phạm Thị Trường	Sa	Nữ	21/9/1994	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Đại học	Quản trị văn phòng		A2 Toeic	ƯDCNT TCB		
257	Lê Thị Thu	Sương	Nữ	16/3/1988	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Đại học	Lưu trữ học và quản trị văn phòng		B Anh	ƯDCNT TCB		
258	Lê Thị Hồng	Thắm	Nữ	29/8/1988	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Cao đẳng	Kế toán	VT	B Anh	ƯDCNT TCB		
259	Trần Anh	Thơ	Nữ	08/02/1992	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính văn thư		C Anh	ƯDCNT TCB		
260	Lê Thị	Tiền	Nữ	03/7/1991	Hoài Ân, Bình Định	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Cao đẳng	Kế toán	VT	B Anh	Tin ứng dụng - B		
261	Hồ Thị	Diệu	Nữ	21/9/1989	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện	TV	C Anh	ƯDCNT TCB		
262	Phạm Thị Anh	Đài	Nữ	20/01/1994	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Cao đẳng	Giáo dục thể chất	TV	B Anh	Tin ứng dụng - B		
263	Nguyễn Thanh Vĩnh	Hằng	Nữ	02/4/1991	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Cao đẳng	Quản lý văn hóa	TV	B Anh	ƯDCNT TCB		
264	Nguyễn Nhật	Huy	Nam	29/12/1992	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		C Anh	Tin ứng dụng - A		
265	Võ Hữu	Khứ	Nam	16/11/1977	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ	TV	B Anh	Tin ứng dụng - B		
266	Nguyễn Thị Thanh	Nguyên	Nữ	01/01/1991	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Đại học	Sư phạm Vật lí	TV	B Anh	Tin ứng dụng - B		
267	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	Nữ	20/02/1993	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Duy Xuyên	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Đại học	Khoa học Thư viện		C Anh	Trung Cấp		
268	Nguyễn Thị Thái	An	Nữ	01/01/1982	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
269	Trần Thị Thu	Chung	Nữ	20/5/1999	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
270	Đặng Thị Ngọc	Diễm	Nữ	04/4/1986	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
271	Lê Thị	Diễm	Nữ	17/7/1996	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
272	Nguyễn Thị Thu	Dung	Nữ	03/5/1995	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
273	Ngô Thị Mỹ	Duyên	Nữ	22/5/1992	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
274	Nguyễn Thị Hồng	Đoan	Nữ	02/10/1994	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non					
275	Nguyễn Thị	Gái	Nữ	18/8/1991	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
276	Bùi Thị	Hà	Nữ	26/11/1998	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
277	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	01/02/1993	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
278	Lê Thị Thu	Hoài	Nữ	25/8/1992	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
279	Huỳnh Thị	Hường	Nữ	05/8/1997	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
280	Nguyễn Thị Như	Kim	Nữ	08/11/1999	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
281	Bùi Thị Cẩm	Lai	Nữ	01/3/1989	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
282	Nguyễn Thị Kim	Lanh	Nữ	10/12/1991	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
283	Huỳnh Thị	Liên	Nữ	24/02/1999	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
284	Trương Thị Ánh	Linh	Nữ	19/4/1995	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
285	Ngô Thị	Loan	Nữ	06/4/1994	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
286	Văn Thị	Mơ	Nữ	25/4/1983	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
287	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	13/5/1993	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
288	Ngô Thị Vy	Na	Nữ	06/12/1997	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
289	Lê Thị Kim	Ngân	Nữ	03/8/1994	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
290	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	06/10/1989	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non					
291	Lê Thị	Ngọc	Nữ	07/11/1999	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
292	Nguyễn Thị Thanh	Nhàng	Nữ	20/12/1999	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
293	Đặng Thị Tuyết	Nhung	Nữ	24/11/1999	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
294	Phạm Thị Hoàng	Ni	Nữ	23/6/1989	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
295	Mai Thị Hoàng	Ny	Nữ	07/5/1990	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
296	Thân Thị Thanh	Phụng	Nữ	25/11/1990	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
297	Nguyễn Thị Ngọc	Quyền	Nữ	02/8/1996	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
298	Phạm Thị	Quý	Nữ	16/3/1999	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				Con bệnh binh	
299	Võ Thị Sa	Ra	Nữ	26/6/1995	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
300	Mai Thị Thu	Sương	Nữ	20/9/1999	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
301	Nguyễn Thị Lê	Tâm	Nữ	12/02/1987	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
302	Bùi Thị Kim	Thào	Nữ	08/6/1994	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
303	Bùi Thị	Thắm	Nữ	15/12/1984	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
304	Huỳnh Thị	Thắm	Nữ	10/6/1999	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
305	Nguyễn Thị	Thân	Nữ	17/10/1992	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
306	Phạm Thị Kim	Thoa	Nữ	02/7/1992	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
307	Lê Thị	Thuận	Nữ	19/10/1993	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non					
308	Trương Thị Thu	Thủy	Nữ	02/9/1995	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
309	Phạm Thị Diệu	Thúy	Nữ	26/5/1995	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
310	Hồ Thị	Thương	Nữ	20/4/1991	Quỳnh Lưu, Nghệ An	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
311	Bùi Thị	Tin	Nữ	01/4/1999	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
312	Bùi Thị Ánh	Trang	Nữ	03/10/1992	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
313	Nguyễn Thị Tú	Trinh	Nữ	11/8/1994	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
314	Trà Thị	Trinh	Nữ	25/11/1992	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
315	Trần Thị Thanh	Tuyển	Nữ	12/8/1989	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non					
316	Nguyễn Ngọc Tường	Vi	Nữ	17/3/1993	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				Con bệnh binh	
317	Lê Thị Lệ	Chi	Nữ	10/8/1997	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
318	Bhnróch Thị	Hái	Nữ	14/10/1999	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
319	Võ Thị Thanh	Hiền	Nữ	25/9/1999	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
320	Phạm Thị	Huệ	Nữ	19/9/1987	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
321	BLing Thị	Inh	Nữ	18/5/1994	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
322	Briu Thị	Lệ	Nữ	31/01/1999	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
323	Lê Thị Bích	Liên	Nữ	05/6/1997	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
324	Alăng Thị Luân	Liêu	Nữ	16/8/1992	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				Con bệnh binh, DTTS	
325	Nguyễn Thị Diễm	My	Nữ	30/12/1990	Hòa Vang, TP Đà Nẵng	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
326	Đỗ Thị Thảo	Nguyên	Nữ	20/5/1999	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
327	Trần Thị Yến	Nhi	Nữ	05/10/1997	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
328	Phạm Thị Nhật	Phương	Nữ	17/7/1999	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
329	Lương Đặng Thanh	Tâm	Nữ	23/12/1999	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
330	A Lăng Thị	Thơm	Nữ	21/7/1993	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
331	Hoàng Thị	Thu	Nữ	05/8/1999	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
332	Trần Thị Minh	Thư	Nữ	01/9/1999	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
333	Trần Thị Anh	Tới	Nữ	29/9/1997	Hoài Nhơn, Bình Định	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
334	Hồ Nguyễn Trang	Nữ	15/02/1983	Đồng Hới, Quảng Bình	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
335	Phạm Thị Thùy Trang	Nữ	19/01/1997	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
336	Huỳnh Thị Kim Tuyến	Nữ	03/10/1999	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
337	Phạm Thị Thanh Yên	Nữ	25/9/1999	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
338	Tăng Thị YẾN	Nữ	16/5/1997	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
339	Phan Thị Hạnh	Nữ	27/7/1995	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
340	Nguyễn Thị Hân	Nữ	10/7/1992	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh				Con bệnh binh	
341	Phan Thị Hiền	Nữ	10/02/1990	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Tiếng Anh	NVSP				
342	Trần Thị Thu Hiền	Nữ	26/9/1995	Liên Chiểu, TP Đà Nẵng	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					
343	Nguyễn Vi La	Nữ	12/10/1989	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
344	Trần Thị Bảo Lanh	Nữ	20/6/1994	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP			Con Thương binh	
345	Hồ Ngọc Linh	Nữ	08/5/1996	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					
346	Nguyễn Thị Yến Ly	Nữ	01/01/1992	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					
347	Nguyễn Thị Mai	Nữ	10/5/1988	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Tiếng Anh	NVSP				
348	Trương Thị Minh Nguyệt	Nữ	14/4/1993	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
349	Nguyễn Thị Thu Nhi	Nữ	17/10/1990	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
350	Nguyễn Thị Như	Nữ	28/02/1991	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
351	Lê Thị Diễm Phúc	Nữ	12/5/1991	Đồng Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					
352	Lê Nguyễn Thị Phượng	Nữ	10/6/1982	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Tiếng Anh	NVSP				
353	Nguyễn Thị Thu Sang	Nữ	02/4/1988	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Tiếng Anh	NVSP				
354	Nguyễn Ngọc Thu Sương	Nữ	07/11/1994	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
355	Lý Thị Bích	Trâm	Nữ	15/6/1989	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Tiếng Anh	NVSP				
356	Nguyễn Thị Tường	Vi	Nữ	30/12/1984	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Tiếng Anh	NVSP				
357	Lê Thị Vy	Vy	Nữ	02/10/1988	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
358	Nguyễn Thị Nhật	Yến	Nữ	15/10/1986	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					
359	Phạm Thị Thu	Hương	Nữ	22/7/1997	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Âm nhạc	Đại học	Sư Phạm Âm nhạc					
360	Huỳnh Thị	Trình	Nữ	02/4/1994	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Âm nhạc	Đại học	Sư Phạm Âm nhạc					
361	Lê Ngọc	Việt	Nam	04/4/1988	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Âm nhạc	Đại học	Sư phạm Âm nhạc					
362	Dương Nữ Tường	Huyền	Nữ	23/4/1992	Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Mĩ thuật	Đại học	Sư phạm Mĩ thuật					
363	Nguyễn Thị	Mến	Nữ	10/6/1984	Phù Vang, Thừa Thiên Huế	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Mĩ thuật	Đại học	Hội họa	NVSP				
364	Doãn Thị Hồng	Nhi	Nữ	20/10/1990	Hòa Vang, TP Đà Nẵng	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Mĩ thuật	Đại học	Sư phạm Mĩ thuật					
365	Thái Văn	Quý	Nam	16/3/1990	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Mĩ thuật	Đại học	Sư phạm Mĩ thuật					
366	Lê Thị Ánh	Ánh	Nữ	26/6/1992	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ thông tin	NVSP				
367	Phạm Kiều	Diễm	Nữ	01/6/1994	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ thông tin	NVSP				
368	Nguyễn Thị	Dung	Nữ	02/4/1988	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	NVSP				
369	Bùi Thị	Hiếu	Nữ	02/3/1987	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ Thông tin	NVSP				
370	Võ Thị Lan	Lan	Nữ	04/02/1987	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Kỹ thuật phần mềm	NVSP				
371	Hồ Thị Diễm	Ny	Nữ	19/5/1990	Hòa Vang, Đà Nẵng	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ thông tin	NVSP				
372	Trương Thị My	Pha	Nữ	21/4/1990	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ thông tin	NVSP			Con của người hưởng chính sách như thương binh	
373	Nguyễn Thị Kim	Thu	Nữ	07/5/1993	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ thông tin	NVSP				
374	Dương Thị Hoài	Thương	Nữ	14/02/1984	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ thông tin	NVSP				
375	Đoàn Ngọc Quỳnh	Trâm	Nữ	03/7/1997	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Sư phạm Tin học					

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
376	Phạm Duy	Từ	Nam	05/5/1991	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ thông tin	NVSP				
377	Trương Văn	Cường	Nam	21/5/1997	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục Thể chất					
378	Nguyễn Ngọc	Dân	Nam	21/9/1994	Hòa Vang, TP Đà Nẵng	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
379	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	Nữ	20/12/1995	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
380	Nguyễn Văn	Hiên	Nam	15/02/1994	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
381	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	10/6/1994	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
382	Lê Thị Mỹ	Lệ	Nữ	24/6/1996	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
383	Trần Đăng	Lộc	Nam	02/10/1994	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
384	ALăng	Năng	Nam	15/02/1995	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất				DTTS	
385	Nguyễn Ngọc	Thanh	Nam	16/3/1988	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	GD Thể chất - GD Quốc phòng					
386	Nguyễn Anh	Thường	Nam	01/01/1994	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
387	Huỳnh Phạm Minh	Tuấn	Nam	24/6/1994	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
388	Lê Thị Nguyệt	Yến	Nữ	30/01/1997	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
389	Dương Thị Thu	Diệu	Nữ	14/6/1992	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
390	Trần Thị Nhật	Hằng	Nữ	12/11/1988	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	UDCNT TCB		
391	Lê Thị Thanh	Hoa	Nữ	18/01/1985	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	UDCNT TCB		
392	Trương Thị Kim	Lan	Nữ	12/5/1995	Hải Lăng, Quảng Trị	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
393	Hoàng Thị Ngọc	Linh	Nữ	29/9/1992	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	UDCNT TCB		
394	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	26/11/1991	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
395	Trương Thị Ánh	Nguyệt	Nữ	19/6/1987	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		
396	Võ Thị Quý	Nương	Nữ	01/01/1991	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	UDCNT TCB		

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
397	Nguyễn Thị Hồng	Phú	Nữ	29/10/1999	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B1 Anh	ƯDCNT TNC		
398	Phan Thị Như	Thùy	Nữ	01/10/1985	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
399	Nguyễn Thị Thu	Thùy	Nữ	02/8/1996	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
400	Phạm Thị	Trang	Nữ	14/12/1992	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
401	Trần Thị Thanh	Trang	Nữ	10/7/1993	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
402	Lê Thị Minh	Viễn	Nữ	28/6/1987	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế Toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
403	Ngô Thị Hồng	Châu	Nữ	17/11/1991	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Hành chính Văn thư	TV	B Anh	Tin ứng dụng - B		
404	Phạm Thị Tuyết	Hoa	Nữ	04/5/1986	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Đại học	Lưu trữ học và Quản trị văn phòng	TV	B Anh	ƯDCNT TCB		
405	Nguyễn Thị	Phượng	Nữ	25/5/1981	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Đại học	Tin học	TV	B Anh	Đại học	Con của người hưởng chính sách như thương binh	
406	Nguyễn Nhất	Thế	Nam	22/02/1983	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Đại học	Thư viện - Thông tin		C Anh	Tin ứng dụng - B		
407	Trần Thị Hạ	Thùy	Nữ	25/02/1984	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Kế toán	TV	B Anh	ƯDCNT TCB		
408	Huỳnh Thị Quỳnh	Trang	Nữ	22/3/1989	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		B Anh	ƯDCNT TCB		
409	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	Nữ	16/7/1988	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Vật lí		B Anh	Tin ứng dụng - A		
410	Tăng Tấn	Bảo	Nam	03/10/1994	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ đa khoa		C Anh	ƯDCNT TCB		
411	Đỗ Bùi Phương	Chi	Nữ	27/3/1997	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		B1-TOEIC	ƯDCNT TCB		
412	Hồ Thị Cẩm	Giang	Nữ	08/3/1997	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		C Anh	ƯDCNT TNC		
413	Nguyễn Thị Ngân	Giang	Nữ	01/01/1992	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ		B Anh	Tin ứng dụng - B		
414	Từ Thị	Giang	Nữ	05/12/1995	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		B Anh	Tin ứng dụng - B		
415	Nguyễn Thị Kim	Hà	Nữ	11/01/1982	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ đa khoa		A Anh	ƯDCNT TCB		
416	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	Nữ	01/3/1995	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ		B Anh	Tin ứng dụng - B		
417	Huỳnh Thị Ngọc	Hân	Nữ	16/6/1996	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B		

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
418	Trần Thị Mỹ	Hiền	Nữ	15/12/1995	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		C Anh	ƯDCNT TCB		
419	Arál Thị	Huân	Nữ	12/02/1998	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Cao đẳng	Sư phạm Hóa học		C Anh	ƯDCNT TCB	DTTS	
420	Huỳnh Thị	Hương	Nữ	10/3/1995	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Sinh học		B1 Anh	ƯDCNT TCB		
421	Trần Thị Lê	Hương	Nữ	12/11/1997	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Sinh học		C Anh	ƯDCNT TNC		
422	Nguyễn Thị	Lai	Nữ	26/6/1978	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Cao đẳng	Sư phạm Lý- KT công nghiệp		C Anh	Tin ứng dụng - B	Con bệnh binh	
423	Phan Thị	Lan	Nữ	27/02/1994	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Hóa học		B Anh	Tin ứng dụng - B		
424	Phan Thị	Lên	Nữ	27/7/1989	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ		B Anh	Tin ứng dụng - B		
425	Đoàn Thị Ngọc	Lệ	Nữ	13/10/1992	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ		B Anh	Tin ứng dụng - B		
426	Hồ Thị	Liễu	Nữ	27/11/1991	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Hóa học		B Anh	ƯDCNT TCB		
427	Phan Kiều	Linh	Nữ	24/7/1997	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ đa khoa		B Anh	ƯDCNT TCB		
428	Phan Trần Kỳ	Linh	Nữ	05/8/1995	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		B1	ƯDCNT TCB		
429	Lê Thị	Lựu	Nữ	20/11/1990	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ đa khoa		B Anh	ƯDCNT TCB		
430	Trần Thị Ni	Na	Nữ	20/8/1989	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ		B Anh	ƯDCNT TCB		
431	Trần Văn	Nam	Nam	10/8/1994	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B		
432	Huỳnh Thị Ngọc	Ngà	Nữ	02/9/1990	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ		C Anh	Tin ứng dụng - B		
433	Phạm Thị Hồng	Nhung	Nữ	20/02/1993	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		B Anh	Tin ứng dụng - B		
434	Đỗ Thị Kim	Quyên	Nữ	20/6/1992	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Hóa học		B Anh	Tin ứng dụng - A		
435	Hoàng Thị Bảo	Quyên	Nữ	29/9/1993	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ		C Anh	ƯDCNT TCB		
436	Nguyễn Thị My	Sa	Nữ	06/8/1991	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B		
437	Đỗ Huỳnh Minh	Tâm	Nữ	02/9/1995	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B		
438	Bùi Thị Thiên	Thanh	Nữ	17/10/1997	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Sinh học		C Anh	ƯDCNT TNC		

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
439	Ngô Thị Phương	Thào	Nữ	14/01/1995	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Sinh học		B Anh	Tin ứng dụng - B		
440	Nguyễn Thị	Thào	Nữ	02/5/1989	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ		B Anh	Tin ứng dụng - B		
441	Nguyễn Thị Như	Thào	Nữ	03/11/1995	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Hóa học		C Anh	ƯDCNT TCB		
442	Nguyễn Thị	Thắm	Nữ	23/02/1996	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Hóa học		B1 Anh	Tin ứng dụng - B		
443	Thái Thị Thanh	Thoa	Nữ	20/8/1992	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	ƯDCNT TCB		
444	Đoàn Thị Minh	Thư	Nữ	30/7/1996	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ đa Khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B		
445	Trần Thị	Thương	Nữ	01/9/1987	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ		C Anh	ƯDCNT TCB		
446	Lê Thị	Tĩnh	Nữ	02/02/1998	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		C Anh	ƯDCNT TNC		
447	Trần Thị Nghi	Trang	Nữ	09/02/1994	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		B Anh	Tin ứng dụng - B		
448	Đoàn Thị	Trâm	Nữ	05/3/1986	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Sinh học		B Anh	Tin ứng dụng - B		
449	Nguyễn Thị Tường	Trâm	Nữ	30/9/1990	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ		C Anh	Tin ứng dụng - B		
450	Hồ Thị	Tuyết	Nữ	15/7/1989	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ		B Anh	ƯDCNT TCB		
451	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	Nữ	20/7/1989	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sinh - Môi trường		B Anh	Tin ứng dụng - B		
452	Nguyễn Thị Hồng	Vi	Nữ	11/11/1992	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Hóa học		B Anh	Tin ứng dụng - B		
453	Nguyễn Thị Thái	Vũ	Nữ	25/7/1992	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Hóa học		B Anh	Tin ứng dụng - B		
454	Bùi Nguyễn Phi	Yến	Nữ	13/10/1995	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đại Lộc	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		B Anh	Tin ứng dụng - B		
455	Hòih Thị	Da	Nữ	18/10/1992	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				DTTS	
456	Đình Thị Hồng	Hoa	Nữ	08/3/1994	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				DTTS	
457	Rapát Thị	Lê	Nữ	07/7/1998	A Lưới, Thừa Thiên Huế	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				DTTS	
458	ARát Thị	Mương	Nữ	22/5/1993	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				DTTS	
459	Alăng Thị	Na	Nữ	06/6/1998	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				Con bệnh binh	

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
460	Alăng Thị	Na	Nữ	03/5/1999	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				DTTS	
461	Alăng Thị	Nga	Nữ	29/10/1999	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				DTTS	
462	Alăng Thị	Nữ	Nữ	15/8/1999	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				DTTS	
463	A Lăng	Têm	Nữ	04/5/1989	Năm Giang,Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				DTTS	
464	Văn Thị Mai	Thi	Nữ	02/4/1997	Hoàng Mai, Nghệ An	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
465	Đoàn Thị Thu	Thiệt	Nữ	20/5/1997	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
466	Đinh Thị	Thùy	Nữ	14/12/1992	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				DTTS	
467	Trần Thị Ngọc	Thúy	Nữ	12/01/1998	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
468	A Viết Thị	Tiên	Nữ	17/11/1999	A Lưới, Thừa Thiên Huế	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				DTTS	
469	Hà Thị	Tĩnh	Nữ	12/9/1998	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				DTTS	
470	Trần Thị Hà	Trang	Nữ	11/01/1995	Quảng Xương, Thanh Hóa	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
471	Bnướcch Thị	Trợ	Nữ	20/7/1993	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				DTTS	
472	Ating Thị	Arút	Nữ	10/4/1997	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
473	Colâu Thị	Bích	Nữ	14/4/1993	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				Con bệnh binh, DTTS	
474	Alăng Thị	Bíp	Nữ	05/12/1994	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
475	ATing Thị	Cây	Nữ	08/8/1994	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
476	Arát Thị	CRước	Nữ	02/3/1993	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				Con bệnh binh, DTTS	
477	Arát Thị	Điệp	Nữ	06/11/1999	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
478	ALăng Thị	Điệu	Nữ	16/4/1994	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
479	A Lăng Thị	Ếch	Nữ	06/7/1994	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				Con bệnh binh, DTTS	
480	Arát	Hiền	Nữ	27/4/1997	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
481	Arát Thị	Hiền	Nữ	08/02/1995	Đồng Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đồng Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				Con bệnh binh, DTTS	
482	Nguyễn Thị Anh	Hoa	Nữ	16/3/1983	Thánh Chương,Nghệ An	UBND huyện Đồng Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
483	Pơ Loong Thị	Kiên	Nữ	22/8/1999	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đồng Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
484	Bhriú Thị	Kiêu	Nữ	25/3/1995	Đồng Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đồng Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
485	Bhnuóch Thị	Léo	Nữ	01/01/1998	Đồng Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đồng Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
486	Nguyễn Thị	Lý	Nữ	17/3/1993	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Đồng Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				Con bệnh binh, DTTS	
487	Hồ Thị	Mận	Nữ	16/4/1994	Đồng Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đồng Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
488	HBỉỏn	MLô	Nữ	30/12/1991	Krông Năng, Đắk Lắk	UBND huyện Đồng Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
489	Zơ Râm Thị	Mười	Nữ	30/12/1994	Đồng Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đồng Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS, con Thương binh	
490	Bhriu Thị	Nga	Nữ	21/9/1999	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đồng Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
491	Alăng Thị	Nhí	Nữ	24/11/1999	Đồng Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đồng Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
492	Arát Thị	Như	Nữ	03/6/1999	Đồng Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đồng Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
493	ALăng	Ních	Nữ	13/7/1993	Đồng Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đồng Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				Con bệnh binh, DTTS	
494	Briu Thị	Song	Nữ	10/02/1988	Đồng Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đồng Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
495	A Viết Thị	Tấm	Nữ	04/9/1993	A Lưới,Thừa Thiên Huế	UBND huyện Đồng Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
496	Zơ Râm Thị	Thâm	Nữ	10/12/1993	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đồng Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS, con Thương binh	
497	Trần Thị	Trinh	Nữ	26/7/1998	Đồng Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đồng Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
498	Bling	Tuấn	Nam	01/01/1993	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đồng Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				Con bệnh binh, DTTS	
499	Ating	Út	Nam	12/7/1997	Đồng Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đồng Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
500	A Ghiêng	PRon	Nam	07/4/1991	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đồng Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Âm nhạc	Đại học	Sư phạm Âm nhạc				DTTS	
501	Alăng Thị Xuân	Đà	Nữ	20/5/1996	Đồng Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đồng Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ Thông tin	NVSP			DTTS	

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
502	Trần Thị Trúc	Giang	Nữ	01/7/1990	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ Thông tin	NVSP				
503	Nguyễn Thị	Kiều	Nữ	11/7/1988	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	NVSP				
504	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	Nữ	30/3/1989	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	NVSP				
505	Mai Thị Thu	Nga	Nữ	18/02/1992	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Giáo dục Tiểu học	NVSP				
506	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	17/7/1994	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Toán ứng dụng	NVSP				
507	Lại Thị Thu	Thúy	Nữ	25/02/1991	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ Thông tin	NVSP				
508	Arát	Trang	Nữ	01/11/1996	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ Thông tin	NVSP			DTTS	
509	Bùi Xuân	Công	Nam	26/7/1990	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
510	Nguyễn Lưu	Hề	Nam	19/8/1990	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP			DTTS	
511	Alăng Thị Sắc	Kalen	Nữ	01/01/1996	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP			Con bệnh binh, DTTS	
512	A lằng	Khinh	Nam	15/9/1994	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	GD Quốc phòng-An ninh				DTTS	
513	Coor	Long	Nam	04/5/1990	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP			Con bệnh binh	
514	AVô	Nung	Nam	18/12/1991	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP			Con bệnh binh, DTTS	
515	Lê Hoàng Anh	Trung	Nam	21/8/1994	Hội An, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
516	Lê Minh	An	Nam	01/01/1993	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	U'DCNT TNC		
517	BRao Thị	Bích	Nữ	20/5/1987	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Tài Chính-ngân hàng		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
518	Nguyễn Thị Thu	Chung	Nữ	20/7/1987	Hòa Vang, TP. Đà Nẵng	UBND huyện Đông Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	U'DCNT TCB		
519	Ngô Hoàng	Hạnh	Nam	01/8/1994	Hòa Vang, TP. Đà Nẵng	UBND huyện Đông Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		
520	Hiên Thị	Hót	Nữ	07/8/1992	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B	Con bệnh binh, DTTS	
521	Bhnróch Thị	Hơn	Nữ	01/01/1994	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán doanh nghiệp		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
522	Briu Thị	Linh	Nữ	09/10/1994	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	U'DCNT TCB	DTTS	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
523	Zorâm Luật	Nam	20/12/1992	Nam Giang,Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
524	Arát Nang	Nữ	12/5/1994	Giang,Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
525	Lê Thị Ngọc Phước	Nữ	30/6/1994	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Tài Chính-ngân hàng		B Anh	Tin ứng dụng - B		
526	Đặng Thị Tố Quyên	Nữ	10/01/1992	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		
527	A lằng Thành	Nam	06/12/1994	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
528	Pơ Loong Thơm	Nữ	01/5/1992	Giang,Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán doanh nghiệp		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
529	Zơ Râm Tấu	Nữ	01/5/1992	Giang,Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
530	Trần Quỳnh Trâm	Nữ	07/5/1991	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		
531	Đỗ Thị Ánh Tuyết	Nữ	10/10/1984	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
532	BNướcch Thị Gianh	Nữ	21/8/1997	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
533	Alăng Thị Hà	Nữ	26/02/1992	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
534	Alăng Thị Nàng Hương	Nữ	30/10/1997	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		B Anh	UDCNT TCB	DTTS	
535	Pơ Loong Mếch	Nam	04/4/1992	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện	TV	B Anh	Tin ứng dụng - B	Con bệnh binh	
536	Quách Thị Thanh Nga	Nữ	02/5/1994	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện	TV	B Anh	Tin ứng dụng - B		
537	Colầu Thị Tài	Nữ	03/7/1995	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		C Anh	UDCNT TCB	DTTS	
538	BhNướcch Tuấn	Nam	08/7/1994	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		B Anh	Tin ứng dụng - B	Con bệnh binh, DTTS	
539	A Lằng Bình	Nam	06/5/1990	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
540	A Viết Thị Bích	Nữ	10/5/1991	A Lưới,Thừa Thiên Huế	UBND huyện Đông Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
541	Arát Thị Búp	Nữ	01/3/1989	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	UDCNT TCB	DTTS	
542	Mạc Thị Hằng	Nữ	09/6/1993	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	Con bệnh binh, DTTS	
543	Trần Thị Hoạt	Nữ	05/4/1993	A Lưới,Thừa Thiên Huế	UBND huyện Đông Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ		B Anh	Tin ứng dụng - A	DTTS	

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
544	Lê Thị Thu	Hường	Nữ	03/10/1995	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B		
545	Hồ Thị	Mai	Nữ	20/3/1991	Phước Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
546	Bhnróch Thị	Mun	Nữ	02/10/1989	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	UDCNT TCB	Con bệnh binh, DTTS	
547	ALăng	Nin	Nam	11/01/1994	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
548	Nguyễn Thị	Thái	Nữ	20/6/1991	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ		B Anh	UDCNT TCB		
549	Poloong	Tí	Nữ	01/01/1989	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	Con bệnh binh, DTTS	
550	Hà Văn	Triều	Nam	22/01/1991	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
551	Arát Thị	Tý	Nữ	01/8/1989	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
552	Hôiìh Bánh	Xe	Nam	25/10/1989	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	UDCNT TCB	Con bệnh binh, DTTS	
553	Arát Thị	Xói	Nữ	10/10/1990	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	UDCNT TCB	Con bệnh binh, DTTS	
554	Arâl	Zí	Nữ	10/6/1991	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Đông Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	UDCNT TCB	DTTS	
555	Phạm Thị	Công	Nữ	11/8/1998	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
556	Nguyễn Thị	Hòa	Nữ	28/5/1994	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
557	Nguyễn Thị Ái	Liên	Nữ	12/8/1996	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Sư phạm Mầm non					
558	Trần Thị Mỹ	Linh	Nữ	29/9/1996	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
559	Nguyễn Thị Thùy	Ly	Nữ	16/8/1997	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
560	Nguyễn Thị Phương	Nga	Nữ	12/01/1997	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
561	Y	Nương	Nữ	01/7/1997	Đăk Ghi,Kon Tum	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non				DTTS	
562	Võ Thị Ngọc	Oanh	Nữ	08/3/1999	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
563	Nguyễn Thị Thu	Thành	Nữ	06/8/1996	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Sư phạm Mầm non					
564	Trần Thị Huyền	Trang	Nữ	01/01/1994	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Sư phạm Mầm non					

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
565	Nguyễn Thị Dạ	Uyên	Nữ	01/12/1997	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
566	Lê Tường	Vi	Nữ	10/8/1996	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non					
567	Đinh Thị	Minh	Nữ	02/5/1990	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
568	Võ Kim	Oanh	Nữ	01/01/1999	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
569	Tô Thùy	Tiên	Nữ	05/9/1999	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục tiểu học					
570	Huỳnh Phan Thị	Diễm	Nữ	07/8/1992	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	NVSP				
571	Phan Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	27/7/1989	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Cử nhân ngoại ngữ	NVSP			Con của người hưởng chính sách như thương binh	
572	Lê Thị	Lộc	Nữ	06/9/1991	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
573	Lê Thị Kiều	Ly	Nữ	10/11/1996	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
574	Trần Thị Yến	Nhi	Nữ	28/7/1991	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					
575	Nguyễn Thị	Sinh	Nữ	01/8/1994	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					
576	Ngọc Thị Thanh	Thảo	Nữ	06/4/1986	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Cử nhân ngoại ngữ	NVSP				
577	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	29/7/1993	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
578	Trần Thị	Thúy	Nữ	21/8/1988	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
579	Phạm Ngọc Đài	Trang	Nữ	19/7/1994	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
580	Trần Thị Bích	Triều	Nữ	01/6/1995	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					
581	Nguyễn Thị Thùy	Trinh	Nữ	18/7/1990	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Cử nhân ngoại ngữ	NVSP				
582	Trần Thị Cẩm	Trúc	Nữ	10/01/1995	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
583	Huỳnh Thị Thảo	Uyên	Nữ	10/8/1993	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					
584	Hồ Thị Mỹ	Vân	Nữ	28/7/1996	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP			Con người nhiễm CDHH	
585	Phan Thùy	Linh	Nữ	24/7/1997	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Âm nhạc	Đại học	Sư phạm Âm nhạc					

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
586	Trần Đình	Triều	Nam	02/5/1996	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Âm nhạc	Đại học	Sư phạm Âm nhạc					
587	Đoàn Thị Nữ	Ba	Nữ	01/11/1990	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ thông tin	NVSP				
588	Hứa Thị Tuyết	Hoa	Nữ	08/10/1987	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ Thông tin	NVSP				
589	Lê Trần Ngọc	Quý	Nữ	03/12/1993	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Sư phạm Tin học					
590	Đoàn Thị Thanh	Thúy	Nữ	01/01/1989	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ Thông tin	NVSP				
591	Lê Thị	Trình	Nữ	12/10/1989	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ Thông tin	NVSP				
592	Võ Thị Hồng	Tuyển	Nữ	02/01/1989	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Kỹ sư Công Nghệ thông tin	NVSP				
593	Phan Văn	Đạt	Nam	02/8/1996	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
594	Hồ Văn	Nga	Nam	12/7/1993	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP			Hoàn thành NVQS	
595	Phan Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	23/02/1995	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
596	Đặng Ngọc	Sinh	Nam	26/4/1985	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	GD Thể chất - GD Quốc phòng				Con Thương binh	
597	Nguyễn Thị	Vi	Nữ	15/4/1998	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
598	Trương Tường	Ân	Nữ	05/7/1993	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Tài Chính - Ngân hàng		B Anh	ƯDCNT TCB		
599	Võ Thị Hoài	Bão	Nữ	21/10/1993	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán-Kế toán Doanh nghiệp		B Anh	Tin ứng dụng - B		
600	Nguyễn Thị Bảo	Diêu	Nữ	01/01/1999	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		Bậc 3 Anh	ƯDCNT TCB		
601	Ngô Thị	Diệp	Nữ	02/10/1991	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B	Con Thương binh	
602	Đoàn Thị Mỹ	Dung	Nữ	21/6/1987	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB		
603	Phan Thị	Duyên	Nữ	19/10/1990	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		
604	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Nữ	15/7/1987	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
605	Nguyễn Xuân	Định	Nữ	04/02/1984	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB	Con Thương binh	
606	Đỗ Thị Hoàng	Hải	Nữ	03/11/1987	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB	Con Thương binh	

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
607	Hồ Thị	Hanh	Nữ	06/11/1991	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
608	Phan My	Hoa	Nữ	20/02/1994	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
609	Trần Thị Ái	Hoa	Nữ	15/7/1987	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
610	Đỗ Thị	Huệ	Nữ	01/9/1995	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế Toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
611	Phạm Thị Mỹ	Lệ	Nữ	05/5/1989	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
612	Phạm Thị Ngọc	Luyến	Nữ	20/12/1991	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
613	Huỳnh Thị Hoàng	Lưu	Nữ	12/8/1982	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B	Con người nhiễm CDHH	
614	Dương Thị Ly	Ly	Nữ	10/8/1990	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - A		
615	Nguyễn Ngọc Thanh	Na	Nữ	05/01/1995	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế Toán		Bậc 3	Tin ứng dụng - B		
616	Trang Thị Ni	Na	Nữ	16/6/1985	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế Toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
617	Trần Thị	Năng	Nữ	14/9/1988	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB	Con Thương binh	
618	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	24/5/1985	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB	Con Thương binh	
619	Trần Thị	Phương	Nữ	16/9/1993	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		Bậc 2 (Anh_TOEFL_ITP)	Tin ứng dụng - B		
620	Hồ Thị Bích	Quy	Nữ	10/7/1991	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		
621	Lê Thị Thu	Thanh	Nữ	08/12/1990	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB		
622	Trần Thị	Thảo	Nữ	16/9/1987	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
623	Đỗ Thị Hoài	Thắm	Nữ	23/8/1995	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
624	Đỗ Thị	Thơ	Nữ	10/8/1985	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
625	Trương Thị Lê	Thu	Nữ	10/01/1988	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB		
626	Thái Thị Anh	Thư	Nữ	29/5/1984	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế Toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
627	Lê Thị Vân	Trang	Nữ	27/4/1994	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		TOEIC	ƯDCNT TCB		

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
628	Nguyễn Thị Trang	Nữ	15/3/1986	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
629	Nguyễn Ngọc Trung	Nam	04/10/1989	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - A	Con người nhiễm CDHH	
630	Đỗ Thị Diệu	Nữ	07/8/1990	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
631	Phạm Thị Đông	Nữ	04/4/1989	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B	Con Thương binh	
632	Mai Ngọc Hậu	Nam	02/3/1991	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB	Con Thương binh	
633	Trần Thị Thanh Thảo	Nữ	20/3/1994	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B	Con bệnh binh	
634	Nguyễn Thị Thu Thoa	Nữ	02/11/1996	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB		
635	Lê Thị Thu Thủy	Nữ	07/11/1992	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B	Con Thương binh	
636	Huỳnh Thị Thu Trâm	Nữ	15/5/1989	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - A		
637	Mai Thị Vũ	Nữ	28/4/1983	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB	Con Thương binh	
638	Phan Thị Hồng Anh	Nữ	10/7/1985	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	ƯDCNT TCB		
639	Trần Thị Ánh	Nữ	06/10/1988	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên văn thư	Văn thư Trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		C Anh	ƯDCNT TCB	Con người nhiễm CDHH	
640	Lê Thị Diệu	Nữ	02/9/1986	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên văn thư	Văn thư Trung cấp	02.008		Đại học	Kế toán	VT	B Anh	ƯDCNT TCB		
641	Phạm Thị Mỹ Diệu	Nữ	22/02/1995	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Văn thư hành chính		B Anh	ƯDCNT TCB		
642	Phùng Thị Kiều Giang	Nữ	12/02/1996	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Đại học	Luật	VT	B Anh	Tin ứng dụng - B		
643	Huỳnh Thị Hải	Nữ	24/9/1983	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên văn thư	Văn thư Trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	ƯDCNT TCB		
644	Huỳnh Thị Liên	Nữ	24/10/1991	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Văn thư hành chính		C Anh	Tin ứng dụng - B		
645	Nguyễn Thị Thanh Nga	Nữ	15/8/1978	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		Bậc 2 Anh	ƯDCNT TCB		
646	Huỳnh Thị Ánh Nguyệt	Nữ	19/5/1982	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Văn thư lưu trữ		A Anh	Tin ứng dụng - B	Con Thương binh	
647	Nguyễn Thị Phong	Nữ	23/9/1996	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Đại học	Luật Kinh tế	VT	C Anh	ƯDCNT TCB		
648	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Nữ	09/11/1974	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		Bậc 2 Anh	ƯDCNT TCB		

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
649	Trần Thị Thu	Thùy	Nữ	19/10/1983	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Đại học	Luật	VT	B Anh	Tin ứng dụng - B	Con của người hưởng chính sách như thương binh	
650	Đỗ Thị Hoà	Thương	Nữ	20/01/1992	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Văn thư hành chính		B Anh	Tin ứng dụng - B		
651	Huỳnh Thị	Duyên	Nữ	23/6/1995	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Đại học	Tâm lý học	TV	Bậc 3 Anh	ƯDCNT TCB		
652	Trần Thị Thùy	Dương	Nữ	05/3/1986	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Đại học	Quản trị kinh doanh	TV	C Anh	Tin ứng dụng - A		
653	Nguyễn Thị	Minh	Nữ	02/9/1990	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện - Thiết bị trường học		B Anh	ƯDCNT TCB		
654	Võ Thị Giang	Na	Nữ	18/11/1988	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Đại học	Luật	TV	B Anh	Tin ứng dụng - B		
655	Phan Thị	Phượng	Nữ	05/3/1986	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Đại học	Luật	TV	B Anh	ƯDCNT TCB		
656	Võ Diệp Thanh	Tâm	Nữ	10/10/1985	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Kế toán	TV	TOEIC	ƯDCNT TCB		
657	Đoàn Thị	Thúy	Nữ	08/02/1988	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Kế toán	TV	C Anh	ƯDCNT TCB		
658	Trần Thị Hoài	Thương	Nữ	10/6/1989	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện - Thiết bị trường học		C Anh	Tin ứng dụng - B		
659	Trần Thị Ngọc	Oanh	Nữ	20/8/1979	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng IV	V11.06.15		Trung cấp	Tin học		B Anh	Trung cấp		
660	Phan Văn	Thịnh	Nam	26/6/1988	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng IV	V11.06.15		Cao đẳng	Công nghệ Thông tin		C Anh	Trung cấp		
661	Huỳnh Thị Thu	Hà	Nữ	24/12/1994	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B		
662	Hồ Văn	Huy	Nam	04/4/1995	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ đa khoa		B Anh	ƯDCNT TCB	DTTS	
663	Trần Thị Minh	Mận	Nữ	20/8/1997	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Sinh học		C Anh	ƯDCNT TNC		
664	Lưu Thị Hoàng	Quyên	Nữ	17/01/1996	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Sinh học		B1 Anh	ƯDCNT TCB		
665	Châu Văn	Sắt	Nam	20/01/1991	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	Con Thương binh	
666	Nguyễn Thị Thu	Thanh	Nữ	10/4/1990	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Công nghệ sinh học		C Anh	Tin ứng dụng - B		
667	Trần Thị Viêt	Thống	Nữ	20/8/1992	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Vật lí		B Anh	Tin ứng dụng - B		
668	Hoàng Thị Hồng	Trinh	Nữ	03/12/1993	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Hiệp Đức	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Sinh học		B Anh	Tin ứng dụng - B		
669	Lê Thị Nhật	Anh	Nữ	13/3/1998	Cam Lộ, Quảng Trị	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
670	Thái Thị Vân	Anh	Nữ	16/8/1998	Đô Lương, Nghệ An	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
671	Võ Thị Kiều	Anh	Nữ	06/4/1998	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
672	Phạm Thị Diễm	Châu	Nữ	05/3/1992	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
673	Trần Thị Công		Nữ	11/01/1990	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
674	Bùi Thị Diễm		Nữ	11/6/1997	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
675	Bùi Phương Dung		Nữ	07/4/1998	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
676	Huỳnh Thị Hoa		Nữ	21/12/1997	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
677	Lâm Phạm Mỹ Hòa		Nữ	21/5/1992	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
678	Lê Thị Ánh Hồng		Nữ	27/10/1999	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
679	Nguyễn Thị Thu Hồng		Nữ	09/10/1995	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
680	Nguyễn Thị Huệ		Nữ	24/3/1997	Lê Thủy, Quảng Bình	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
681	Trần Thị Lan Hương		Nữ	22/8/1996	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
682	Nguyễn Thị Hoàng Lan		Nữ	13/01/1996	TP Bắc Giang, Bắc Giang	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
683	Nguyễn Thị Trúc Linh		Nữ	28/11/1995	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
684	Nguyễn Thị Lộc		Nữ	26/8/1993	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
685	Đinh Thị Kim Ly		Nữ	25/5/1995	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
686	Mai Thị Ái Nga		Nữ	20/9/1997	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
687	Trương Thị Thúy Nga		Nữ	29/5/1999	Mình Hóa, Quảng Bình	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
688	Đặng Thị Bích Ngọc		Nữ	13/4/1997	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
689	Đỗ Thị Nở		Nữ	07/9/1992	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
690	Đinh Thị Tú Oanh		Nữ	02/6/1999	Mình Hóa, Quảng Bình	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
691	Đỗ Thị Thanh	Phi	Nữ	22/3/1991	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
692	Đoàn Thị Y	Phượng	Nữ	22/02/1994	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
693	Nguyễn Thị	Phượng	Nữ	14/10/1997	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
694	Đinh Thị Thu	Sương	Nữ	18/12/1994	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
695	Phan Thị Mai	Sương	Nữ	26/8/1998	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
696	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Nữ	17/8/1995	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
697	Trần Thị	Tân	Nữ	19/8/1992	Thạch Mỹ, Hà Tĩnh	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
698	Cù Thị	Thu	Nữ	09/02/1998	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
699	Phùng Thị	Thủy	Nữ	01/02/1991	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
700	Lê Thị Hoài	Thư	Nữ	26/10/1989	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
701	Phạm Thị Thùy	Trang	Nữ	26/3/1981	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
702	Võ Thị Bích	Trâm	Nữ	15/6/1994	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
703	Cao Thị Tố	Trinh	Nữ	24/02/1994	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
704	Nguyễn Thị	Tuyển	Nữ	17/12/1995	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
705	Nguyễn Đặng Thúy	Vân	Nữ	22/10/1998	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
706	Nguyễn Thị	Vân	Nữ	25/10/1988	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
707	Phạm Dương Hồng	Vi	Nữ	17/9/1995	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
708	Trần Thị Lệ	Xuân	Nữ	18/8/1995	Tiền Phước, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
709	Lê Thị Như	Ý	Nữ	26/10/1993	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
710	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	Nữ	19/12/1999	Phù Cát, Bình Định	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
711	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	27/10/1998	Tuyên Hóa, Quảng Bình	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
712	Nguyễn Lê Thị Thanh Hậu	Nữ	08/8/1999	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
713	Lê Thị Hiền	Nữ	16/02/1997	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
714	Phan Thị Thanh Hoài	Nữ	26/8/1998	Lệ Thủy, Quảng Bình	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
715	Đặng Thị Vi Hoàng	Nữ	19/5/1999	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
716	Đoàn Thị Như Hương	Nữ	10/8/1997	Tuy Phước, Bình Định	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
717	Nguyễn Thị Lan	Nữ	04/02/1997	Lệ Thủy, Quảng Bình	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
718	Nguyễn Thị Ngọc Liên	Nữ	26/12/1997	Nam Đàn, Nghệ An	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
719	Hà Thị Thúy Oanh	Nữ	25/02/1997	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
720	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	28/10/1997	Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
721	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nữ	27/6/1999	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
722	Trần Thị Thanh Thảo	Nữ	25/7/1994	Đức Thọ, Hà Tĩnh	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
723	Nguyễn Thị Thắm	Nữ	02/01/1999	Lệ Thủy, Quảng Bình	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
724	Lê Thị Yển Thi	Nữ	01/7/1997	Quy Nhơn, Bình Định	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
725	Nguyễn Thị Thủy	Nữ	15/4/1999	Lệ Thủy, Quảng Bình	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
726	Tôn Nguyễn Thanh Thư	Nữ	13/5/1997	An Nhơn, Bình Định	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
727	Nguyễn Phan Hạ Thy	Nữ	07/7/1999	Hương Tra, Thừa Thiên Huế	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
728	Huỳnh Thị Bích Trâm	Nữ	17/6/1994	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
729	Nguyễn Thị Yển Vi	Nữ	20/3/1997	Hoài Nhơn, Bình Định	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
730	Lê Bá Bằng	Nam	27/9/1991	Phú Riềng, Bình Phước	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Âm nhạc	Đại học	Sư phạm Âm nhạc					
731	Lê Thị Diên	Nữ	24/6/1993	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Âm nhạc	Đại học	Sư phạm Âm nhạc					
732	Ngô Thị Mỹ Lan	Nữ	05/4/1993	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Âm nhạc	Đại học	Sư phạm Âm nhạc					

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
733	Phạm Ngọc Phương Linh	Nữ	04/12/1999	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Âm nhạc	Đại học	Sư phạm Âm nhạc					
734	Lưu Đỗ Anh Văn	Nam	13/12/1988	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Âm nhạc	Đại học	Sư phạm Âm nhạc					
735	Phan Thanh Hải	Nam	30/7/1989	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
736	Lê Minh Hiếu	Nam	23/4/1995	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
737	Nguyễn Huỳnh Gia Hiếu	Nam	07/10/1995	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
738	Võ Quang Kín	Nam	08/11/1996	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
739	Ngô Thiện Lâm	Nam	05/4/1996	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
740	Bùi Thị Nhật Lệ	Nữ	13/11/1996	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
741	Trần Thắng Long	Nam	29/7/1992	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
742	Nguyễn Trường Sanh	Nam	27/11/1990	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
743	Phạm Tô Hoàng Sơn	Nam	03/11/1995	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
744	Lê Viết Sỹ	Nam	03/8/1995	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
745	Phạm Thanh Thiên	Nam	02/01/1993	Đức Phổ, Quảng Ngãi	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
746	Ngô Văn Thông	Nam	29/6/1994	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
747	Nguyễn Văn Tín	Nam	13/02/1993	Núi Thành, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP			Hoàn thành NVCAND	
748	Phạm Anh Tuấn	Nam	28/8/1994	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
749	Phùng Phước Tuấn	Nam	16/8/1993	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
750	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Nữ	25/10/1977	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		
751	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Nữ	05/12/1985	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB		
752	Trần Thị Ánh	Nữ	06/3/1986	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
753	Lý Tú Châu	Nữ	24/8/1983	Triều Châu, Trung Quốc	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
754	Phạm Lê Thanh	Châu	Nữ	11/01/1991	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
755	Lê Thị Thúy	Diễm	Nữ	09/10/1992	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
756	Lê Thị Phương	Dung	Nữ	07/4/1985	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
757	Võ Thị Bích	Hà	Nữ	01/12/1991	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - A		
758	Lương Thị	Hạnh	Nữ	22/12/1989	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - A		
759	Nguyễn Thị	Hạnh	Nữ	15/02/1985	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		A Anh	ƯDCNT TCB		
760	Lê Thị	Hằng	Nữ	03/11/1992	Nông Công, Thanh Hóa	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB		
761	Đào Thị Mỹ	Hằng	Nữ	19/9/1977	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB		
762	Lê Thị Thu	Hiền	Nữ	03/01/1995	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B	Con Thương binh	
763	Nguyễn Thị	Hoa	Nữ	08/12/1978	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán- kiểm toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
764	Nguyễn Thị	Hóa	Nữ	24/10/1969	Đức Thọ, Hà Tĩnh	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		A2 Anh	Tin ứng dụng - B		
765	Lê Nữ Ngọc	Hương	Nữ	08/02/1986	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Thạc sĩ	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB	Con Thương binh	
766	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	13/6/1991	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
767	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	16/9/1985	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
768	Nguyễn Thị Diệu	Hương	Nữ	25/01/1986	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		
769	Dương Thị Thủy	Kiều	Nữ	01/8/1992	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
770	Cao Thị Hiền	Lành	Nữ	26/8/1981	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B	Con Thương binh	
771	Nguyễn Thị Li	Li	Nữ	10/10/1984	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB		
772	Hà Thị Thúy	Loan	Nữ	01/01/1989	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Tài chính-Ngân hàng		C Anh	Tin ứng dụng - B		
773	Đinh Thị Huỳnh	Ly	Nữ	09/11/1987	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
774	Nguyễn Thị Kim	Ly	Nữ	19/8/1984	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
775	Lê Thị Trà Lý	Nữ	25/02/1981	Hòa Vang, Đà Nẵng	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB		
776	Nguyễn Thị Thu Mai	Nữ	09/7/1980	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
777	Hứa Thị Kim Nga	Nữ	15/4/1991	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		
778	Trần Thị Bích Nga	Nữ	22/12/1986	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
779	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	03/10/1987	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
780	Nguyễn Thị Nở	Nữ	05/9/1992	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
781	Huỳnh Thị Sang	Nữ	11/02/1990	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB		
782	Nguyễn Thị Hồng Sang	Nữ	06/6/1974	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B	Con Thương binh	
783	Lê Thị Sương	Nữ	19/10/1989	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB		
784	Trần Thị Thu Sương	Nữ	07/6/1999	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B1 Anh	ƯDCNT TNC		
785	Lê Nguyễn Thảo	Nữ	15/10/1986	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB		
786	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	12/4/1990	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
787	Nguyễn Vũ Phương Thảo	Nữ	14/4/1986	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Ngân Hàng		B Anh	ƯDCNT TCB		
788	Phan Thị Bích Thảo	Nữ	14/3/1984	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - A		
789	Hồ Phạm Minh Thu	Nữ	08/3/1985	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		
790	Lê Thị Thuận	Nữ	28/02/1991	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
791	Võ Thị Thu Thủy	Nữ	09/12/1987	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
792	Đặng Thị Thương	Nữ	01/01/1991	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
793	Phạm Thị Tính	Nữ	09/5/2000	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		A2 Anh	ƯDCNT TCB		
794	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	26/8/1993	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B	Con Thương binh	
795	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	21/12/1983	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
796	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	09/5/1985	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
797	Phùng Thị Xuân Trang	Nữ	01/01/1987	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - A		
798	Trà Thị Minh Trang	Nữ	05/10/1990	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB		
799	Trần Thị Thùy Trang	Nữ	25/02/1991	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB		
800	Lê Thị Bích Trâm	Nữ	03/12/1988	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
801	Mai Thị Thu Trinh	Nữ	18/5/1983	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
802	Nguyễn Kiều Mộng Tường	Nữ	16/12/1983	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		
803	Nguyễn Thị La Vi	Nữ	10/5/1982	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
804	Trần Thị Tường Vi	Nữ	01/7/1994	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Tài chính-Ngân hàng		B Anh	Tin ứng dụng - B		
805	Nguyễn Thị Hiền Vy	Nữ	12/11/1994	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
806	Trần Lê Hoàng Vy	Nữ	15/7/1987	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
807	Lê Thị Xuân	Nữ	24/9/1991	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
808	Phạm Thị Phi Yến	Nữ	05/11/1990	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		TOEFL	ƯDCNT TCB		
809	Đinh Thị Lê Hà	Nữ	30/8/1992	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06		Đại học	Khoa học thư viện	TV	C Anh	Tin ứng dụng - B		
810	Lê Ngọc Hải	Nam	10/10/1981	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06		Đại học	Sư phạm Ngữ văn	TV	C Anh	ƯDCNT TCB		
811	Lê Thu Hiền	Nữ	04/02/1990	Hòa Vang, Đà Nẵng	UBND TP. Hội An	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06		Đại học	Khoa học thư viện		C Anh	Tin ứng dụng - C		
812	Nguyễn Thị Phương Huyền	Nữ	28/10/1988	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06		Đại học	Khoa học thư viện		B Anh	ƯDCNT TCB		
813	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	18/6/1992	Đức Thọ, Hà Tĩnh	UBND TP. Hội An	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06		Đại học	Khoa học thư viện		C Anh	Tin ứng dụng - B		
814	Thái Ngọc Lan	Nữ	27/9/1985	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06		Đại học	Khoa học thư viện		B Anh	Tin ứng dụng - B		
815	Nguyễn Thị Mộng	Nữ	24/3/1986	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06		Đại học	Khoa học thư viện		B Anh	ƯDCNT TCB	Con Thương binh	
816	Trần Thị Thanh Thanh	Nữ	19/7/1976	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06		Đại học	Khoa học thư viện		C Anh	Tin ứng dụng - B		

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
817	Huỳnh Thị Thùy	Nữ	10/4/1987	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06		Thạc sĩ	Hóa hữu cơ	TV	B1 Anh	Tin ứng dụng - B		
818	Hồ Thị Lệ Giang	Nữ	04/01/1980	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện-Thiết bị trường học		C Anh	Tin ứng dụng - B	Con Thương binh	
819	Võ Thị Học	Nữ	17/3/1990	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Cao đẳng	Kế toán	TV	B Anh	Tin ứng dụng - B		
820	Nguyễn Thị Mai Lý	Nữ	01/01/1985	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Hạch toán kế toán	TV	B Anh	UDCNT TCB		
821	Nguyễn Quang Vinh	Nam	01/9/1988	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		C Anh	Tin ứng dụng - B		
822	Hiên Chiêm	Nữ	09/6/1992	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				DTTS	
823	Hiên Chúc	Nữ	30/9/1993	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				DTTS	
824	Bling Co	Nữ	15/5/1991	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				DTTS	
825	A Lăng Dâm	Nữ	05/6/1994	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				DTTS	
826	Brao Diệu	Nữ	14/11/1996	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				DTTS	
827	Blúp Thị Do	Nữ	03/3/1994	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				DTTS	
828	Nguyễn Thị Hương Giang	Nữ	26/8/1999	Hòa Vang, Đà Nẵng	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				DTTS	
829	Ka Phu Thị Hà	Nữ	08/6/1998	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				DTTS	
830	Brao Hải	Nữ	17/6/1991	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				DTTS	
831	A Rất Thị Quốc Hoa	Nữ	16/6/1994	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				DTTS	
832	Pơ Loong Hương	Nữ	02/4/1994	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				DTTS	
833	BLúp Kịch	Nữ	19/8/1993	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				DTTS	
834	Hiên Thị Lạn	Nữ	20/10/1991	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				DTTS	
835	Zơ Râm Lũy	Nữ	20/10/1993	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				DTTS	
836	Tơ Ngõl Nhiêm	Nữ	17/3/1994	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				DTTS	
837	A Lăng Phan	Nữ	15/6/1995	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				DTTS	

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
838	Hồ Thị	Sanh	Nữ	11/3/1999	Phù Lộc, Thừa Thiên Huế	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				DTTS	
839	Un Thị	Sinh	Nữ	11/11/1993	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				DTTS	
840	A Lăng Thị	Thảo	Nữ	12/11/1995	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				DTTS	
841	Huỳnh Thị Hoài	Thương	Nữ	29/8/1997	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
842	La Lim Thị Tổ	Trình	Nữ	15/7/1999	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				DTTS	
843	Phơ Loong	Bồi	Nữ	05/6/1992	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
844	Zơ Râm	Chiến	Nữ	19/5/1992	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
845	Zơ Râm	Chơn	Nữ	20/4/1994	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
846	Tơ Ngồ	Dạo	Nữ	16/6/1998	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
847	A Lăng	Dem	Nữ	12/02/1993	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
848	Bling	Dem	Nữ	01/10/1993	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
849	A Lăng	Đất	Nữ	05/9/1991	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
850	Zơ Râm	Điệu	Nữ	02/4/1999	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
851	Phơ Loong	Giới	Nữ	15/10/1993	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
852	Bling	Hè	Nữ	02/5/1996	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
853	Zơ Râm Thị Lan	Hương	Nữ	06/6/1998	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
854	Brao Thị Bích	Khuyên	Nữ	19/02/1997	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
855	Đinh Thị	Khuyên	Nữ	08/11/1998	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
856	BhNướch Thị Hương	Lan	Nữ	10/9/1997	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
857	A Rát	Linh	Nữ	11/3/1993	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
858	A Lăng	Loạn	Nữ	02/10/1988	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
859	Phơ Loong Thị Ly	Nữ	24/8/1995	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
860	Phơ Loong Lý	Nữ	18/7/1994	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
861	A Đích Thị Miéc	Nữ	01/01/1988	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
862	Ka Phu Thị Mỹ	Nữ	12/7/1999	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
863	Zơ Râm Thị Ngórch	Nữ	22/3/1993	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
864	La Lim Thị Nguyệt	Nữ	12/5/1995	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
865	A Rất Thị Trang	Nữ	26/6/1996	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
866	A Lãng Nhuận	Nữ	13/4/1997	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
867	A Lãng Thị Như	Nữ	01/01/1995	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
868	Zơ Râm Thơm	Nữ	26/3/1998	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
869	Bról Thị Ton	Nữ	06/11/1992	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
870	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	01/01/1994	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
871	Trần Thị Thanh Tuyền	Nữ	09/01/1992	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				Con Thương binh	
872	Blúp Thị Vênh	Nữ	15/3/1997	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				Con bệnh binh	
873	Zơ Râm Thị Duyệt	Nữ	29/12/1988	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
874	Đinh Thị Bê	Nữ	15/3/1992	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP			DTTS	
875	Zơ Râm Thị Đào	Nữ	23/11/1997	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh				DTTS	
876	Ka Phu Thị Hằng	Nữ	18/10/1999	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP			DTTS	
877	Dương Thị Mai Hòa	Nữ	31/10/1997	Phú Xuyên, Hà Tây	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
878	Zơ Râm Thị Thanh Mai	Nữ	10/10/1995	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh				DTTS	
879	Zơ Râm Thị Ngân	Nữ	27/6/1993	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh				DTTS	

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
880	Hồ Thị Mỹ	Nhung	Nữ	10/3/1990	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
881	Hồ Thị	Phương	Nữ	02/10/1994	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
882	A Rát	Som	Nữ	22/12/1994	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh				DTTS	
883	Phạm Diễm	Son	Nữ	20/9/1993	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
884	Nguyễn Thị Hồng	Sương	Nữ	29/9/1989	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Tiếng Anh	NVSP				
885	Bờ Nướch	Tới	Nữ	10/10/1995	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP			DTTS	
886	Ka Phu Thị Lê	Vy	Nữ	28/5/1997	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP			DTTS	
887	Bờ Nướch Thị Tuyết	Thảo	Nữ	12/02/1996	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Sư phạm Tin học				DTTS	
888	Pơ Loong	Ban	Nam	19/02/1992	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất				DTTS	
889	A Viêt	Hậu	Nam	23/5/1990	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất				DTTS	
890	A Lăng	Hoánh	Nam	15/7/1993	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất				DTTS	
891	Trần Xuân	Huy	Nam	20/9/1994	Thắng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
892	Zơ Râm	Khôn	Nam	20/01/1997	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất				DTTS	
893	Hiêng	Ninh	Nam	15/02/1992	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP			DTTS	
894	Nguyễn Quang	Phúc	Nam	04/9/1992	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất				Con Thương binh	
895	Zơ Râm	Thìn	Nam	05/6/1996	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất				DTTS	
896	Nguyễn Phạm	Tuân	Nam	27/02/1998	Yên Mô, Ninh Bình	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
897	Lương Văn	Vương	Nam	15/9/1993	Mường Lát, Thanh Hóa	UBND huyện Nam Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất				DTTS	
898	Hiên Thị	Hạt	Nữ	08/11/1994	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
899	Bờ Nướch Thị	Jun	Nữ	15/02/1993	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
900	Lưu Thị	Mỹ	Nữ	01/12/1991	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
901	Đoàn Thị Thanh	Nga	Nữ	13/7/1987	Hậu Lộc, Thanh Hóa	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		
902	Mai Thị Xuân	Phượng	Nữ	13/01/1988	Hải Châu, Đà Nẵng	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
903	Phơ Loong	Tâu	Nữ	26/5/1992	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B1 Anh Chuẩn đầu ra	Tin ứng dụng - B	DTTS	
904	Bùi Thị Thanh	Thảo	Nữ	22/4/1990	Phù Vãng, Thừa Thiên Huế	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Thạc sĩ	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB		
905	Đoàn Thị Thùy	Trang	Nữ	26/6/1990	Hậu Lộc, Thanh Hóa	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
906	Nguyễn Quang	Tuân	Nam	11/8/1993	Quỳnh Phụ, Thái Bình	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
907	Ngô Thị Minh	Tuyền	Nữ	27/3/1990	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Tài Chính - Ngân hàng		C Anh	Tin ứng dụng - B		
908	Brao	Ước	Nam	18/8/1996	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB	DTTS	
909	Bùi Thị Hạ	Vỹ	Nữ	25/11/1989	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		
910	Hoàng Thị Thúy	Hằng	Nữ	02/11/1995	Lệ Thủy, Quảng Bình	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên văn thư	Văn thư	02.007		Đại học	Lưu trữ học	VT	B Anh	Tin ứng dụng - B		
911	Tơ Ngồ	Nam	Nữ	09/10/1990	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên văn thư	Văn thư	02.007		Đại học	Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam	VT	C Anh	Tin ứng dụng - B	Con Thương binh	
912	Võ Thị	Ngân	Nữ	11/12/1984	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên văn thư	Văn thư	02.007		Đại học	Kế toán	VT	C Anh	ƯDCNT TCB		
913	Bhnróch	Viên	Nam	13/10/1988	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên văn thư	Văn thư	02.007		Đại học	Quản lý nhà nước	VT	B Anh	ƯDCNT TCB	DTTS	
914	Ta Ngôn	Chinh	Nữ	15/6/1994	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
915	Zơ Râm	Đạch	Nữ	02/6/1994	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
916	Nguyễn Thị Ngân	Hà	Nữ	15/9/1983	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Văn thư hành chính		B Anh	Trung cấp		
917	Zơ Râm	Huệ	Nữ	02/7/1991	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
918	Zơ Râm Thị	Kênh	Nữ	10/6/1989	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B	Con bệnh binh	
919	A Lăng Thị	Kế	Nữ	15/7/1994	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
920	A Lăng Thị Kim	Lệ	Nữ	05/8/1995	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
921	Phơ Loong Thị	Lười	Nữ	10/5/1993	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B	Con bệnh binh	

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
922	Phơ Loong	Sĩ	Nữ	01/5/1992	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Cao đẳng	Điều dưỡng	VT	B Anh	ƯDCNT TCB	DTTS	
923	Phơ Loong	Sự	Nữ	01/01/1991	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính văn thư		TOEIC	ƯDCNT TCB	DTTS	
924	Un Thị Hương	Thảo	Nữ	06/10/1992	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
925	Zơ Râm	Thặng	Nữ	14/10/1992	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
926	Zơ Rum	Thuyền	Nữ	12/11/1990	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
927	Lê Thị Thanh	Trang	Nữ	18/5/1993	Hòa Vang, Đà Nẵng	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ		B Anh	Tin ứng dụng - B		
928	A Lăng	Trận	Nữ	21/6/1990	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Văn thư hành chính		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
929	Bling	Hóa	Nữ	05/10/1997	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
930	Phơ Long Thị	Lội	Nữ	26/01/1991	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Hộ sinh	TV	C Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
931	Blúp A	Lười	Nam	10/7/1986	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Quản trị kinh doanh du lịch	TV	B Anh	ƯDCNT TCB	DTTS	
932	Trần Thị Minh	Thúy	Nữ	17/01/1990	Diễn Châu, Nghệ An	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		C Anh	ƯDCNT TCB		
933	Phơ Loong	Bầu	Nữ	15/01/1995	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
934	Coor	Câm	Nữ	25/5/1992	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
935	Hiên	Hậm	Nữ	26/10/1988	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	ƯDCNT TCB	DTTS	
936	Zơ Râm	Khượng	Nam	03/9/1989	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y Sĩ đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
937	A Rất Thị	Liên	Nữ	03/4/1986	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		C Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
938	A Lăng Thị	Linh	Nữ	19/6/1995	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		TOEFL	UDCNT TCB	DTTS	
939	Phơ Long Thị	Ngoanh	Nữ	03/6/1993	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
940	BhNướch	Sương	Nữ	20/12/1991	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
941	Hiên	Thịn	Nữ	08/8/1994	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
942	A Rất	Thơm	Nữ	17/3/1993	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
943	A Lăng	Thuận	Nữ	24/6/1994	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
944	A Rát	Vân	Nam	10/10/1994	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y Sĩ đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
945	Phạm Thị	Diễm	Nữ	25/12/1994	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non					
946	Đinh Thị	Hà	Nữ	29/5/1994	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non				DTTS	
947	Phan Thị Thanh	Hằng	Nữ	14/9/1999	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non					
948	Hồ Thị	Long	Nữ	15/11/1995	Nam Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non				DTTS	
949	Đinh Thị Hồng	Thảo	Nữ	20/02/1992	Nam Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non				DTTS	
950	Lê Thị Minh	Thuận	Nữ	10/03/1998	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non					
951	Ka Phu	Thuyền	Nữ	21/10/1995	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non				DTTS	
952	Y	Bông	Nữ	19/07/1998	ĐakTô, Kon Tum	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
953	Ríah	Dân	Nam	19/5/1993	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
954	Nguyễn Thị	Du	Nữ	06/7/1995	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
955	Cơ Lâu Thị	Dung	Nữ	10/04/1996	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
956	Alăng	Đầy	Nam	12/06/1994	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				Con bệnh binh	
957	Nguyễn Thị	Hoa	Nữ	10/02/1996	Nam Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
958	Nguyễn Văn	Hùng	Nam	15/07/1996	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
959	Nguyễn Thanh	Khởi	Nam	24/7/1994	Nam Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất				DTTS	
960	Nguyễn Thị	Liên	Nữ	06/05/1999	Nam Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
961	PoLoong Thị	Liên	Nữ	17/10/1992	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
962	Nguyễn Thị Tỏ	Loan	Nữ	15/06/1996	Tuyên Hóa, Quảng Bình	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
963	Hồ Thị	Lực	Nữ	28/10/1997	Nam Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
964	Nguyễn Thị Hồng My	Nữ	28/08/1997	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
965	Đoàn Thị Bích Ngọc	Nữ	13/05/1990	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
966	Y Nhin	Nữ	03/6/1997	ĐakTô, Kon Tum	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
967	Tangon Thị OÓi	Nữ	10/08/1995	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				Con bệnh binh, DTTS	
968	Nguyễn Đức Tài	Nam	11/06/1984	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
969	Nguyễn Thị Tâm	Nữ	20/8/1991	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
970	Hóih Tèo	Nữ	07/3/1991	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
971	Đinh Thị Thọ	Nữ	28/02/1999	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
972	Tangôn Thom	Nam	07/3/1994	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
973	Alăng Thị Thủy	Nữ	23/06/1994	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
974	Nguyễn Trần Anh Thư	Nữ	14/04/1995	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
975	PoLoong Tiểu	Nam	04/05/1998	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				Con Thương binh	
976	Hồ Thị Triều	Nữ	21/11/1996	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
977	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	14/11/1999	Nam Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
978	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	29/5/1993	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
979	Nguyễn Thị Thanh Kim	Nữ	08/02/1996	Nam Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư Phạm Tiếng Anh				DTTS	
980	Trương Thị Mỹ	Nữ	20/6/1990	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Tiếng Anh	NVSP				
981	Hồ Thị Loan Thảo	Nữ	20/07/1993	Nam Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư Phạm Tiếng Anh				DTTS	
982	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nữ	27/3/1992	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư Phạm Tiếng Anh				DTTS	
983	Hồ Thị Hạnh Vi	Nữ	07/9/1995	Nam Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP			DTTS	
984	Trần Thị Thanh Nhân	Nữ	15/04/1983	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Mĩ thuật	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật					

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
985	Trà Tấn	Chung	Nam	04/6/1990	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ thông tin	NVSP				
986	Lê Văn	Chương	Nam	01/05/1993	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục Thể chất					
987	Trương Công	Dũng	Nam	06/03/1996	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế Dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
988	Phạm Hữu	Đạo	Nam	06/02/1994	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
989	Hiên	Hành	Nam	13/02/1994	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất				DTTS	
990	Nguyễn Thị	Hậu	Nữ	02/4/1993	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP			DTTS	
991	Đặng Văn	Hiệp	Nam	28/02/1996	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
992	Đình Thanh	Hội	Nam	12/5/1994	Nam Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục Thể chất	NVSP			DTTS	
993	Nguyễn Đình	Khả	Nam	08/3/1994	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
994	Phạm Duy	Linh	Nam	26/10/1993	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
995	Hồ Văn	Phạm	Nam	06/06/1998	Phước Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất				DTTS	
996	Hồ Văn	Tâm	Nam	09/08/1994	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất				DTTS	
997	Hồ Thanh	Thảo	Nam	30/9/1989	Nam Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP			DTTS	
998	Nguyễn Đình	Việt	Nam	23/05/1989	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP			Hoàn thành NVQS	
999	Nguyễn Thị	Vy	Nữ	10/10/1996	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP			DTTS	
1000	Nguyễn Thanh	Hậu	Nam	24/7/1987	Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		Bậc 2 Anh	ƯDCNT TCB		
1001	Nguyễn Thị Tổ	Linh	Nữ	15/12/1990	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1002	Lê Thị Minh	Ly	Nữ	17/11/1990	An Lão, Hải Phòng	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB	Con bệnh binh	
1003	Phạm Thị Bích	Ngọc	Nữ	20/02/1988	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C anh	ƯDCNT TCB		
1004	Nguyễn Thị	Nhân	Nữ	24/01/1991	Bình Sơn Quảng Ngãi	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán tài chính		C Anh	Tin ứng dụng - B		
1005	Võ Xuân	Sinh	Nam	27/6/1987	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Trung cấp	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB	Hoàn thành NVQS	

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1006	Bùi Thị Thanh	Tâm	Nữ	17/9/1981	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB	Con Thương binh	
1007	Huỳnh Thị Thu	Thảo	Nữ	24/8/1984	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
1008	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	01/08/1996	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B anh	Tin ứng dụng - B		
1009	Bùi Thị	Thiện	Nữ	27/02/1991	Lạc Sơn, Hòa Bình	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1010	Châu Dương Thị	Thơm	Nữ	15/08/1985	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B anh	ƯDCNT TCB		
1011	Ngô Thị	Thu	Nữ	07/10/1990	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1012	Nguyễn Huyền	Ân	Nam	20/8/1981	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Trung cấp	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1013	Lê Thị	Lan	Nữ	22/12/1989	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
1014	Mai Nguyễn Hoàng	Lan	Nữ	01/01/1990	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		
1015	Mai Thị Ngọc	Thảo	Nữ	26/12/1986	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
1016	Nguyễn Thị Mai	Thủy	Nữ	20/9/1991	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		
1017	Hồ Thị	Biếm	Nữ	09/01/1995	Nam Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1018	Nguyễn Thị	Bông	Nữ	07/8/1992	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1019	Trần Phạm Mỹ	Dung	Nữ	10/6/1986	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1020	Nguyễn Thị	Nguyệt	Nữ	03/02/1987	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Kế toán doanh nghiệp	VT	B Anh	ƯDCNT TCB		
1021	Nguyễn Thị	Vân	Nữ	13/3/1984	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Kế toán doanh nghiệp	VT	TOEFL ITP Bậc 2	Tin ứng dụng - B		
1022	Phạm Thị Ngọc	Dung	Nữ	06/8/2021	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Đại học	Sư phạm Vật lí	TV	B Anh	Tin ứng dụng - B		
1023	Trình Thị Bách	Ngọc	Nữ	07/3/1988	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Cao đẳng	Việt Nam học	TV	B Anh	Tin ứng dụng - B		
1024	Nguyễn Thị	Bàng	Nữ	12/03/1993	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	ƯDCNT TCB	DTTS	
1025	Bùi Xuân	Bằng	Nam	25/9/1987	Nam Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	ƯDCNT TCB	DTTS	
1026	Hồ Văn	Công	Nam	12/05/1990	Nam Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Cao đẳng	Y sĩ Đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1027	Lê Thị	Đào	Nữ	03/11/1989	Nam Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		A Anh	Tin ứng dụng - A	DTTS	
1028	Nguyễn Thị	Hoan	Nữ	23/3/1986	Nam Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1029	Hồ Văn	Lâm	Nam	26/4/1987	Nam Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	Con bệnh binh, DTTS	
1030	Nguyễn Thị Thúy	Nga	Nữ	06/09/1990	Nam Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1031	Phạm Thị	Ngân	Nữ	10/01/1991	Nam Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	UDCNT TCB	DTTS	
1032	Trần Thị Hồng	Nhung	Nữ	10/5/1990	Tuyên Hóa, Quảng Bình	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1033	Nguyễn Hồng	Quyên	Nam	18/3/1985	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	UDCNT TCB	DTTS	
1034	Nguyễn Thị	Quý	Nữ	17/6/1988	Nam Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1035	Hồ Văn	Tâm	Nam	19/6/1988	Nam Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1036	Hồ Thị	Thuần	Nữ	30/6/1985	Nam Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		C Anh	Tin ứng dụng - B	Con bệnh binh, DTTS	
1037	Trần Văn	Toàn	Nam	04/5/1986	Nam Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1038	Trịnh Văn	Trọng	Nam	08/6/1993	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1039	Hồ Văn	Vỹ	Nam	03/8/1989	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Nam Trà My	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1040	Lê Thị	Huyền	Nữ	18/01/1990	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Nông Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
1041	Đặng Thị Kim	Liên	Nữ	06/01/1992	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Nông Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				Con Thương binh	
1042	Trịnh Thị Thanh	Thảo	Nữ	01/7/1997	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Nông Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1043	Nguyễn Thị Băng	Trang	Nữ	10/4/1994		UBND huyện Nông Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
1044	Nguyễn Hồ	Hạnh	Nữ	20/01/1999	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Nông Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục tiểu học					
1045	Nguyễn Kiều	Hoa	Nữ	21/5/1993	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Nông Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục tiểu học					
1046	Võ Sỹ	Hùng	Nam	09/6/1999	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Nông Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục tiểu học					
1047	Trịnh Thị Như	Quỳnh	Nữ	28/9/1998	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Nông Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục tiểu học					

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1048	Huỳnh Thị	Tài	Nữ	16/01/1989	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Nông Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục tiểu học					
1049	Đặng Thị Kim	Thúy	Nữ	22/02/1998	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Nông Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục tiểu học					
1050	Cao Thanh	Trâm	Nam	30/8/1998	Minh Hóa, Quảng Bình	UBND huyện Nông Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục tiểu học					
1051	Lê Nhị	Trình	Nữ	01/10/1999	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Nông Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục tiểu học					
1052	Đoàn Thị	Uyên	Nữ	12/8/1999	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Nông Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục tiểu học					
1053	Nguyễn Hạ	Uyên	Nữ	08/9/1999	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Nông Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục tiểu học					
1054	Hồ Thị	Xuyến	Nữ	02/9/1998	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Nông Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục tiểu học					
1055	Tô Thị Thanh	Yến	Nữ	24/4/1999	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Nông Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục tiểu học					
1056	Lê Thị	Diệu	Nữ	04/02/1989	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Nông Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ thông tin	NVSP				
1057	Uông Minh	Đức	Nam	20/6/1985	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Nông Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ thông tin	NVSP				
1058	Trần Thị Mỹ	Hà	Nữ	15/3/1992	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Nông Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ thông tin	NVSP				
1059	Nguyễn Thị hồng	Luân	Nữ	11/11/1991	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Nông Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ thông tin	NVSP				
1060	Hoàng Thị Nguyễn	Luyện	Nữ	10/01/1990	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Nông Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Tin học	NVSP				
1061	Lê Thị Hoàng	Thương	Nữ	26/02/1989	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Nông Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ thông tin	NVSP				
1062	Huỳnh Thị Minh	Trí	Nữ	09/3/1989	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Nông Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Tin học	NVSP				
1063	Đỗ Thị Hồng	Vân	Nữ	27/01/1993	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Nông Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Sư phạm tin học				Con người nhiễm CĐHH	
1064	Phan Thị	An	Nữ	08/4/1988	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Nông Sơn	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1065	Đinh Thị Bích	Hạnh	Nữ	08/3/1983	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Nông Sơn	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Văn thư lưu trữ		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1066	Trương Thị Thúy	Duy	Nữ	10/4/1992	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Nông Sơn	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Cao đẳng	Công nghệ sinh học	TV	C Anh	ƯDCNT TCB		
1067	Nguyễn Thị Bích	Hạnh	Nữ	02/01/1983	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Nông Sơn	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		B Anh	ƯDCNT TNC	Con Thương binh	
1068	Trình Thị Mỹ	Hiền	Nữ	04/8/1989	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Nông Sơn	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện thiết bị trường học		C Anh	Tin ứng dụng - B		

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1069	Phan Thị	Hoa	Nữ	04/9/1990	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Nông Sơn	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Đại học	Sư phạm ngữ văn	TV	B Anh	Tin ứng dụng - B		
1070	Hà Thị	Hương	Nữ	13/8/1988	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Nông Sơn	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		B Anh	Tin ứng dụng - A		
1071	Nguyễn Thị Hà	Xuyên	Nữ	06/01/1990	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Nông Sơn	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		C Anh	Tin ứng dụng - B		
1072	Nguyễn Thị Hoàng	Diễm	Nữ	26/8/1992	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1073	Phạm Đỗ Ngọc	Diễm	Nữ	22/6/1999	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1074	Phạm Thị Thùy	Diễm	Nữ	07/6/1997	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1075	Lê Thị Mỹ	Diệu	Nữ	08/3/1997	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1076	Nguyễn Thị	Hạnh	Nữ	01/8/1991	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1077	Võ Thị	Hận	Nữ	10/02/1993	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1078	Mai Thị	Hiền	Nữ	12/4/1997	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
1079	Nguyễn Thị	Hòa	Nữ	08/01/1991	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1080	Nguyễn Thị	Huệ	Nữ	17/10/1999	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1081	Nguyễn Thị Kim	Huệ	Nữ	31/7/1996	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1082	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	01/12/1999	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1083	Đỗ Thị Mỹ	Lài	Nữ	20/11/1999	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1084	Nguyễn Thị Thu	Lài	Nữ	06/12/1998	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1085	Nguyễn Thị	Lệ	Nữ	10/8/1993	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1086	Bùi Thị Kim	Linh	Nữ	16/8/1999	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1087	Mạch Thị	Lộc	Nữ	24/4/1995	Tĩnh Gia, Thanh Hóa	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Con Thương binh	
1088	Nguyễn Thị Kiều	Ly	Nữ	05/01/1995	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				Con Thương binh	
1089	Nguyễn Thị Za	Ly	Nữ	01/01/1996	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1090	Trần Thị Ly	Ly	Nữ	25/6/1994	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				
1091	Nguyễn Thị Lý	Lý	Nữ	8/9/1999	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				
1092	Đỗ Phương	My	Nữ	12/5/1997	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				
1093	Trần Thị Diễm	My	Nữ	10/8/1992	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				
1094	Mai Thị Thu	Na	Nữ	07/6/1999	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				
1095	Ngô Thị	Nhàn	Nữ	22/11/1996	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				
1096	Trần Thị Tuyết	Nhung	Nữ	22/10/1995	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				
1097	Huỳnh Thị Quỳnh	Như	Nữ	19/01/1999	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				
1098	Võ Thùy	Như	Nữ	07/7/1999	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				
1099	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	Nữ	12/02/1997	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				
1100	Bùi Thị Kim	Oanh	Nữ	20/02/1997	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				
1101	Đỗ Thị	Oanh	Nữ	07/11/1996	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				
1102	Võ Thị Thu	Phương	Nữ	25/4/1999	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				
1103	Đặng Thị	Quyên	Nữ	02/7/1997	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				
1104	Lê Thị Như	Quyên	Nữ	10/3/1998	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				
1105	Phạm Thị	Tâm	Nữ	23/11/1997	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				
1106	Trần Thị Thu	Tâm	Nữ	15/5/1994	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				
1107	Lê Thị Thanh	Thảo	Nữ	16/02/1999	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				
1108	Nguyễn Thị	Thơ	Nữ	02/01/1995	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				
1109	Trần Thị Hồng	Thơ	Nữ	16/12/1993	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				
1110	Nguyễn Thị	Thu	Nữ	21/8/1996	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1111	Trần Thị Thùy	Nữ	17/01/1999	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1112	Trương Thị Kim Thùy	Nữ	02/7/1999	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1113	Hoàng Thị Thúy	Nữ	26/8/1994	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1114	Võ Thị Thu	Nữ	06/02/1983	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1115	Nguyễn Thị Ái Tiên	Nữ	02/3/1999	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1116	Lê Thị Kim Tinh	Nữ	21/02/1999	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1117	Hồ Thị Thúy Trà	Nữ	05/3/1993	Nghi Xuân, Hà Tĩnh	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
1118	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nữ	19/9/1998	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
1119	Diệp Tú Trinh	Nữ	23/12/1993	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1120	Võ Thị Tuyết Trinh	Nữ	08/5/1999	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
1121	Đỗ Thị Kim Trúc	Nữ	11/9/1998	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1122	Nguyễn Thị Ngọc Tuy	Nữ	05/7/1996	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1123	Mai Thị Tuyền	Nữ	16/8/1999	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1124	Huỳnh Thị Vui Tươi	Nữ	15/12/1997	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1125	Đỗ Thị Cẩm Vân	Nữ	31/7/1999	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1126	Nguyễn Thị Thu Vân	Nữ	29/5/1993	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1127	Hoàng Thị Tường Vy	Nữ	01/11/1994	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1128	Trần Hạ Vỹ	Nữ	26/4/1998	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
1129	La Thị Yên	Nữ	21/9/1995	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1130	Lê Tú Ái	Nữ	14/7/1995	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1131	Huỳnh Thị Thu Ba	Nữ	20/6/1995	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1132	Lý Thị Diệu		Nữ	29/8/1999	Bình Sơn, Quảng Ngãi	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1133	Phạm Thị Mỹ Duyên		Nữ	16/3/1999	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1134	Nguyễn Thanh Đò		Nam	02/11/1996	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1135	Hồ Thị Hạt		Nữ	19/8/1995	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1136	Hồ Thị Hoàng Hân		Nữ	11/9/1993	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1137	Ngô Thị Minh Hên		Nữ	22/01/1994	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1138	Châu Thị Lệ Lành		Nữ	17/7/1985	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1139	Nguyễn Thị Mai Linh		Nữ	21/4/2014	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1140	Trần Thị Thu Mùi		Nữ	30/4/1992	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1141	Phạm Thị My		Nữ	12/7/1996	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1142	Nguyễn Thị Thùy Na		Nữ	01/3/1999	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1143	Châu Thị Nhi		Nữ	04/6/1999	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1144	Lê Quỳnh Như		Nữ	10/8/1996	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1145	Nguyễn Thị Hoàng Oanh		Nữ	10/8/1991	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1146	Trần Mai Thanh Phụng		Nữ	26/5/1999	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1147	Trương Thị Thùy Quân		Nữ	30/11/1993	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1148	Lê Thị Lệ Quyên		Nữ	01/3/1996	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1149	Hà Thị Thu Thảo		Nữ	20/5/1999	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1150	Trần Thị Thiên		Nữ	31/7/1994	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1151	Đoàn Thị Lệ Thu		Nữ	29/9/1997	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1152	Nguyễn Thị Hà Thương		Nữ	30/7/1995	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1153	Lê Thị Mỹ	Trang	Nữ	14/7/1997	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1154	Nguyễn Thị	Trâm	Nữ	18/3/1996	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1155	Hồ Thị Kiều	Vi	Nữ	30/11/1989	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1156	Lương Thị	Vi	Nữ	02/9/1997	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1157	Đặng Thị Thúy	Vĩnh	Nữ	01/11/1994	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1158	Vô Thị Vân	Anh	Nữ	26/3/1990	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
1159	Đỗ Thị Thu	Ba	Nữ	10/3/1993	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					
1160	Lê Văn	Bình	Nam	20/4/1979	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					
1161	Nguyễn Thị	Dung	Nữ	01/7/1992	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
1162	Trần Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	24/6/1994	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	NVSP				
1163	Lê Thị Thanh	Hiền	Nữ	25/7/1990	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Tiếng Anh	NVSP				
1164	Nguyễn Thị	Hòa	Nữ	17/4/1993	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
1165	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	Nữ	12/11/1995	Bình Sơn, Quảng Ngãi	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					
1166	Trần Thị Thúy	Kiều	Nữ	11/01/1995	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					
1167	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	Nữ	20/6/1992	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Tiếng Anh	NVSP				
1168	Mai Thị Phương	Linh	Nữ	24/6/1992	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					
1169	Nguyễn Thị	Loan	Nữ	14/11/1994	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
1170	Trần Thị Diễm	My	Nữ	02/4/1994	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					
1171	Nguyễn Thị Mỹ	Ngân	Nữ	20/12/1992	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					
1172	Bùi Thị Như	Quỳnh	Nữ	01/02/1997	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
1173	Nguyễn Thị Bích	Sen	Nữ	13/9/1993	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1174	Đặng Bảo	Thái	Nam	01/3/1978	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					
1175	Lê Nguyễn Huyền	Trang	Nữ	15/11/1990	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Tiếng Anh	NVSP				
1176	Phạm Thị Tường	Vui	Nữ	23/7/1994	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					
1177	Võ Thị	Nghĩa	Nữ	05/9/1997	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Âm nhạc	Đại học	Sư phạm Âm nhạc					
1178	Lê Thị Thủy	Tiên	Nữ	15/10/1994	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Âm nhạc	Đại học	Sư phạm Âm nhạc					
1179	Trần Minh	Tuyên	Nam	25/10/1984	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Âm nhạc	Đại học	Sư phạm Âm nhạc					
1180	Trần Thanh	An	Nam	28/5/1995	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1181	Trần Thị Ngọc	Ân	Nữ	25/4/1996	Bình Sơn, Quảng Ngãi	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
1182	Dương Tú	Bình	Nam	14/02/1999	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1183	Huỳnh Viễn	Chinh	Nam	20/10/1995	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1184	Phan Văn	Chương	Nam	22/02/1997	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1185	Võ Văn	Định	Nam	14/12/1996	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Huấn luyện thể thao	NVSP				
1186	Trần Văn	Đuộm	Nam	26/12/1989	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất				Hoàn thành NVQS	
1187	Hồ Thị	Hiền	Nữ	26/10/1996	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1188	Võ Ngọc	Hội	Nam	16/7/1991	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Sư phạm Thể chất - Giáo dục quốc phòng					
1189	Phạm Ngọc	Hùng	Nam	22/12/1995	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1190	Văn Phú	Hùng	Nam	15/5/1995	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1191	Nguyễn Đăng	Kế	Nam	01/10/1994	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1192	Phạm Anh	Khoa	Nam	02/6/1991	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1193	Nguyễn Quang	Khôi	Nam	30/9/1996	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1194	Lê Hồng	Linh	Nam	04/02/1996	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất					

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1195	Nguyễn Thị Hoàng Lý	Nữ	12/7/1989	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1196	Đồng Thị Nhân	Nữ	06/6/1990	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1197	Trương Thị Nhơ	Nữ	08/6/1993	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1198	Huỳnh Văn Nhứt	Nam	15/10/1986	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1199	Đỗ Thị Nở	Nữ	13/10/1998	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1200	Lê Văn Phẩm	Nam	27/5/1994	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Huấn luyện thể thao				Hoàn thành NVCAND	
1201	Trương Công Phi	Nam	20/8/1997	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Huấn luyện thể thao					
1202	Hoàng Trần Phương	Nam	15/9/1993	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1203	Nguyễn Văn Quang	Nam	17/5/1995	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
1204	Trần Văn Quyền	Nam	21/9/1998	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1205	Châu Ngọc Sanh	Nam	10/5/1990	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Huấn luyện thể thao				Hoàn thành NVQS	
1206	Trần Phan Hàn Thái	Nam	01/10/1993	Phù Cát, Bình Định	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1207	Trần Quốc Thái	Nữ	27/3/1996	Bình Sơn, Quảng Ngãi	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
1208	Nguyễn Văn Thạch	Nam	03/11/1996	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1209	Nguyễn Xuân Thắng	Nam	26/6/1997	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1210	Tương Văn Thiệt	Nam	01/01/1994	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1211	Cao Thị Diễm Thương	Nữ	08/7/1994	TP Quang Ngãi, Quảng Ngãi	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
1212	Lê Thanh Thương	Nam	06/10/1998	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Huấn luyện thể thao					
1213	Võ Quốc Toàn	Nam	25/8/1995	Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1214	Nguyễn Thị Hà Yên	Nữ	24/7/1995	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Quản lý thể dục thể thao	NVSP				
1215	Nguyễn Thị Như Ý	Nữ	10/01/1997	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1216	Phan Thị Thu	Ba	Nữ	02/4/1984	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1217	Nguyễn Hồng	Bình	Nam	28/02/1983	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	UDCNT TCB		
1218	Võ Thị	Dan	Nữ	10/01/1992	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Tài chính-Ngân hàng		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1219	Trần Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	06/11/1985	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		
1220	Ngô Thị	Hậu	Nữ	01/11/1986	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	UDCNT TCB	Con Thương binh	
1221	Trần Thị Phương	Hiền	Nữ	02/01/1988	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1222	Đặng Thị Ngọc	Hiển	Nữ	26/9/1985	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1223	Đỗ Thị Thúy	Kiều	Nữ	04/01/1994	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		
1224	Lê Thị	Lên	Nữ	10/5/1994	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1225	Trần Kim	Miên	Nữ	20/02/1993	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1226	Lương Thị Hồng	Nga	Nữ	19/02/1991	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - A	Con bệnh binh	
1227	Phan Thị Mỹ	Phượng	Nữ	30/01/1990	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1228	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Nữ	17/7/1987	Hậu Lộc, Thanh Hóa	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	UDCNT TCB	Con Thương binh	
1229	Bùi Thị Anh	Trâm	Nữ	18/6/1983	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1230	Nguyễn Thị Kim	Trình	Nữ	13/5/1990	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Tài chính-Ngân hàng		C Anh	Tin ứng dụng - B		
1231	Nguyễn Thị	Trí	Nữ	04/4/1988	Bình Sơn, Quảng Ngãi	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1232	Lê Thị Ánh	Vũ	Nữ	04/10/1995	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		
1233	Trần Thị Tường	Vy	Nữ	12/9/1987	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1234	Trần Thị	Diễm	Nữ	01/01/1988	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Đại học	Lưu trữ học và Quản trị văn phòng	VT	B Anh	UDCNT TCB		
1235	Phan Thị Thùy	Dương	Nữ	16/6/1987	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1236	Trần Thị Thúy	Điễm	Nữ	12/7/1987	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B		

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1237	Phan Thị Hồng	Điệp	Nữ	18/6/1990	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Đại học	Lưu trữ học và Quản trị văn phòng	VT	C Anh	ƯDCNT TCB		
1238	Trương Thị Mỹ	Hoa	Nữ	23/3/1993	TP Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ		A Anh	Tin ứng dụng - B		
1239	Đoàn Thị Thu	Hương	Nữ	08/11/1988	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Văn thư hành chính		B Anh	ƯDCNT TCB		
1240	Lê Thị Thùy	Linh	Nữ	09/11/1994	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1241	Trần Thị	Linh	Nữ	04/3/1992	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Cao đẳng	Quản trị văn phòng		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1242	Nguyễn Thị Diễm	Ly	Nữ	07/9/1994	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1243	Lê Thị Nguyễn	Lý	Nữ	26/6/1993	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1244	Vũ Đoàn Thanh	Nga	Nữ	10/7/1985	Quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1245	Trương Bảo	Ngọc	Nữ	25/12/1985	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ		B Anh	ƯDCNT TCB		
1246	Phan Văn	Nhân	Nam	13/8/1986	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Đại học	Lưu trữ học và Quản trị văn phòng		C Anh	Tin ứng dụng - B		
1247	Lê Thị Hà	Nhi	Nữ	11/9/1989	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	ƯDCNT TCB		
1248	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	Nữ	09/4/1981	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1249	Phan Thị Huệ	Phương	Nữ	29/5/1984	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1250	Huỳnh Thị Ánh	Phước	Nữ	30/3/1988	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Văn thư lưu trữ		B Anh			
1251	Trần Thị	Thủy	Nữ	01/9/1990	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		C Anh	Tin ứng dụng - A		
1252	Nguyễn Lữ Anh	Trang	Nữ	24/9/1988	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		C Anh	ƯDCNT TCB		
1253	Nguyễn Lê Khương	Trâm	Nữ	08/9/1991	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Văn thư-Hành chính		B Anh	Đại học		
1254	Võ Thị Như	Trinh	Nữ	10/6/1991	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1255	Trần Thị	Trí	Nữ	18/8/1984	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1256	Nguyễn Thị Tường	Vi	Nữ	24/6/1985	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	ƯDCNT TCB		
1257	Nguyễn Văn Hoàng	Vũ	Nam	01/8/1990	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	ƯDCNT TCB		

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1258	Phạm Thị Thanh	Yên	Nữ	26/3/1992	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Cao đẳng	Quản trị văn phòng		C Anh	Tin ứng dụng - B		
1259	Trần Thị Ngọc	Ái	Nữ	25/4/1996	Bình Sơn, Quảng Ngãi	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện-Thiết bị trường học		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1260	Vũ Thanh	Hiền	Nữ	06/9/1991	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Cao đẳng	Kế toán	TV	B Anh	Tin ứng dụng - B		
1261	Võ Thị Bông	Hồng	Nữ	16/6/1990	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Đại học	Kế toán	TV	B Anh	ƯDCNT TCB	Con Thương binh	
1262	Phạm Lê Ái	Liễu	Nữ	09/9/1990	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện - Thiết bị trường học		B Anh	ƯDCNT TCB		
1263	Phan Thị Hồng	Lĩnh	Nữ	18/01/1988	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Đại học	Kế toán	TV	B Anh	ƯDCNT TCB		
1264	Phạm Thị Trà	My	Nữ	09/6/1991	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Hành chính - Văn thư	TV	B Anh	Tin ứng dụng - B		
1265	Nguyễn Thị Kim	Phượng	Nữ	05/3/1991	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Đại học	Thư viện - Thông tin học		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1266	Nguyễn Thị Trường	Sanh	Nữ	19/9/1982	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Đại học	Khoa học thư viện		C Anh	Tin ứng dụng - B		
1267	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Nữ	20/4/1989	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		B Anh	ƯDCNT TCB		
1268	Huỳnh Thị Dạ	Thảo	Nữ	17/02/1992	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Cao đẳng	Tài chính - Ngân hàng	TV	B Anh	ƯDCNT TCB		
1269	Lâm Văn	Thơ	Nam	06/9/1995	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Đại học	Khoa học thư viện		B Anh	Tin ứng dụng - A		
1270	Ngô Thị Thúy	Diễm	Nữ	13/02/1990	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sinh học		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1271	Nguyễn Thị Đình	Hương	Nữ	16/6/1992	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1272	Nguyễn Thị	Lệ	Nữ	06/3/1993	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		C Anh	Tin ứng dụng - B		
1273	Nguyễn Ngọc	Tân	Nam	03/9/1991	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1274	Dương Thị	Vĩ	Nữ	29/01/1993	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư Phạm Sinh học		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1275	Phạm Thị Hoàng	Duy	Nữ	04/6/1996	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1276	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Nữ	18/3/1999	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1277	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	27/6/1999	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1278	Hồ Ngọc Nguyễn	Hạnh	Nữ	06/12/1994	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1279	Mai Thị Tố	Hanh	Nữ	27/7/1983	Phú Lộc, Thừa Thiên Huế	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
1280	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	25/9/1995	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				DTTS	
1281	Võ Thị Thúy	Hân	Nữ	06/4/1999	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1282	Phạm Thị	Hiếu	Nữ	04/02/1997	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
1283	Võ Thị Thu	Hòa	Nữ	04/3/1988	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1284	Đỗ Thị	Huyền	Nữ	02/9/1992	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
1285	Võ Thị Thu	Lam	Nữ	20/10/1997	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1286	Dương Thị Ngọc	Lan	Nữ	12/4/1999	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1287	Dương Thị Diệu	Linh	Nữ	06/9/1998	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1288	Vũ Thị Mỹ	Linh	Nữ	18/4/1989	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
1289	Nguyễn Thị Hồng	Loan	Nữ	30/12/1999	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1290	Lê Thị Khánh	Ly	Nữ	08/12/1996	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1291	Hồ Thị Ánh	Nguyệt	Nữ	20/11/1997	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
1292	Phan Thị Hồng	Phiến	Nữ	04/7/1993	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1293	Nguyễn Thị Thanh	Phương	Nữ	02/4/1997	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1294	Trần Thị	Phượng	Nữ	26/02/1986	Bố Trạch, Quảng Bình	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
1295	Hồ Thị Thu	Sương	Nữ	18/10/1999	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1296	Lê Thị Thảo	Sương	Nữ	12/02/1996	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1297	Nguyễn Thị Thu	Sương	Nữ	05/3/1994	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1298	Nguyễn Thị Mỹ	Thịnh	Nữ	26/11/1995	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1299	Nguyễn Thị Hòa	Thu	Nữ	07/01/1999	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1300	Nguyễn Thị Thu	Thùy	Nữ	16/11/1995	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				
1301	Trần Thị	Thúy	Nữ	04/5/1988	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				
1302	Tạ Thị Khánh	Tiên	Nữ	20/11/1993	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				
1303	Tổng Thị Mỹ	Trình	Nữ	29/7/1993	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				
1304	Võ Thị Thu	Trình	Nữ	15/7/1998	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				
1305	Nguyễn Thị Thúy	Vân	Nữ	01/8/1997	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				
1306	Trần Thị Hồng	Vân	Nữ	20/12/1991	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				
1307	Nguyễn Thị Tường	Vi	Nữ	28/8/1999	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				
1308	Nguyễn Vĩnh Thụy	Chương	Nữ	18/10/1992	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				
1309	Đinh Thị Thùy	Dương	Nữ	02/4/1995	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học			DTTS	
1310	Trần Thị Anh	Đào	Nữ	18/10/1994	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				
1311	Phạm Thị	Hà	Nữ	20/01/1994	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				
1312	Nguyễn Thị	Huệ	Nữ	14/6/1995	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				
1313	Đoàn Thị	Kiều	Nữ	11/8/1991	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				
1314	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	Nữ	08/9/1999	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học			Con Thương binh	
1315	Nguyễn Thị Ly	Ly	Nữ	03/12/1994	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				
1316	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	Nữ	05/02/1996	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				
1317	Lê Thị Minh	Nguyệt	Nữ	20/02/1999	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				
1318	Nguyễn Kiều	Oanh	Nữ	08/8/1999	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				
1319	Đinh Thị	Son	Nữ	10/3/1992	Hương Khê, Hà Tĩnh	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				
1320	Trần Thị	Thu	Nữ	01/01/1996	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1321	Đoàn Thị Thúy	Nữ	27/01/1994	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1322	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	01/10/1999	Thiệu Hóa, Thanh Hóa	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1323	Bùi Thị Tiên	Nữ	20/11/1999	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1324	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	09/10/1988	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1325	Trần Thị Thùy	Nữ	27/7/1999	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1326	Trương Thị Hồng	Nữ	09/11/1996	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1327	Võ Thị Ngọc Ân	Nữ	12/12/1988	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Tiếng Anh	NVSP				
1328	Nguyễn Thị Dương	Nữ	21/8/1993	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
1329	Nguyễn Thị Anh Đào	Nữ	15/02/1991	Quảng Điện, Thừa Thiên Huế	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm tiếng Anh					
1330	Hường Thị Linh	Nữ	27/5/1996	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm tiếng Anh					
1331	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	25/4/1991	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Tiếng Anh	NVSP				
1332	Võ Thị Hiền	Nữ	16/6/1995	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm tiếng Anh					
1333	Trần Thị Hồ	Nữ	24/4/1990	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm tiếng Anh					
1334	Trần Thị Hồng	Nữ	01/9/1994	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Tiếng Anh	NVSP				
1335	Trương Thị Thanh Kiều	Nữ	13/02/1989	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
1336	Võ Thị Nga	Nữ	11/9/1988	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Tiếng Anh	NVSP				
1337	Lê Thị Thu Nguyên	Nữ	11/4/1996	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm tiếng Anh					
1338	Nguyễn Thị Ngọc Ngừ	Nữ	17/6/1994	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm tiếng Anh					
1339	Huỳnh Thị Thu Nha	Nữ	10/10/1992	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm tiếng Anh					
1340	Trương Thị Phương	Nữ	30/4/1993	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm tiếng Anh					
1341	Huỳnh Thị Bích Phượng	Nữ	05/9/1994	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm tiếng Anh					

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1342	Huỳnh Thị Lệ	Quyên	Nữ	29/9/1993	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm tiếng Anh					
1343	Nguyễn Thanh	Tâm	Nữ	01/01/1994	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm tiếng Anh					
1344	Trần Thị Diệu	Thảo	Nữ	27/4/1988	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Tiếng Anh	NVSP				
1345	Võ Thị Phương	Thảo	Nữ	28/10/1988	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm tiếng Anh					
1346	Lê Thị	Thu	Nữ	09/3/1988	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Tiếng Anh	NVSP			Con Thương binh	
1347	Trịnh Thị	Thuyết	Nữ	05/7/1994	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Tiếng Anh	NVSP				
1348	Huỳnh Thị Kim	Tiếp	Nữ	11/6/1990	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Tiếng Anh	NVSP				
1349	Phan Thị Thu	Trang	Nữ	20/11/1989	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Tiếng Anh	NVSP				
1350	Phan Thị Thủy	Trang	Nữ	02/5/1994	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
1351	Lê Mai Quỳnh	Trâm	Nữ	31/7/1994	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm tiếng Anh					
1352	Nguyễn Thị Bích	Trâm	Nữ	02/8/1993	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Tiếng Anh	NVSP				
1353	Nguyễn Vũ Trương Việt	Trình	Nữ	30/8/1991	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Tiếng Anh	NVSP			Con Thương binh	
1354	Trần Thị Tố	Trình	Nữ	21/3/1994	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm tiếng Anh					
1355	Trần Thị Thanh	Tuyền	Nữ	21/7/1991	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Tiếng Anh	NVSP				
1356	Lê Thị Bích	Vân	Nữ	20/10/1990	Hội An, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
1357	Nguyễn Thị Ánh	Vi	Nữ	04/4/1993	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
1358	Nguyễn Ngọc Dịu	An	Nữ	27/11/1995	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Mĩ thuật	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật					
1359	Trương Thành	Công	Nam	18/02/1992	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1360	Huỳnh Quốc	Đạt	Nam	06/8/1993	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1361	Nguyễn Đức	Hiếu	Nam	25/6/1987	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất - Quốc phòng					
1362	Huỳnh Thanh	Huân	Nam	18/01/1993	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục thể chất					

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1363	Trịnh Thị	Huệ	Nữ	12/01/1985	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1364	Võ Hồng	Lệ	Nam	01/6/1985	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất - Quốc phòng					
1365	Nguyễn Đại	Lợi	Nam	18/11/1995	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1366	Huỳnh Thị	Na	Nữ	07/02/1988	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1367	Bùi Thị Mỹ	Nương	Nữ	04/9/1997	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1368	Nguyễn Tấn	Tài	Nam	02/01/1991	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Sư phạm thể chất					
1369	Đặng Phương	Thanh	Nam	23/02/1993	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1370	Võ Duy	Triều	Nam	26/3/1990	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1371	Phan Ngọc	Tú	Nam	20/01/1995	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1372	Đặng Thái	Việt	Nam	23/10/1995	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1373	Nguyễn Như	Ý	Nam	26/02/1990	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1374	Trần Văn	Ý	Nam	14/8/1995	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Sư phạm Thể dục thể thao					
1375	Nguyễn Bá	An	Nam	09/4/1996	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kiểm toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1376	Nguyễn Thị	Bằng	Nữ	21/5/1983	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
1377	Huỳnh Thị Mỹ	Dung	Nữ	10/11/1986	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1378	Mai Thị Kiều	Dung	Nữ	04/9/1995	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		
1379	Cao Thị	Đào	Nữ	05/5/1983	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB	Con Thương binh	
1380	Nguyễn Thị Thanh	Giang	Nữ	02/02/1992	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Tài chính - Ngân hàng		B Anh	ƯDCNT TCB		
1381	Phạm Thị Thu	Hà	Nữ	21/01/1994	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		
1382	Võ Thị	Háo	Nữ	03/12/1994	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - C		
1383	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	14/5/1988	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1384	Dương Thị Hiền	Nữ	10/10/1982	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
1385	Trần Thị Hữu Hiếu	Nữ	02/9/1989	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
1386	Trương Thị Hồng	Nữ	08/3/1991	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
1387	Nguyễn Thị Lạc	Nữ	11/6/1983	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
1388	Trần Thị Liên	Nữ	02/02/1986	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
1389	Nguyễn Thị Thiên Lý	Nữ	29/8/1987	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - A	Con Thương binh	
1390	Lê Thị Thùy Năm	Nữ	04/02/1983	Hòa Vang, Đà Nẵng	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán doanh nghiệp		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1391	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Nữ	06/6/1984	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
1392	Nguyễn Thị Hồng Oanh	Nữ	01/01/1991	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
1393	Huỳnh Thị Phụng	Nữ	02/10/1981	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - A	Con Thương binh	
1394	Mai Thị Ngọc Quý	Nữ	10/02/1983	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		
1395	Huỳnh Thị Tài	Nữ	06/01/1987	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB	Con Thương binh	
1396	Nguyễn Thị Tài	Nữ	20/10/1988	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1397	Phạm thị Thanh Tâm	Nữ	20/01/1985	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1398	Dương Thị Thơ	Nữ	15/02/1998	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Tài chính - Ngân hàng		HKS 3 Trung quốc	ƯDCNT TNC		
1399	Hồ Lê Anh Thư	Nữ	15/6/1988	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1400	Huỳnh Thị Thân Thương	Nữ	26/11/1986	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1401	Nguyễn Thị Hương Trang	Nữ	01/02/1991	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1402	Đặng Thị Việt Trâm	Nữ	16/3/1993	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - A		
1403	Huỳnh Thị Diễm Trí	Nữ	30/12/1989	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
1404	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	01/4/1991	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1405	Trần Thị Ánh Tuyết		Nữ	28/02/1989	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - A		
1406	Lê Thị Bích Vui		Nữ	09/7/1994	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		
1407	Trương Thị Hoàng Yến		Nữ	01/02/1992	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1408	Trần Thị Thu Hà		Nữ	10/12/1986	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán - Tin học		B Anh	ƯDCNT TCB		
1409	Huỳnh Thị Thúy Hằng		Nữ	22/4/1991	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Tài chính - Ngân hàng		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1410	Phan Thị Thu Hiền		Nữ	20/5/1979	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		A Anh	ƯDCNT TCB	Con bệnh binh	
1411	Phan Thị Mỹ Linh		Nữ	27/10/1994	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1412	Đỗ Thị Giang		Nữ	06/6/1987	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên văn thư	Văn thư	02.007		Đại học	Kế toán	VT	C Anh	ƯDCNT TCB		
1413	Nguyễn Thị Kiều Quyên		Nữ	10/5/1990	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên văn thư	Văn thư	02.007		Đại học	Lưu trữ học và Quản trị văn phòng		B Anh	ƯDCNT TCB		
1414	Phạm Thị Thương		Nữ	16/9/1993	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên văn thư	Văn thư	02.007		Đại học	Quản trị kinh doanh	VT	C Anh	Tin ứng dụng - A		
1415	Phạm Thị Kim Cẩm		Nữ	08/5/1988	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1416	Trần Thị Bích Hạnh		Nữ	19/10/1991	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Văn thư hành chính		B Anh	ƯDCNT TCB		
1417	Phạm Thị Bích Hằng		Nữ	04/3/1986	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính văn thư		B Anh	ƯDCNT TCB		
1418	Trần Thị Thu Hiền		Nữ	23/3/1993	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính văn thư		B Anh	ƯDCNT TCB		
1419	Đặng Thị Ái Loan		Nữ	15/10/1983	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Văn thư lưu trữ		C Anh	ƯDCNT TCB		
1420	Võ Thị Hồng Thảo		Nữ	08/01/1996	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Đại học	Quản trị nhân lực	VT	B Anh	Tin ứng dụng - B		
1421	Nguyễn Thị Thu Thủy		Nữ	11/4/1984	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - A		
1422	Nguyễn Hà Thương		Nữ	15/10/1990	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính văn thư		B Anh	ƯDCNT TCB		
1423	Trương Thị Ánh Tuyết		Nữ	20/8/1992	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Cao đẳng	Quản trị văn phòng	VT	B Anh	Tin ứng dụng - B		
1424	Bùi Thị Kim Đào		Nữ	05/10/1982	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1425	Mai Thị Hoài Khương		Nữ	12/8/1994	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		B Anh	Tin ứng dụng - B		

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1426	Triệu Quỳnh	Lê	Nữ	31/10/1985	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Đại học	Xã Hội học	TV	B Anh	ƯDCNT TCB		
1427	Hồ Thị Thùy	Linh	Nữ	15/8/1987	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		C Anh	ƯDCNT TCB		
1428	Nguyễn Thị	Mến	Nữ	11/6/1991	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		B Anh	Cao đẳng		
1429	Ngô Thị Bích	Ngọc	Nữ	01/8/1993	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Cao đẳng	Sư phạm Địa lí	TV	B Anh	Tin ứng dụng - B		
1430	Lê Thị Cẩm	Nhung	Nữ	20/4/1991	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		B Anh	ƯDCNT TCB		
1431	Lê Thị Tuyết	Sương	Nữ	04/01/1983	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Kế toán	TV	C Anh	Tin ứng dụng - B		
1432	Trần Thị Thu	Trinh	Nữ	12/7/1988	Hải Châu, Đà Nẵng	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		C Anh	ƯDCNT TCB		
1433	Nguyễn Thị	Ảnh	Nữ	01/4/1993	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1434	Nguyễn Thị Ngọc	Ảnh	Nữ	27/02/1992	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Vật lí		B Anh	Tin ứng dụng - A		
1435	Võ Thị Kim	Cúc	Nữ	09/9/1991	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1436	Nguyễn Thị	Hai	Nữ	19/6/1992	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sinh học		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1437	Bùi Thị	Kiều	Nữ	01/5/1993	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Sinh học		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1438	Võ Thị	Loan	Nữ	10/3/1991	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Cao đẳng	Sư phạm Vật lí		B Anh	Tin ứng dụng - A		
1439	Huỳnh Thị	Luyện	Nữ	03/02/1990	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Hóa học		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1440	Trịnh Thị Hằng	Na	Nữ	09/6/1994	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sinh học		B Anh	ƯDCNT TCB		
1441	Nguyễn Thị Hà	Ngân	Nữ	13/3/1995	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Công nghệ sinh học		B1 Anh	Tin ứng dụng - B		
1442	Nguyễn Thị Thu	Nhành	Nữ	25/10/1994	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Sinh học		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1443	Bùi Thị Anh	Nhi	Nữ	25/5/1994	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Sinh học		B Anh	ƯDCNT TCB		
1444	Lê Thị Ngọc	Quý	Nữ	24/8/1991	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1445	Phan Thị Thu	Sương	Nữ	14/6/1991	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1446	Đỗ Thị Thu	Thảo	Nữ	20/4/1997	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		C Anh	ƯDCNT TNC		

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1447	Bùi Thị Kim	Thiện	Nữ	21/9/1995	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Hóa học		B Anh	Tin ứng dụng - A		
1448	Hồ Thị Hiền	Thu	Nữ	20/11/1995	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Công nghệ sinh học		B1 Anh	UDCNT TCB		
1449	Nguyễn Thị	Thúy	Nữ	13/6/1993	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Hóa học		B Anh	Tin ứng dụng - A		
1450	Phạm Thanh	Thúy	Nữ	21/7/1993	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sinh học		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1451	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	Nữ	04/02/1992	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Cao đẳng	Sư phạm Hóa học		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1452	Phạm Thị Tú	Vi	Nữ	04/8/1993	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1453	Võ Thị Thúy	Vi	Nữ	08/11/1992	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phú Ninh	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1454	Phạm Hồng	Ân	Nữ	16/01/1996	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1455	Trần Thị	Kiều	Nữ	12/8/1999	Lệ Thủy, Quảng Bình	UBND huyện Phước Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1456	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	Nữ	25/6/1999	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1457	Hồ Thị Lan	Trình	Nữ	15/9/1999	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				DTTS	
1458	Nguyễn Thị Như	Bình	Nữ	18/12/1996	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				Con Thương binh	
1459	Coor Thị	Chợ	Nữ	03/10/1998	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
1460	Hồ Thị	Diêm	Nữ	20/3/1999	Phước Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
1461	A Lăng Thị	Diệu	Nữ	03/12/1998	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
1462	Brao Thị	Giang	Nữ	28/8/1992	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
1463	A Ting	Gioong	Nam	01/01/1999	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
1464	Hồ Thị	Hồng	Nữ	14/9/1999	Phước Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
1465	Trần Thị Ngọc	Huyền	Nữ	15/3/1998	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1466	Hồ Thị	Huỳnh	Nữ	25/12/1999	Phước Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
1467	Nguyễn Thị Lan	Hương	Nữ	20/3/1998	Diễn Châu, Nghệ An	UBND huyện Phước Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1468	Hồ Thị Loan	Nữ	10/9/1999	Phước Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1469	Hồ Thị Luyến	Nữ	15/10/1998	Phước Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
1470	A Lăng Nhíp	Nữ	28/8/1998	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
1471	Hồ Thị Nương	Nữ	18/10/1997	Phước Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
1472	Bh Nước Núp	Nữ	16/4/1991	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
1473	Y Sắc	Nữ	03/01/1995	Đăk Glei , Kon Tum	UBND huyện Phước Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
1474	Zơ Râm Soạn	Nam	26/7/1996	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
1475	Hồ Thị Thanh Thu	Nữ	20/8/1999	Phước Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
1476	Hồ Thị Thủy	Nữ	30/10/1999	Phước Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
1477	Coor Típ	Nữ	06/6/1996	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
1478	A Lăng Thị Toàn	Nữ	30/11/1998	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
1479	Đỗ Ngọc Trà	Nữ	02/9/1997	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1480	BLúp Thị Tươi	Nữ	19/5/1991	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
1481	Đinh Thị Thảo Uyên	Nữ	04/02/1998	Phước Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				DTTS	
1482	Nguyễn Thị Kim Chi	Nữ	18/02/1994	Hưng Hà, Thái Bình	UBND huyện Phước Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm tiếng Anh					
1483	Võ Kiều Linh	Nữ	17/7/1994	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm tiếng Anh					
1484	Lê Thị Diễm Phượng	Nữ	08/10/1985	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Tiếng Anh	NVSP				
1485	Đinh Thị Y Sang	Nữ	30/9/1998	Phước Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Tiếng Anh	NVSP			DTTS	
1486	Trần Văn Hoài	Nam	16/6/1987	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ Thông tin	NVSP				
1487	Cao Thị Ngọc An	Nữ	23/3/1997	Diễn Châu, Nghệ An	UBND huyện Phước Sơn	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB		
1488	Phan Thị Kiều Diễm	Nữ	22/12/1988	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1489	Y	Dưa	Nữ	03/8/1995	Ngọc Hồi, Kon Tum	UBND huyện Phước Sơn	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1490	Hồ Thị Tuyết	Hoa	Nữ	16/9/1980	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1491	Phạm Thị Quý	Lành	Nữ	16/3/1992	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1492	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Nữ	30/12/1985	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		
1493	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	Nữ	12/9/1986	Tiền Phước, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
1494	Đặng Thị Thanh	Loan	Nữ	18/11/1992	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1495	Tô Thị	Loan	Nữ	02/6/1990	Yên Định, Thanh Hóa	UBND huyện Phước Sơn	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán doanh nghiệp		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1496	Hoàng Thị Khánh	Ly	Nữ	04/5/1991	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán doanh nghiệp		TOEIC	Tin ứng dụng - B		
1497	Nguyễn Thị Vân	Ly	Nữ	10/01/1995	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB	Con Thương binh	
1498	Hồ Thị Quỳnh	Như	Nữ	01/01/1993	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB		
1499	Hiên	Quê	Nam	20/4/1991	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1500	Lương Thị	Xuân	Nữ	02/8/1988	Quảng Trọng, Quảng Ngãi	UBND huyện Phước Sơn	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - A		
1501	Hồ Thị	Thanh	Nữ	01/6/1985	Phước Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - A	DTTS	
1502	Vũ Thị	Tám	Nữ	14/02/1988	Phước Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Giáo dục Tiểu học	TV	B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1503	A Lăng	Cặm	Nam	09/01/1993	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sinh học		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1504	Bùi Huyền Nữ Hải	Châu	Nữ	20/3/1996	Diễn Châu, Nghệ An	UBND huyện Phước Sơn	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Hóa học		B1 Anh	Tin ứng dụng - A		
1505	Hồ Thị	Chiến	Nữ	20/02/1998	Phước Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sinh học		C Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1506	Ngô Thị Thúy	Diễm	Nữ	20/10/1996	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Vật lí		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1507	Zơ Râm	Dịu	Nữ	20/11/1994	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Hóa học		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1508	Hồ Thị	Đông	Nữ	20/02/1997	Phước Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Vật lí		C Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1509	Từ Thị Thúy	Hiên	Nữ	21/9/1987	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Vật lí		B Anh	ƯDCNT TCB		

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1510	Hồ Thị Hiệp	Nữ	05/4/1988	Phước Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1511	Hồ Thị Xuân	Nữ	19/4/1996	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1512	Lê Thị Lan	Nữ	04/5/1991	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Cao đẳng	Hóa học		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1513	Lê Thị Hồng	Nữ	03/02/1994	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Vật lí		B3 Anh	ƯDCNT TCB		
1514	Phạm Trần Mỹ	Nữ	02/9/1996	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Hóa học		B1 Anh	Tin ứng dụng - B		
1515	Hồ Thị Nghiệp	Nữ	10/8/1992	Phước Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	ƯDCNT TCB	DTTS	
1516	Hồ Thị Oanh	Nữ	01/5/1992	Phước Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1517	Nguyễn Thị Lê	Nữ	07/01/1992	Hải Châu, Đà Nẵng	UBND huyện Phước Sơn	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1518	Hồ Thị Quý	Nữ	25/10/1990	Phước Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	ƯDCNT TCB	DTTS	
1519	Đình Thị Phương	Nữ	07/02/1994	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1520	Phan Thị Thúy	Nữ	10/02/1994	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sinh học		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1521	Mai Thị Thủy	Nữ	25/5/1994	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ		B Anh	ƯDCNT TCB		
1522	Nguyễn Thị Vân	Nữ	15/4/1992	Phước Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1523	Zơ Râm	Nam	06/6/1995	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Phước Sơn	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Vật lí		C Anh	ƯDCNT TNC	DTTS	
1524	Đình Thị Kim	Nữ	12/11/1994	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				Con Thương binh	
1525	Nguyễn Thị Kim	Nữ	09/02/1994	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
1526	Nguyễn Thanh Ngọc	Nữ	22/11/1998	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				Con Thương binh	
1527	Phạm Thị Mỹ	Nữ	08/3/1996	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1528	Lê Thị Thu	Nữ	14/01/1995	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
1529	Lê Thị Hạnh	Nữ	03/3/1995	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1530	Nguyễn Thị Minh	Nữ	26/7/1994	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1531	Nguyễn Thị	Hiệp	Nữ	03/4/1997	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
1532	Võ Thị Thanh	Hoa	Nữ	10/11/1991	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1533	Lê Thị Khánh	Hòa	Nữ	15/5/1990	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1534	Lê Thị Trang	Hy	Nữ	13/9/1995	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
1535	Đặng Thị Kim	Liên	Nữ	31/10/1999	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1536	Nguyễn Thị Phụng	Liên	Nữ	13/10/1999	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1537	Nguyễn Thị Minh	Luận	Nữ	01/01/1991	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1538	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	18/7/1999	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1539	Nguyễn Thị Tuyết	Sương	Nữ	10/10/1998	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1540	Nguyễn Thị Thu	Tâm	Nữ	05/6/1995	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1541	Trần Thị Thanh	Thanh	Nữ	16/6/1999	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1542	Văn Thị	Thảo	Nữ	28/8/1993	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1543	Trần Thị Hồng	Thắm	Nữ	02/01/1999	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1544	Nguyễn Thị Hoài	Thương	Nữ	01/01/1997	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1545	Ngô Thị	Tony	Nữ	30/12/1992	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1546	Nguyễn Thị Kiều	Trang	Nữ	19/4/1999	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
1547	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	16/9/1997	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
1548	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	25/12/1994	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1549	Trần Thị Quỳnh	Trang	Nữ	01/01/1998	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				Con Thương binh	
1550	Võ Thị	Trang	Nữ	20/9/1994	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1551	Nguyễn Thị	Trâm	Nữ	20/01/1994	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1552	Nguyễn Thị Út	Trình	Nữ	10/5/1994	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1553	Nguyễn Thị	Tuyết	Nữ	20/3/1999	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1554	Lương Thị Hồng	Vân	Nữ	22/5/1993	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
1555	Trương Thanh	Xuân	Nữ	16/12/1996	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1556	Phạm Kim	Dung	Nữ	26/02/1999	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1557	Trần Thị Mỹ	Dung	Nữ	07/3/1993	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1558	Trần Thị	Hiền	Nữ	14/8/1997	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1559	Lê Mạnh	Hùng	Nam	22/02/1992	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1560	Huỳnh Thị Thu	Lành	Nữ	07/11/1996	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1561	Nguyễn Thị	Phượng	Nữ	14/4/1991	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				Con Thương binh	
1562	Võ Thị Thu	Phượng	Nữ	04/6/1994	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1563	Nguyễn Thị Hoài	Thy	Nữ	30/10/1991	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1564	Trần Đình	Thi	Nam	10/5/1999	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1565	Dương Thị Thanh	Thùy	Nữ	16/01/1994	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1566	Phạm Thị	Thúy	Nữ	17/8/1997	Lệ Thủy, Quảng Bình	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1567	Lê Thị Huyền	Trang	Nữ	10/5/1990	Hương Khê, Hà Tĩnh	UBND huyện Quế Sơn	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1568	Trần Thị Lê	Hậu	Nữ	13/8/1980	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
1569	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	01/01/1991	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		Anh B	ƯDCNT TCB		
1570	Nguyễn Thị Ánh	Mừng	Nữ	03/01/1992	Cam Lộ, Quảng Trị	UBND huyện Quế Sơn	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		Anh C	ƯDCNT TCB		
1571	Lê Thị Kim	Ngân	Nữ	01/01/1990	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		Anh C	Tin ứng dụng - B		
1572	Trần Thị	Nhật	Nữ	03/10/1986	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		Anh B	Tin ứng dụng - B		

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1573	Nguyễn Thị Kim	Phượng	Nữ	01/01/1991	Hải Châu, Đà Nẵng	UBND huyện Quế Sơn	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		Anh B	Tin ứng dụng - B		
1574	Trần Thị Minh	Thọ	Nữ	24/8/1995	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kiểm toán		Anh B	Tin ứng dụng - A		
1575	Huỳnh Thị	Thuyền	Nữ	18/4/1984	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		Anh B	Tin ứng dụng - B		
1576	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	Nữ	15/3/1991	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		Anh C	Tin ứng dụng - B	Con Thương binh	
1577	Nguyễn Thị Tường	Vi	Nữ	25/02/1988	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		Anh C	Tin ứng dụng - B		
1578	Nguyễn Thị Kim	Dung	Nữ	23/11/1980	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		Anh A	Tin ứng dụng - B		
1579	Trương Huỳnh Băng	Lê	Nữ	17/6/1991	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		Anh B	Tin ứng dụng - B	Con của người hưởng chính sách như thương binh	
1580	Nguyễn Thị My	Sa	Nữ	05/01/1992	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		Anh B	Tin ứng dụng - B		
1581	Lê Thị Mỹ	Son	Nữ	19/7/1981	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán doanh nghiệp		B Anh	UDCNT TCB		
1582	Lê Thị Hồng	Thắm	Nữ	22/12/1994	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		Anh B	Tin ứng dụng - B		
1583	Nguyễn Thị	Tổ	Nữ	06/9/1992	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Tài chính - Ngân hàng		Anh B	Tin ứng dụng - B		
1584	Trương Thị Ngọc	Tuyết	Nữ	17/01/1979	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		Anh B	UDCNT TCB		
1585	Nguyễn Thị	An	Nữ	20/7/1991	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ đa khoa		Anh B	Tin ứng dụng - B		
1586	Phan Thị Minh	Hải	Nữ	19/3/1990	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ		Anh B	UDCNT TCB		
1587	Ngô Thị Tuyết	Oanh	Nữ	22/5/1986	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ		Anh B	UDCNT TCB		
1588	Nguyễn Thị Thanh	Hậu	Nữ	19/8/1999	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1589	Đặng Thị Ngọc	Hiền	Nữ	18/11/1999	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1590	Nguyễn Thị Bích	Hồng	Nữ	29/4/1995	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1591	Võ Thị	Liên	Nữ	17/12/1992	Diễn Châu, Nghệ An	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1592	Trần Thị	Lời	Nữ	28/10/1996	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1593	Mai Thị My	My	Nữ	20/8/1993	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1594	Trần Thị	Na	Nữ	19/6/1994	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1595	Nguyễn Thị Tân	Nguyên	Nữ	14/11/1998	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1596	Trần Thị Tú	Oanh	Nữ	14/01/1995	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1597	Trương Thị	Thủy	Nữ	20/9/1995	Mộ Đức, Quảng Ngãi	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1598	Nguyễn Thị	Thương	Nữ	12/8/1993	Núi Thành, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1599	Trần Thị	Tiên	Nữ	19/4/1994	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
1600	Lê Thị	Tiền	Nữ	10/7/1999	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1601	Trần Thị Thu	Trang	Nữ	21/8/1991	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1602	Đoàn Thị Tường	Vi	Nữ	19/12/1995	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1603	Hường Thị Thảo	Vi	Nữ	03/8/1996	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1604	Phạm Lê	Vy	Nữ	02/3/1991	Can Thụy, Hải Phòng	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				Con bệnh binh	
1605	Văn Thị Diễm	Bích	Nữ	14/01/1995	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1606	Võ Thị	Diễm	Nữ	10/5/1995	Núi Thành, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1607	Nguyễn Hồng	Hạnh	Nữ	06/8/1997	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1608	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	13/10/1993	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				Con Thương binh	
1609	Doãn Diệu	Huyền	Nữ	07/7/1996	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1610	Võ Thị	Lành	Nữ	11/12/1998	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1611	Nguyễn Thị Thùy	My	Nữ	22/3/1996	Núi Thành, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1612	Đặng Hà Anh	Ngữ	Nữ	11/9/1997	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1613	Nguyễn Thị Kim	Pha	Nữ	19/6/1999	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1614	Chu Thanh	Phương	Nữ	27/8/1998	Hội An, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1615	Nguyễn Hạnh	Quyên	Nữ	26/6/1998	Đồng Hưng, Thái Bình	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1616	Trần Thị	Sương	Nữ	23/12/1992	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1617	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	28/5/1999	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1618	Trần Thị	Thắm	Nữ	06/01/1998	Núi Thành, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1619	Lê Thị	Thi	Nữ	15/01/1995	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1620	Ngô Thị Kim	Thùy	Nữ	01/3/1999	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1621	Huỳnh Thị	Thúy	Nữ	18/6/1989	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1622	Nguyễn Thị Tố	Trình	Nữ	29/4/1998	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1623	Bùi Thị Thanh	Truyền	Nữ	01/3/1996	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1624	Nguyễn Thị Tú	Uyên	Nữ	24/8/1999	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1625	Lê Thị	Uyển	Nữ	24/02/1994	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1626	Hồ Võ Khánh	Vân	Nữ	17/5/1999	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1627	Phạm Khánh	Vĩ	Nữ	04/7/1999	Hòa Vang, Đà Nẵng	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1628	Ung Thị Tường	Vi	Nữ	10/02/1995	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1629	Nguyễn Văn	Vũ	Nam	20/11/1998	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1630	Lê Thị Thanh	Yên	Nữ	21/01/1995	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1631	Đặng Thị Như	Ý	Nữ	29/9/1999	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1632	Huỳnh Thị Ngọc	Diễm	Nữ	10/3/1988	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
1633	Nguyễn Thị Hồng	Diệu	Nữ	18/11/1989	TP Vinh, Nghệ An	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Tài chính - Ngân hàng		C Anh	ƯDCNT TCB	Con Thương binh	
1634	Hồ Thị Ánh	Dung	Nữ	16/8/1984	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB	Con Thương binh	
1635	Huỳnh Ngọc	Dương	Nam	27/3/1984	Núi Thành, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB	Hoàn thành NVQS	

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1636	Lê Thị Ngân	Hà	Nữ	08/8/1983	Núi Thành, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
1637	Trần Thị	Hạnh	Nữ	02/01/1989	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
1638	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	Nữ	10/10/1992	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB		
1639	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	01/4/1986	Nghĩa Đán, Nghệ An	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Cao đẳng	Kế toán kiểm toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1640	Lê Thị Phương	Lan	Nữ	07/4/1987	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		
1641	Nguyễn Thị	Liều	Nữ	26/4/1997	Núi Thành, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB		
1642	Hồ Thị Kiều	Linh	Nữ	24/8/1990	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Thạc sĩ	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		
1643	Hoàng Thị Nguyên	Lý	Nữ	19/7/1994	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		
1644	Huỳnh Thị Xuân	Mai	Nữ	12/01/1991	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1645	Phan Thị	Mãi	Nữ	25/12/1988	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
1646	Trần Thị	Minh	Nữ	30/5/1991	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB		
1647	Trịnh Thị	Ngọc	Nữ	14/5/1983	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB	Con người nhiễm CDHH	
1648	Nguyễn Lữ Anh	Nhận	Nữ	20/8/1991	Núi Thành, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Tài chính - Ngân hàng		B Anh	ƯDCNT TCB		
1649	Đoàn Thị Kim	Phương	Nữ	26/3/1988	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
1650	Huỳnh Thị Kim	Phượng	Nữ	02/02/1993	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1651	Trịnh Thị Ngọc	Phượng	Nữ	02/11/1987	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1652	Nguyễn Đăng	Quốc	Nam	30/12/1989	Núi Thành, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1653	Nguyễn Lê Thị Bông	Sen	Nữ	01/5/1994	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1654	Lê Thị Thanh	Tâm	Nữ	29/02/1992	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		
1655	Trần Thị Phương	Thảo	Nữ	01/9/1992	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB		
1656	Võ Thị Thanh	Thuận	Nữ	01/5/1983	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB	Con Thương binh	

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1657	Trịnh Thị Thanh	Thùy	Nữ	09/10/1993	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		
1658	Đỗ Thị Mai	Thư	Nữ	05/12/1992	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		
1659	Huỳnh Lê Thùy	Trang	Nữ	29/8/1987	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Thạc sĩ	Kế toán		C Anh	UDCNT TCB		
1660	Nguyễn Tô Ái	Trình	Nữ	06/01/1993	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		
1661	Võ Thị Hà	Trình	Nữ	15/5/1996	Núi Thành, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	UDCNT TCB		
1662	Nguyễn Thị Thanh	Tuyên	Nữ	01/7/1988	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	UDCNT TCB		
1663	Ngô Thị	Tươi	Nữ	10/02/1996	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		Toeic 585	UDCNT TCB		
1664	Nguyễn Thị Mỹ	Vi	Nữ	12/6/1989	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	UDCNT TCB		
1665	Đinh Thị Tiên	Viên	Nữ	11/11/1991	Núi Thành, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B2 Anh	UDCNT TCB		
1666	Lê Thị	Bình	Nữ	20/02/1986	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B	Con của người hưởng chính sách như thương binh	
1667	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	06/5/1989	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1668	Trương Thị Nguyễn	Hằng	Nữ	01/02/1993	Núi Thành, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1669	Trần Thị Xuân	Lành	Nữ	15/12/1992	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1670	Trần Thị Ánh	Nga	Nữ	17/11/1985	Núi Thành, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1671	Đoàn Thị Bích	Ngọc	Nữ	23/10/1983	Hoài Nhơn, Bình Định	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B	Con Thương binh	
1672	Hồ Thị	Quý	Nữ	03/01/1994	Núi Thành, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1673	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	07/6/1986	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	UDCNT TCB		
1674	Phan Thị Thu	Thịnh	Nữ	01/4/1985	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		A Anh	UDCNT TCB		
1675	Nguyễn Thị Kiều	Trang	Nữ	02/12/1997	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		C Anh	UDCNT TNC		
1676	Nguyễn Thị Xuân	Ánh	Nữ	14/9/1983	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên văn thư	Văn thư	02.007		Đại học	Luật Trung cấp Văn thư	VT	C Anh	Tin ứng dụng - B	Con Thương binh	
1677	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	19/02/1996	Núi Thành, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên văn thư	Văn thư	02.007		Đại học	Văn học	VT	B1 Anh, Toef ITP: 393	UDCNT TCB		

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1678	Lê Thị	Dưỡng	Nữ	10/3/1982	Núi Thành, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên văn thư	Văn thư	02.007		Đại học	Quản lý nhà nước	VT	C Anh	Tin ứng dụng - B		
1679	Phan Thị Trà	Giang	Nữ	03/9/1999	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên văn thư	Văn thư	02.007		Đại học	Ngôn ngữ Hàn Quốc	VT	B1 Anh	ƯDCNT TCB		
1680	Phan Xuân	Giang	Nam	03/8/1990	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên văn thư	Văn thư	02.007		Đại học	Quản trị nhân sự	VT	B Anh	Tin ứng dụng - B		
1681	Hồ Thị Xuân	Hương	Nữ	31/10/1991	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên văn thư	Văn thư	02.007		Đại học	Tài chính - Ngân hàng Trung cấp Văn thư	VT	B Anh	Tin ứng dụng - B		
1682	Nguyễn Ngọc	Minh	Nam	15/11/1987	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên văn thư	Văn thư	02.007		Đại học	Lưu trữ học và Quản trị văn phòng		C Anh	Tin ứng dụng - B	Con Thương binh	
1683	Nguyễn Thị Lan	Quyên	Nữ	01/01/1984	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên văn thư	Văn thư	02.007		Đại học	Lưu trữ và Quản trị văn phòng		B Anh	ƯDCNT TCB		
1684	Bùi Thanh	Thảo	Nữ	09/12/1983	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên văn thư	Văn thư	02.007		Đại học	Tiếng Nga	VT	C Anh	ƯDCNT TCB		
1685	Vũ Thị	Thảo	Nữ	06/3/1990	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên văn thư	Văn thư	02.007		Đại học	Công nghệ thông tin Ngôn ngữ Anh	VT	Ngôn ngữ Anh	Đại học		
1686	Đỗ Thị Thu	Trang	Nữ	11/01/1982	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên văn thư	Văn thư	02.007		Đại học	Quản trị kinh doanh và Công tác xã hội	VT	C Anh	ƯDCNT TCB		
1687	Bùi Thị Thanh	Trà	Nữ	22/4/1983	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên văn thư	Văn thư	02.007		Đại học	Lưu trữ học và quản trị văn phòng Trung cấp Văn thư lưu trữ		B Anh	ƯDCNT TCB	Con Thương binh	
1688	Võ Thị Ánh	Tuyết	Nữ	01/01/1990	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên văn thư	Văn thư	02.007		Đại học	Lưu trữ học và Quản trị văn phòng	VT	C Anh	ƯDCNT TCB		
1689	Trần Thị Hồ	Vinh	Nữ	07/5/1984	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên văn thư	Văn thư	02.007		Đại học	Tin học	VT	B Anh	Đại học		
1690	Phan Thị Thanh	Bình	Nữ	18/7/1988	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		C Anh	Tin ứng dụng - B	Hoàn thành NVQS	
1691	Bùi Thị	Diễm	Nữ	19/5/1991	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Cao đẳng	Quản trị văn phòng	VT	B Anh	ƯDCNT TCB		
1692	Lê Thị	Diễn	Nữ	04/8/1989	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Cao đẳng	Quản trị văn phòng	VT	B Anh	ƯDCNT TCB		
1693	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	29/8/1977	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Đại học	Lưu trữ học và quản trị văn phòng		B Anh	ƯDCNT TCB		
1694	Huỳnh Thị Thúy	Hân	Nữ	01/6/1986	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	ƯDCNT TCB		
1695	Nguyễn Thị	Liên	Nữ	06/9/1990	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		C Anh	Tin ứng dụng - B		
1696	Cao Thị Kiều	My	Nữ	10/8/1988	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - A		
1697	Doãn Thị	Oanh	Nữ	12/10/1987	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	ƯDCNT TCB		
1698	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	01/4/1985	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Cao đẳng	Quản trị văn phòng	VT	B Anh	Tin ứng dụng - A		

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1699	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	12/3/1989	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Cao đẳng	Quản trị văn phòng		B Anh	ƯDCNT TCB		
1700	Nguyễn Thị Diễm	Nữ	04/7/1989	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y Sĩ đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1701	Lê Thị Thùy Dung	Nữ	24/02/1989	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1702	Võ Thị Tuyết Dung	Nữ	15/3/1997	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y Sĩ đa khoa		C Anh	ƯDCNT TCB		
1703	Thái Thị Minh Hiếu	Nữ	23/8/1976	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y Sĩ đa khoa		B Anh	ƯDCNT TCB		
1704	Nguyễn Thị Hiệu	Nữ	05/7/1992	Bắc Trà My, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y Sĩ đa khoa		B Anh	ƯDCNT TCB	DTTS	
1705	Nguyễn Thị Hoanh	Nữ	26/11/1993	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y Sĩ		C Anh	Tin ứng dụng - B		
1706	Nguyễn Thị Hoài	Nữ	20/9/1989	Đô Lương, Nghệ An	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y Sĩ đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	Con bệnh binh	
1707	Phạm Thị Thu Hồng	Nữ	22/10/1979	Sơn Trà, Đà Nẵng	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y Sĩ đa khoa		C Anh	Tin ứng dụng - B		
1708	Trần Thị Liên	Nữ	11/4/1981	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Đại học	Y tế công cộng, TC Y Sĩ		C Anh	Tin ứng dụng - B		
1709	Nguyễn Thị Linh	Nữ	14/10/1992	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y Sĩ đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1710	Nguyễn Vũ Minh	Nam	27/01/1990	TP. Huế, Thừa Thiên Huế	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y Sĩ đa khoa		C Anh	Tin ứng dụng - B		
1711	Nguyễn Thị My	Nữ	28/5/1993	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y Sĩ		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1712	Phan Thị Mỹ Qua	Nữ	06/4/1995	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y Sĩ đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1713	Trịnh Thị Kim Quy	Nữ	26/11/1989	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y Sĩ đa khoa		B Anh	ƯDCNT TCB		
1714	Lê Thị Quyên	Nữ	30/12/1991	Núi Thành, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y Sĩ đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1715	Nguyễn Thị Hồng Sâm	Nữ	19/02/1990	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y Sĩ đa khoa		B Anh	ƯDCNT TCB		
1716	Trần Thị Phương Thảo	Nữ	08/8/1995	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y Sĩ đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1717	Trần Thị Như Thủy	Nữ	01/01/1993	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1718	Nguyễn Thị Kim Thương	Nữ	09/10/1984	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y Sĩ đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1719	Nguyễn Thị Lệ Trang	Nữ	16/12/1991	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y Sĩ đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B		

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1720	Nguyễn Thị Bích	Trinh	Nữ	27/4/1988	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y Sĩ đa khoa		B2 Anh	ƯDCNT TCB		
1721	Võ Thị Mỹ	Tuệ	Nữ	13/02/1993	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y Sĩ đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1722	Bùi Thị Hải	Yến	Nữ	14/01/1993	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND TP. Tam Kỳ	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y Sĩ đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1723	Alăng Thị	Bhúa	Nữ	25/10/1992	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				DTTS	
1724	Coor Thị	Cam	Nữ	09/5/1999	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				Con bệnh binh	
1725	Ngô Thị	Cường	Nữ	01/12/1995	Son Hà, Quảng Ngãi	UBND huyện Tây Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non					
1726	Tơ Ngồl	Hậu	Nữ	05/4/1995	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non				DTTS	
1727	Hồih Thị	Nghìn	Nữ	26/01/1995	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non				Con bệnh binh, DTTS	
1728	Poloong Thị	Ngoan	Nữ	07/02/1999	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục mầm non				DTTS	
1729	Alăng	Mật	Nam	04/9/1994	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Âm nhạc	Đại học	Sư phạm Âm nhạc				Con bệnh binh, DTTS	
1730	Lại Thị	Hằng	Nữ	22/02/1991	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ Thông tin	NVSP				
1731	Bhnróch	Kronh	Nam	08/5/1997	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ Thông tin	NVSP			DTTS	
1732	Arát	Thưng	Nam	23/12/1990	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Sư phạm Tin học				DTTS	
1733	Poloong	Acuong	Nam	02/02/1996	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục Thể chất	NVSP			Con bệnh binh, DTTS	
1734	Ríah	Đưa	Nam	19/11/1994	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục Thể chất	NVSP			Con bệnh binh	
1735	Ngô Phúc	Hậu	Nam	29/8/1997	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục Thể chất	NVSP				
1736	Alăng	Kéo	Nam	02/6/1996	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục Thể chất	NVSP			DTTS	
1737	Coláu	Lăng	Nam	17/4/1992	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục Thể chất	NVSP			Con bệnh binh, DTTS	
1738	Poloong Thị	Nga	Nữ	11/12/1996	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục Thể chất	NVSP			DTTS	
1739	Bling	Ngúp	Nữ	14/7/1993	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục Thể chất				DTTS	
1740	Poloong	Non	Nam	06/12/1994	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thể dục	Đại học	Giáo dục Thể chất	NVSP			Con bệnh binh	

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1741	Zorâm	Phao	Nam	18/7/1994	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục Thể chất	NVSP			DTTS	
1742	Alăng	Phích	Nam	06/3/1994	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục Thể chất				DTTS	
1743	Bling	Rơ	Nam	25/5/1990	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục Thể chất	NVSP			Con bệnh binh, DTTS	
1744	Alăng	Tem	Nam	15/10/1994	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục Thể chất	NVSP			DTTS	
1745	Bling	To	Nam	11/4/1993	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục Thể chất	NVSP			DTTS	
1746	Zorâm	Nhớ	Nam	02/6/1991	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B	Con bệnh binh, DTTS	
1747	Poloong	Nô	Nam	14/6/1994	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Tài chính-Ngân hàng		Chuẩn đầu ra	UĐCNT TCB	DTTS	
1748	Bling Thị	Nương	Nữ	15/5/1993	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		Chuẩn đầu ra	UĐCNT TCB	DTTS	
1749	Trần Thị Mỹ	Phúc	Nữ	21/9/1991	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		
1750	Trần Thị	Thu	Nữ	17/8/1989	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	UĐCNT TCB		
1751	Bling Thị	Dương	Nữ	27/7/1997	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	UĐCNT TCB	DTTS	
1752	Arâl Thị	Đa	Nữ	20/8/1990	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Tài chính-Ngân hàng		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1753	Bling Thị	Đới	Nữ	09/01/1993	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1754	Colâu Thị	Hiu	Nữ	05/12/1996	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		A2 Anh	UĐCNT TCB	DTTS	
1755	Colâu Thị	Lan	Nữ	03/4/1990	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	UĐCNT TCB	DTTS	
1756	Ylan Thị	Lít	Nữ	20/02/1997	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	UĐCNT TCB	DTTS	
1757	Alăng	Nhóch	Nữ	12/8/1995	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B	Con bệnh binh, DTTS	
1758	Huỳnh Thị Hoài	Phương	Nữ	06/6/1991	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	UĐCNT TCB		
1759	Poloong Thị	Siêng	Nữ	05/9/1998	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		A2 Anh	UĐCNT TCB	DTTS	
1760	Bling	Tạo	Nam	29/12/1988	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1761	Tangon Thị	Ấuơng	Nữ	09/10/1995	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B	Con bệnh binh	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1762	Agiêng Thị Bing	Nữ	02/6/1992	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1763	Ating Thị Blôn	Nữ	07/5/1993	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1764	Hồ Thị Hương	Nữ	21/11/1993	Nam Trà My, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1765	Alăng Thị Liên	Nữ	28/5/1993	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1766	Colâu Thị Loan	Nữ	01/5/1992	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1767	Poloong Thị Mưa	Nữ	03/02/1991	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1768	Briu Thị Pom	Nữ	18/5/1991	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1769	Bnướch Thị Thái	Nữ	04/9/1997	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Văn thư-Lưu trữ		C Anh	ƯDCNT TCB	DTTS	
1770	Arăl Thị Trứu	Nữ	16/10/1989	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	ƯDCNT TCB	Con bệnh binh	
1771	Bnướch Thị Vương	Nữ	07/4/1990	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B	Con bệnh binh	
1772	Arăl Thị Hồng	Nữ	01/5/1993	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		B Anh	Tin ứng dụng - B	Con bệnh binh	
1773	Briu Hồng Lê	Nữ	15/9/1993	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện - Thiết bị trường học		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1774	Bhnướch Thị Nêm	Nữ	07/3/1990	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1775	Alăng Thị Nhêéc	Nữ	07/6/1998	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		B Anh	ƯDCNT TCB	Con bệnh binh	
1776	Briu Thị Thọ	Nữ	08/8/1994	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1777	Alăng Bè	Nam	10/4/1989	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1778	Clâu Chước	Nữ	04/3/1990	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1779	Hóih Đăl	Nam	10/3/1988	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1780	Alăng Đêên	Nam	14/9/1990	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1781	Hóih Thị Giêéc	Nữ	11/10/1990	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ đa khoa		B Anh	ƯDCNT TCB	Con bệnh binh, DTTS	
1782	Poloong Hải	Nam	18/6/1988	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	Con bệnh binh, DTTS	

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1783	Zorâm	Hiện	Nữ	08/8/1994	Nam Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1784	Avô	Mêênl	Nam	10/9/1992	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1785	Poloong Thị	Nghêr	Nữ	05/5/1988	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ đa khoa		B Anh	UDCNT TCB	Con bệnh binh, DTTS	
1786	Briu Thị	Nhá	Nữ	30/4/1990	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ		B Anh	Tin ứng dụng - B	Con bệnh binh, DTTS	
1787	Tangôn	Nhêu	Nam	15/7/1992	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ		B Anh	UDCNT TCB	DTTS	
1788	Bling	Nhói	Nam	10/6/1990	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y Sĩ đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	Con bệnh binh, DTTS	
1789	Ploong	Nhươi	Nữ	25/5/1993	Đông Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1790	Hóih	Plia	Nam	18/8/1992	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1791	Alăng Thị	Rấy	Nữ	15/5/1991	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1792	Alăng	Thái	Nam	11/02/1994	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B	Con bệnh binh, DTTS	
1793	Arâl	Tim	Nam	19/7/1992	Tây Giang, Quảng Nam	UBND huyện Tây Giang	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ		B Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
1794	Hà Lâm Kim	Anh	Nữ	05/11/1991	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
1795	Trương Thị Kim	Anh	Nữ	11/11/1995	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1796	Võ Thị Minh	Anh	Nữ	22/9/1997	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1797	Nguyễn Thị Kim	Chung	Nữ	01/01/1988	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1798	Nguyễn Thị Kim	Diên	Nữ	20/02/1995	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1799	Tường Thị Ngọc	Diễm	Nữ	09/9/1995	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1800	Lê Hoàng	Dung	Nữ	29/9/1985	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1801	Thị Thị Lý	Duyên	Nữ	20/10/1994	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1802	Nguyễn Thị Anh	Đào	Nữ	15/02/1987	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1803	Đỗ Thị	Điểm	Nữ	23/5/1999	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1804	Nguyễn Thị Kim	Gián	Nữ	04/01/1993	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
1805	Bùi Thị Lệ	Hạ	Nữ	18/10/1998	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1806	Lê Thị	Hạnh	Nữ	07/10/1994	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
1807	Phạm Thị	Hạnh	Nữ	27/7/1999	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1808	Đặng Thị Thu	Hằng	Nữ	23/11/1995	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1809	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	Nữ	07/12/1995	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1810	Trương Thị Ánh	Hằng	Nữ	13/10/1998	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1811	Đặng Thị Kim	Huệ	Nữ	10/5/1993	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
1812	Lâm Thị Hạnh	Huệ	Nữ	01/01/1993	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1813	Nguyễn Thị Thu	Huyền	Nữ	05/5/1996	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1814	Lê Thị Xuân	Hùng	Nữ	25/5/1990	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1815	Dương Thị Thu	Hương	Nữ	28/01/1998	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1816	Nguyễn Thị Thanh	Hương	Nữ	14/10/1988	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
1817	Mai Thị Thúy	Kiều	Nữ	23/02/1991	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
1818	Trần Thị	Kim	Nữ	10/10/1995	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1819	Nguyễn Thị Kim	Kỳ	Nữ	08/6/1996	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1820	Trương Thị	Lan	Nữ	23/7/1996	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1821	Nguyễn Thị	Liên	Nữ	09/5/1994	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1822	Bùi Thị Tuyết	Linh	Nữ	29/7/1999	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1823	Lê Thị Thanh	Linh	Nữ	23/5/1994	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1824	Trần Thị Mỹ	Luyn	Nữ	30/5/1997	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1825	Trương Thị Thảo Ly	Nữ	09/12/1998	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1826	Đỗ Thị Thúy Ngân	Nữ	27/02/1999	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1827	Huỳnh Thị Ngân	Nữ	25/10/1985	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1828	Thái Thị Bích Ngọc	Nữ	20/9/1997	Long Mỹ, Hậu Giang	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1829	Nguyễn Thị Trung Nguyên	Nữ	20/8/1995	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1830	Âu Dương Nguyệt	Nữ	21/5/1997	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				DTTS	
1831	Bùi Thị Tuyết Nuy	Nữ	24/4/1998	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1832	Trần Thị Oanh	Nữ	06/7/1994	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1833	Bùi Thị Hoàng Phúc	Nữ	24/6/1994	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1834	Trần Thị Diễm Phúc	Nữ	24/5/1995	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
1835	Đặng Thị Phương	Nữ	17/7/1996	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
1836	Tăng Thị Kim Phượng	Nữ	08/5/1996	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1837	Nguyễn Thị Kim Thoa	Nữ	02/8/1994	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
1838	Nguyễn Thị Thu	Nữ	16/02/1999	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1839	Trần Thị Thu	Nữ	04/8/1993	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
1840	Phan Thị Thuận	Nữ	25/6/1998	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1841	Trương Thị Thiên Thuận	Nữ	24/6/1998	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1842	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	04/8/1992	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
1843	Nguyễn Thị Hoài Thương	Nữ	18/7/1997	Hiệp Đức, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
1844	Lê Thị Thu Tiên	Nữ	12/11/1999	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1845	Nguyễn Thị Trang	Nữ	24/4/1994	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1846	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	19/8/1997	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1847	Võ Phạm Huyền Trang	Nữ	10/01/1999	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1848	Lê Thị Huyền Trinh	Nữ	19/10/1989	Lê Thủy, Quảng Bình	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1849	Trần Thị Hoài Trinh	Nữ	29/12/1994	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1850	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	24/12/1999	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1851	Trương Thị Tường Vy	Nữ	24/7/1998	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1852	Nguyễn Thị Kim Yến	Nữ	01/8/1995	Đại Lộc, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1853	Võ Thị Yến	Nữ	24/11/1996	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
1854	Nguyễn Hoàng Mỹ Ý	Nữ	27/10/1999	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
1855	Nguyễn Thị Thanh Cao	Nữ	12/11/1994	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1856	Trương Thị Diên	Nữ	01/01/1996	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1857	Hồ Thị Diễm	Nữ	25/7/1992	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1858	Trần Thị Kim Dung	Nữ	01/7/1996	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1859	Bùi Thị Ngọc Hiền	Nữ	21/10/1997	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1860	Hồ Thị Thu Hiền	Nữ	26/3/1993	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1861	Lê Thị Diệu Hiền	Nữ	01/4/1993	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1862	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	01/10/1997	Lê Thủy, Quảng Bình	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1863	Lê Thị Ngọc Huân	Nữ	25/9/1994	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học				Con bệnh binh	
1864	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	17/6/1996	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1865	Bùi Thị Ngọc Hương	Nữ	06/01/1995	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1866	Trà Hải Lệ	Nữ	16/10/1997	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1867	Thái Thị Cẩm	Nam	Nữ	08/01/1991	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1868	Lê Thị	Ngọc	Nữ	20/11/1999	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1869	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	Nữ	22/6/1993	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1870	Nguyễn Thị YẾN	Nhi	Nữ	20/5/1997	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1871	Nguyễn Thị	Nở	Nữ	20/02/1993	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1872	Hồ Thị	Phi	Nữ	26/4/1995	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1873	Nguyễn Thị	Quyên	Nữ	20/5/1997	An Nhơn, Bình Định	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1874	Phạm Thị Hoàng	Sa	Nữ	16/8/1989	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1875	Võ Thị	Tám	Nữ	16/4/1991	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1876	Nguyễn Thị	Thê	Nữ	12/9/1997	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1877	Lê Thị Hồng	Thiện	Nữ	06/6/1996	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1878	Ngô Thị	Thương	Nữ	03/3/1999	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1879	Lê Thị Ánh	Trinh	Nữ	07/4/1997	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1880	Phan Văn	Trung	Nam	22/6/1992	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
1881	Nguyễn Văn	Danh	Nam	09/3/1990	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	NVSP				
1882	Phan Thị Thúy	Hằng	Nữ	11/10/1990	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ thông tin	NVSP				
1883	Mai Thị Thu	Hương	Nữ	08/11/1987	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ thông tin	NVSP				
1884	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	Nữ	23/10/1990	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Toán-Tin	NVSP				
1885	Nguyễn Thị	Len	Nữ	15/9/1991	Phù Vang, Thừa Thiên Huế	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ thông tin	NVSP				
1886	Lê Thị	Linh	Nữ	01/10/1984	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ thông tin	NVSP				
1887	Võ Thị Hoài	Linh	Nữ	15/6/1996	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Sư phạm tin học					

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1888	Dương Thị Loan	Nữ	20/12/1979	Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ thông tin	NVSP				
1889	Lê Thị Loan	Nữ	20/01/1994	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Sư phạm Tin học					
1890	Lương Thị Phương Loan	Nữ	08/02/1980	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Toán-Tin	NVSP				
1891	Ngô Thị Nguyệt	Nữ	01/11/1989	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ thông tin	NVSP				
1892	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Nữ	20/12/1990	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ thông tin	NVSP				
1893	Hoàng Thị Kiều Oanh	Nữ	05/4/1987	Vĩnh Lộc, Thanh Hóa	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Sư phạm Toán - Tin					
1894	Nguyễn Thị Thế	Nữ	03/3/1995	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Sư phạm Tin học					
1895	Trịnh Thị Thơm	Nữ	25/11/1991	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ thông tin	NVSP				
1896	Võ Thị Ngọc Thùy	Nữ	16/02/1991	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Toán học-Tin học	NVSP				
1897	Cao Thị Thu Thủy	Nữ	21/9/1986	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ thông tin	NVSP				
1898	Trần Thị Tĩnh	Nữ	18/01/1989	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ thông tin	NVSP				
1899	Hồ Văn Trình	Nam	19/5/1986	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ thông tin	NVSP				
1900	Trần Thị Thu Trúc	Nữ	07/6/1990	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ thông tin	NVSP				
1901	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	21/6/1995	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Sư phạm Tin học					
1902	Lê Quang Vinh	Nam	13/4/1993	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Công nghệ thông tin	NVSP				
1903	Bùi Thị Như Ý	Nữ	30/4/1995	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tin học	Đại học	Sư phạm Tin học					
1904	Võ Như Anh	Nam	20/6/1988	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất				Hoàn thành NVQS	
1905	Hoàng Văn Dân	Nam	01/01/1986	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP			Con Thương binh	
1906	Bùi Xuân Dương	Nam	19/4/1997	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
1907	Phạm Thành Đạt	Nam	20/02/1994	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
1908	Dương Văn Gin	Nam	16/10/1995	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất				Hoàn thành NVQS	

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1909	Lê Thị Thu	Hằng	Nữ	12/02/1999	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1910	Triệu Tấn	Hiển	Nam	01/02/1989	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1911	Trần Phương	Hồng	Nữ	12/7/1995	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1912	Phạm Kim	Hữu	Nam	07/5/1991	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
1913	Lê Hoàng	Lâm	Nam	01/02/1989	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1914	Huỳnh Công	Ngân	Nam	07/6/1997	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
1915	Lê Thị	Nguyệt	Nữ	02/3/1988	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
1916	Lê Viết	Phúc	Nam	22/12/1988	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất - Điền kinh	NVSP				
1917	Lê Quang	Sang	Nam	12/9/1995	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP			Hoàn thành NVQS	
1918	Hồ Thị	Tân	Nữ	20/3/1994	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1919	Lê Đình	Thiện	Nam	01/01/1996	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
1920	Huỳnh Thị	Thương	Nữ	05/8/1991	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP			Con Thương binh	
1921	Nguyễn Thị	Tĩnh	Nữ	20/10/1991	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP			Con Thương binh	
1922	Nguyễn Tấn	Trí	Nam	02/02/1998	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
1923	Võ Văn	Trường	Nam	21/11/1989	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
1924	Huỳnh Kim	Tuấn	Nam	20/8/1993	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
1925	Mai Văn	Tuấn	Nam	02/5/1990	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất	NVSP				
1926	Trần Hữu	Ty	Nam	17/7/1979	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Sư phạm Thể dục - Giáo dục quốc phòng					
1927	Trần Thị Bích	Vân	Nữ	12/8/1995	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1928	Đỗ Thành	Việt	Nam	20/10/1992	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thế dục	Đại học	Giáo dục thể chất					
1929	Lý Thị Ngọc	Ánh	Nữ	22/01/1986	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Thạc sĩ	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB		

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1930	Châu Thị Ngọc Bích	Nữ	02/02/1993	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B			
1931	Ngô Thị Minh Diệu	Nữ	16/01/1990	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		A Anh	Tin ứng dụng - A			
1932	Châu Thị Dung	Nữ	20/9/1980	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	UDCNT TCB			
1933	Phan Thị Hạnh Duyên	Nữ	28/6/1989	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B	Con Thương binh		
1934	Trần Thị Hà	Nữ	05/01/1990	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	UDCNT TCB			
1935	Trần Thị Kim Hiền	Nữ	20/11/1991	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B			
1936	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	20/11/1992	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B			
1937	Mai Thị Hồng	Nữ	05/3/1990	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	UDCNT TCB			
1938	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	01/4/1992	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B			
1939	Võ Thị Huệ	Nữ	17/6/1992	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	UDCNT TCB			
1940	Lê Nguyễn Thanh Huyền	Nữ	29/8/1987	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Tài chính-Ngân hàng		C Anh	Tin ứng dụng - B	Con Thương binh		
1941	Nguyễn Thị Hương	Nữ	16/02/1993	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	UDCNT TCB			
1942	Nguyễn Thị Linh	Nữ	20/5/1989	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - A			
1943	Nguyễn Thị Lợi	Nữ	10/8/1982	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		A Anh	Tin ứng dụng - A			
1944	Phan Thị Minh	Nữ	08/8/1989	Thuan An, Thừa Thiên-Huế	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	UDCNT TCB			
1945	Huỳnh Thị Nga	Nữ	10/10/1993	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B			
1946	Trần Thị Hồng Nga	Nữ	13/5/1986	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	UDCNT TCB			
1947	Trương Thị Nga	Nữ	18/4/1998	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	UDCNT TCB			
1948	Nguyễn Thị Nhiên	Nữ	28/12/1991	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	UDCNT TCB			
1949	Hoàng Thị Kim Phúc	Nữ	29/01/1991	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B			
1950	Lê Thị Diễm Phúc	Nữ	01/3/1994	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B			

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1951	Đoàn Thùy	Phương	Nữ	27/6/1989	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		
1952	Hoàng Thị	Phương	Nữ	15/12/1991	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1953	Nguyễn Thị Thuận	Phước	Nữ	15/10/1986	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1954	Đỗ Thị	Sương	Nữ	20/4/1990	Hoài Ân, Bình Định	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1955	Trần Thị Phương	Thảo	Nữ	01/01/1991	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1956	Đặng Thị	Thiên	Nữ	18/4/1991	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1957	Nguyễn Lê Đình	Tiên	Nam	25/7/1996	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh bậc 3/6	Tin ứng dụng - C		
1958	Đoàn Thị	Tuyết	Nữ	20/01/1990	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1959	Lê Thị Kim	Yến	Nữ	10/12/1991	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1960	Võ Thị Thanh	Bình	Nữ	02/02/1992	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Đại học	Quản trị văn phòng	VT	B Anh	ƯDCNT TCB		
1961	Hồ Thị	Đồng	Nữ	18/12/1984	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Cao đẳng	Văn thư hành chính	VT	C Anh	ƯDCNT TCB		
1962	Hồ Thị	Được	Nữ	17/11/1988	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1963	Huỳnh Thị Diễm	Hằng	Nữ	22/11/1998	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Đại học	Quản trị Văn phòng	VT		ƯDCNT TCB		
1964	Tôn Nữ Thúy	Hằng	Nữ	10/02/1988	Phú Lộc, Thừa Thiên-Huế	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Đại học	Kế toán	VT	B Anh	ƯDCNT TCB		
1965	Võ Thị Thúy	Hằng	Nữ	01/01/1990	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Cao đẳng	Quảng trị văn phòng	VT	C Anh	ƯDCNT TCB		
1966	Trịnh Thị Thu	Hiền	Nữ	02/02/1991	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Nghiệp vụ văn thư lưu trữ		B Anh	ƯDCNT TCB		
1967	Hồ Thị	Lài	Nữ	03/02/1988	Lệ Thủy, Quảng Bình	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Cao đẳng	Văn thư hành chính		B Anh	ƯDCNT TCB		
1968	Lê Thị Mỹ	Linh	Nữ	19/10/1993	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Đại học	Quản trị văn phòng	VT	Toefl IPT	ƯDCNT TCB		
1969	Võ Thị	Ly	Nữ	01/10/1994	Duy Xuyên, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính văn thư		B Anh	ƯDCNT TCB		
1970	Tô Thị	Nhàng	Nữ	08/9/1992	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1971	Đoàn Thị	Phương	Nữ	01/01/1989	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Văn thư lưu trữ		B Anh	ƯDCNT TCB		

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1972	Lê Thị	Phương	Nữ	03/02/1991	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Cao đẳng	Văn thư hành chính		C Anh	Tin ứng dụng - B		
1973	Trần Thị Hồng	Phượng	Nữ	01/3/1989	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Cao đẳng	Quản trị văn phòng (chuyên ngành: văn thư lưu trữ)		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1974	Võ Thị Hồng	Thanh	Nữ	26/02/1986	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Cao đẳng	Văn thư hành chính		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1975	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	10/01/1992	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1976	Phan Thanh	Thắm	Nữ	02/3/1983	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Văn thư lưu trữ		B Anh	Tin ứng dụng - A		
1977	Nguyễn Thị Hoài	Thu	Nữ	23/9/1990	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1978	Dương Thị Thu	Thùy	Nữ	20/4/1988	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	UDCNT TCB		
1979	Lê Thị Thanh	Thùy	Nữ	29/9/1991	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Cao đẳng	Quản trị văn phòng	VT	B Anh	UDCNT TCB		
1980	Trần Thị Thu	Thùy	Nữ	25/3/1979	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Cao đẳng	Hành chính học	VT	C Anh	UDCNT TCB		
1981	Nguyễn Thị Kim	Tiến	Nữ	02/01/1992	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Cao đẳng	Hành chính văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1982	Hồ Thị Cẩm	Tuyên	Nữ	01/11/1993	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Cao đẳng	Quản trị văn phòng	VT	C Anh	Tin ứng dụng - B		
1983	Trần Thị Kim	Tuyển	Nữ	01/8/1984	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Cao đẳng	Văn thư hành chính		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1984	Phan Thị Ánh	Tuyết	Nữ	20/10/1990	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Cao đẳng	Hành chính học	VT	B Anh	Tin ứng dụng - B	Con bệnh binh	
1985	Hồ Thị Bích	Tùng	Nữ	13/4/1992	Hoài Nhơn, Bình Định	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Cao đẳng	Quản trị văn phòng	VT	B Anh	Tin ứng dụng - B		
1986	Nguyễn Thị Thu	Vân	Nữ	27/6/1991	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Cao đẳng	Quảng trị văn phòng	VT	B Anh	UDCNT TCB		
1987	Phan Thị Thanh	Vân	Nữ	24/9/1991	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Cao đẳng	Văn thư hành chính	VT	B Anh	Tin ứng dụng - B		
1988	Phạm Thị Ngọc	Vân	Nữ	18/4/1990	Hội An, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Văn thư hành chính	VT	Toefl IPT	UDCNT TCB		
1989	Trần Thị Hồng	Vui	Nữ	29/10/1991	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Văn thư lưu trữ		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1990	Ngô Thị	Xuân	Nữ	10/12/1985	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính Văn thư		C Anh	UDCNT TCB		
1991	Cao Thị Y	Den	Nữ	21/6/1992	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Cao đẳng	Tài chính-Ngân hàng	TV	B Anh	Tin ứng dụng - B		
1992	Phan Thanh	Đông	Nam	27/4/1991	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Cao đẳng	Thư viện-Thông tin		B Anh	Tin ứng dụng - B		

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
1993	Nguyễn Thị	Hà	Nữ	04/12/1979	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện - Thiết bị trường học	TV	A Anh	Tin ứng dụng - B		
1994	Đặng Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	06/6/1992	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Cao đẳng	Kế toán-Tin học	TV	B Anh	ƯDCNT TCB		
1995	Võ Thị Cúc	Hoa	Nữ	25/11/1987	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Đại học	Khoa học thư viện		B Anh	ƯDCNT TCB		
1996	Hoàng Thị	Hương	Nữ	02/4/1991	Quảng Trach, Quảng Bình	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Đại học	Sư phạm Ngữ văn	TV	B Anh	Tin ứng dụng - B	Con bệnh binh	
1997	Trương Thị	Lan	Nữ	02/8/1993	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		B Anh	ƯDCNT TCB		
1998	Nguyễn Thị	Lý	Nữ	22/12/1988	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		B Anh	Tin ứng dụng - B		
1999	Phan Thị	Năm	Nữ	19/7/1992	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2000	Nguyễn Thị Tố	Nga	Nữ	12/02/1990	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		B Anh	ƯDCNT TCB		
2001	Phan Thị	Nguyên	Nữ	25/01/1990	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Đại học	Thư viện-Thông tin	TV	B Anh	Tin ứng dụng - A		
2002	Huỳnh Thị	Nương	Nữ	02/7/1989	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Cao đẳng	Tài chính-Ngân hàng	TV	B Anh	Tin ứng dụng - A		
2003	Đỗ Thị Thúy	Phương	Nữ	10/01/1997	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện - Thiết bị trường học		C Anh	ƯDCNT TCB		
2004	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	28/9/1991	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Đại học	Khoa học thư viện (thư viện và thiết bị trường học)		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2005	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	20/7/1990	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Cao đẳng	Thư viện - Thông tin		B Anh	Tin ứng dụng - B	Con Thương binh	
2006	Phạm Thị Thúy	Phượng	Nữ	03/02/1992	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Đại học	Kế toán	TV	B Anh	Tin ứng dụng - B		
2007	Huỳnh Thị	Thủy	Nữ	20/3/1991	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện	TV	B Anh	Tin ứng dụng - B		
2008	Phạm Thị	Tuệ	Nữ	01/7/1990	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		B Anh	ƯDCNT TCB		
2009	Nguyễn Thị	Vỹ	Nữ	10/4/1989	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện - Thiết bị trường học		B Anh	ƯDCNT TCB		
2010	Hồ Thị Mỹ	An	Nữ	25/7/1999	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
2011	Trần Thị Thu	Dung	Nữ	08/8/1999	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
2012	Trần Thị Thùy	Dương	Nữ	01/02/1996	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
2013	Trương Thị	Dương	Nữ	01/01/1996	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
2014	Ngô Thị Hồng	Gấm	Nữ	17/9/1999	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
2015	Nguyễn Thị Diệu	Hằng	Nữ	06/11/1997	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
2016	Lê Thị	Hòa	Nữ	26/3/1988	Tây Sơn, Bình Định	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
2017	Trần Thị Mỹ	Lê	Nữ	01/9/1997	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
2018	Võ Thị Trúc	Linh	Nữ	27/5/1998	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
2019	Hồ Thị	Minh	Nữ	01/5/1996	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
2020	Nguyễn Thị Lệ	Minh	Nữ	08/8/1999	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
2021	Bùi Thị Hạ	My	Nữ	25/9/1998	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
2022	Lê Thị Yến	Nhi	Nữ	16/11/1998	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
2023	Huỳnh Thị	Oanh	Nữ	16/11/1999	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
2024	Hoàng Thị	Thu	Nữ	18/6/1984	Thanh Chương, Nghệ An	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Cao đẳng	Giáo dục Mầm non					
2025	Nguyễn Thị Thanh	Thương	Nữ	29/6/1997	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
2026	Phạm Thị Phương	Trang	Nữ	20/7/1999	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
2027	Hồ Thị Lan	Vi	Nữ	20/02/1998	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
2028	Tăng Thị Như	Ý	Nữ	21/9/1999	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26		Đại học	Giáo dục Mầm non					
2029	Phạm Thị Mỹ	Diễm	Nữ	08/6/1999	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
2030	Nguyễn Thị Ngọc	Định	Nữ	19/5/1999	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
2031	Nguyễn Văn	Hòa	Nam	23/12/1998	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
2032	Đoàn Thị	Hợp	Nữ	10/3/1999	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học						
2033	Võ Thị Mỹ	Ly	Nữ	07/7/1995	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
2034	Trương Thị Huyền	Mai	Nữ	12/7/1999	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
2035	Lê Huỳnh	My	Nữ	01/01/1996	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học						
2036	Phạm Sờ	My	Nữ	04/3/1999	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
2037	Nguyễn Thị Ly	Na	Nữ	02/5/1996	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
2038	Trần Thị	Thảo	Nữ	08/02/1999	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
2039	Trần Thị Mỹ	Thêm	Nữ	11/7/1999	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
2040	Võ Thị	Triều	Nữ	02/02/1999	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
2041	Giang Thị Hiền	Vy	Nữ	03/9/1996	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29		Đại học	Giáo dục Tiểu học					
2042	Lại Thị Mỹ	Hằng	Nữ	11/7/1994	Thừa Thiên Huế	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
2043	Dương Vũ Ngọc	Hiền	Nữ	27/10/1993	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
2044	Lưu Thị	Hiếu	Nữ	01/4/1993	Quế Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
2045	Đặng Thị Nhi	Hiệp	Nữ	01/01/1994	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học		NVSP				
2046	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	Nữ	20/4/1993	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					
2047	Mai Thị Nhật	Thảo	Nữ	09/3/1993	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
2048	Nguyễn Thị	Thường	Nữ	01/4/1992	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	NVSP				
2049	Trần Thị Thanh	Trâm	Nữ	18/02/1992	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Tiếng Anh	Đại học					Con bệnh binh	
2050	Nguyễn Thị Thu	Hằng	Nữ	14/8/1987	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - A		
2051	Huỳnh Thị	Hiền	Nữ	30/6/1982	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	UDCNT TCB		
2052	Nguyễn Thị	Hoàng	Nữ	21/02/1985	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2053	Dương Thị Thúy	Kiều	Nữ	22/8/1983	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	UDCNT TCB		
2054	Huỳnh Thị	Kiều	Nữ	29/4/1993	Phú Ninh, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Tài chính - Ngân hàng		C Anh	Tin ứng dụng - B		
2055	Nguyễn Thị	Lưu	Nữ	02/10/1987	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
2056	Trần Thị	Mến	Nữ	20/8/1989	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
2057	Lê Thị	Nga	Nữ	20/12/1987	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2058	Phạm Thị	Nghiệp	Nữ	21/01/1992	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2059	Nguyễn Thị	Nghĩa	Nữ	23/10/1992	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		
2060	Tạ Thị Mỹ	Nhung	Nữ	26/8/1987	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB	Con bệnh binh	
2061	Dũ Thị Kiều	Oanh	Nữ	10/6/1991	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B	Con Thương binh	
2062	Nguyễn Thị	Phượng	Nữ	13/3/1984	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB		
2063	Nguyễn Thị	Quyên	Nữ	01/9/1992	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2064	Huỳnh Thị Phương	Thảo	Nữ	20/02/1986	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2065	Nguyễn Thị Phương	Thúy	Nữ	21/3/1989	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
2066	Phạm Thị Kim	Thúy	Nữ	02/01/1989	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		
2067	Võ Thị Ánh	Thường	Nữ	03/4/1987	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		
2068	Phạm Thị Thủy	Tiên	Nữ	09/5/1984	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB	Con người nhiễm CĐHH	
2069	Nguyễn Thị Hà	Tín	Nữ	10/3/1987	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB		
2070	Trần Thị Thủy	Trang	Nữ	02/4/1986	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - A		
2071	Huỳnh Thị	Trâm	Nữ	21/3/1998	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - A	Con Thương binh	
2072	Trầm Phương	Uyên	Nữ	19/11/1987	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2073	Nguyễn Thị	Bàn	Nữ	04/4/1990	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2074	Tạ Thị Kim	Hồng	Nữ	16/02/1987	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Đại học	Lưu trữ học và quản trị văn phòng	VT	B Anh	Tin ứng dụng - B		
2075	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	16/8/1991	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2076	Cao Thị Văn	Lại	Nữ	19/5/1984	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Đại học	Hành chính học	VT	A Anh	ƯDCNT TCB		

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
2077	Nguyễn Thị Trúc	Linh	Nữ	25/3/1990	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính văn thư		C Anh	ƯDCNT TCB		
2078	Trần Thị	Ly	Nữ	22/10/1995	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2079	Trần Thị Thùy	Oanh	Nữ	21/4/1989	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính văn thư		C Anh	Tin ứng dụng - B		
2080	Trần Thị Nhã	Phương	Nữ	27/8/1994	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2081	Phùng Thị	Sen	Nữ	01/01/1982	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2082	Nguyễn Thị Minh	Thảo	Nữ	15/5/1993	Tam Kỳ, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Văn thư- Hành chính		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2083	Trần Thị Cẩm	Tú	Nữ	08/7/1988	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2084	Trần Tổ	Uyên	Nữ	21/11/1993	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2085	Mai Thị Thanh	Xuân	Nữ	23/11/1987	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Đại học	Lưu trữ học và quản trị văn phòng		B Anh	Tin ứng dụng - A		
2086	Bùi Thị	Xuyên	Nữ	10/6/1987	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính văn thư		B Anh	ƯDCNT TCB		
2087	Huỳnh Đức	Hành	Nam	12/4/1971	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2088	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	23/8/1994	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Văn thư Hành chính	TV	TOEFLITP (Bậc 2)	ƯDCNT TCB		
2089	Lê Thị	Huệ	Nữ	16/01/1986	Lê Thủy, Quảng Bình	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Đại học	Kế toán	TV	A Anh	Tin ứng dụng - A		
2090	Phan Thị Nguyên	Hy	Nữ	06/02/1993	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2091	Võ Thị Hoàng	Lam	Nữ	20/6/1993	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Đại học	Quản trị Văn phòng	TV	B Anh	Tin ứng dụng - B		
2092	Bùi Lê Thảo	Ly	Nữ	26/7/1996	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2093	Nguyễn Thị Tri	Na	Nữ	30/10/1984	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		B Anh	Tin ứng dụng - B	Con Thương binh	
2094	Trần Thị	Ngoan	Nữ	26/9/1988	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện - Thiết bị trường học		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2095	Nguyễn Thị	Phú	Nữ	26/7/1989	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		C Anh	UDCNT TCB		
2096	Nguyễn Thị Thu	Phương	Nữ	02/01/1992	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Đại học	Quản lý văn hóa	TV	B Anh	Tin ứng dụng - B		
2097	Đoàn Thị Ngọc	Phượng	Nữ	13/01/1986	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Đại học	Luật	TV	C Anh	Tin ứng dụng - B		

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
2098	Đào Thị Quyên	Nữ	14/4/1989	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Quản trị kinh doanh	TV	B Anh	Tin ứng dụng - A		
2099	Dương Thị Ngọc Tiến	Nữ	28/11/1993	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2100	Triệu Lê Thanh Trâm	Nữ	16/8/1991	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Đại học	Văn học	TV	C Anh	Tin ứng dụng - B		
2101	Trà Thị Thanh Truyền	Nữ	10/10/1986	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		B Anh	UDCNT TCB		
2102	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	28/8/1987	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		C Anh	Tin ứng dụng - B		
2103	Nguyễn Thị Anh Vũ	Nữ	15/01/1994	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Sư phạm Mầm non	TV	B Anh	Tin ứng dụng - B		
2104	Võ Thị Xuân	Nữ	10/10/1980	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện - Thiết bị trường học		B Anh	UDCNT TCB		
2105	Trần Thị Yển	Nữ	10/10/1973	Tiên Phước, Quảng Nam	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		C Anh	Tin ứng dụng - B		
2106	Nguyễn Tấn Anh	Nam	25/5/1987	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	UDCNT TCB		
2107	Trần Thị Vân Anh	Nữ	27/10/1982	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	UDCNT TCB		
2108	Lê Thị Thanh Bình	Nữ	15/4/1975	Điện Bàn, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		A2 Anh	UDCNT TCB		
2109	Nguyễn Thị Ngọc Diệu	Nữ	22/10/1976	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	UDCNT TCB		
2110	Huỳnh Thị Thanh Duyên	Nữ	26/3/1996	Phú Ninh, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - A		
2111	Lê Thị Mỹ Duyên	Nữ	03/01/1999	Đại Lộc, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B1 Anh	UDCNT TCB		
2112	Trương Thị Thùy Dương	Nữ	12/02/1989	Tiên Phước, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	UDCNT TCB		
2113	Lê Thị Điểm	Nữ	22/12/1993	Phú Ninh, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Tài chính - Ngân hàng		C Anh	Tin ứng dụng - B		
2114	Bùi Thị Hà	Nữ	15/3/1990	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2115	Đặng Thị Hạnh	Nữ	10/01/1987	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2116	Phan Thị Vĩnh Hằng	Nữ	13/01/1984	Thăng Bình, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	UDCNT TCB		
2117	Nguyễn Thị Thu Hoài	Nữ	12/6/1983	Phú Ninh, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	Trung cấp		
2118	Đoàn Thị Hồng	Nữ	06/3/1978	Điện Bàn, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	UDCNT TCB		

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
2119	Nguyễn Thị Kim	Huyền	Nữ	22/9/1988	Bắc Trà My, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB		
2120	Võ Hoàng	Linh	Nam	10/01/1991	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Tài chính - Ngân hàng		B Anh	ƯDCNT TCB		
2121	Lê Thị Thanh	Long	Nữ	10/01/1989	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Thạc sĩ	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB		
2122	Lê Thị Kim	Luyến	Nữ	01/01/1995	Phú Ninh, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		
2123	Nguyễn Thị	Mẫn	Nữ	15/5/1989	Núi Thành, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Tài chính - Ngân hàng		B Anh	Tin ứng dụng - A		
2124	Đỗ Thị	Mận	Nữ	24/11/1980	Núi Thành, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - A		
2125	Nguyễn Thành	Nhân	Nữ	13/7/1996	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TNC		
2126	Hà Thị Tuyết	Nhung	Nữ	26/8/1993	Điện Bàn, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
2127	Phan Thị	Nhung	Nữ	04/6/1992	Phú Ninh, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2128	Nguyễn Thị Nhật	Ni	Nữ	01/11/1991	Hòa Vang, Đà Nẵng	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB		
2129	Trần Thị Lan	Phương	Nữ	16/6/1986	Thăng Bình, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng		B Anh	ƯDCNT TCB		
2130	Trần Thị Tú	Phương	Nữ	17/4/1985	Phù Vang, Thừa Thiên Huế	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Thạc sĩ	Kế toán		ĐH Anh	Tin ứng dụng - B		
2131	Nguyễn Thành	Quang	Nam	30/3/1979	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán - Kiểm toán		B Anh	Đại học		
2132	Trần Tường	Tâm	Nữ	22/12/1982	Núi Thành, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2133	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	06/8/1993	Núi Thành, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Tài chính - Ngân hàng		C Anh	Tin ứng dụng - B		
2134	Trần Thị Phương	Thảo	Nữ	29/5/1988	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB		
2135	Trần Thị Hà	Thi	Nữ	21/6/1991	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
2136	Nguyễn Thị	Thùy	Nữ	20/3/1983	Thăng Bình, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
2137	Nguyễn Thị	Thùy	Nữ	01/01/1989	Núi Thành, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B	Con người nhiễm CĐHH	
2138	Nguyễn Thị Thu	Thùy	Nữ	10/02/1988	Phú Ninh, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
2139	Nguyễn Vũ Thu	Thùy	Nữ	30/10/1980	Hội An, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
2140	Phạm Thị Thùy	Nữ	10/01/1990	Thăng Bình, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	Tin ứng dụng - B		
2141	Trần Thị Hoài Thương	Nữ	30/12/1993	Điện Bàn, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB		
2142	Phan Thị Thu Tiên	Nữ	10/3/1994	Thăng Bình, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B1 Anh	Tin ứng dụng - B	Con Thương binh	
2143	Hồ Trần Thị Trang	Nữ	01/5/1989	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Tài chính - Ngân hàng		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2144	Lê Thị Triều	Nữ	04/12/1996	Thăng Bình, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2145	Võ Thị Thủy Triều	Nữ	21/9/1990	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Tài chính - Ngân hàng		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2146	Hứa Thị Xuân Trinh	Nữ	15/5/1993	Tiên Phước, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2147	Vương Ánh Tuyết	Nữ	20/3/1987	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB		
2148	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	09/4/1988	Bắc Trà My, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB		
2149	Phan Thị Túy	Nữ	24/02/1990	Phú Lộc, Thừa Thiên Huế	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
2150	Trần Thị Vang	Nữ	14/11/1987	Thăng Bình, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		TOEIC 450	ƯDCNT TCB		
2151	Nguyễn Thị Trúc Vy	Nữ	03/01/1988	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
2152	Trịnh Thị Hải Yến	Nữ	16/9/1987	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Thạc sĩ	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB	Con Thương binh	
2153	Trần Thị Chí Bền	Nữ	16/02/1995	Hiệp Đức, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B1 Anh	Tin ứng dụng - B		
2154	Lê Văn Bốn	Nam	05/4/1980	Hiệp Đức, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB		
2155	Nguyễn Đình Phương Lan	Nữ	12/6/1992	Đại Lộc, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
2156	Nguyễn Thị Phúc	Nữ	22/11/1992	Núi Thành, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
2157	Phạm Thị Hà	Nữ	22/5/1997	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên văn thư	Văn thư	02.007		Đại học	Lưu trữ học		B Anh	ƯDCNT TCB		
2158	Hồ Trần Phương Hiếu	Nữ	14/11/1994	Duy Xuyên, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên văn thư	Văn thư	02.007		Đại học	Lưu trữ học	VT	B Anh	Tin ứng dụng - B		
2159	Hồ Thị Hồng	Nữ	31/12/1980	Duy Xuyên, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên văn thư	Văn thư	02.007		Đại học	Kế toán	VT	B Anh	ƯDCNT TCB		
2160	Phạm Thị Xuân Huệ	Nữ	20/3/1984	Điện Bàn, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên văn thư	Văn thư	02.007		Đại học	Quản trị văn phòng	VT	C Anh	Tin ứng dụng - B		

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
2161	Nguyễn Thị Hồng	Sen	Nữ	14/01/1997	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên văn thư	Văn thư	02.007		Đại học	Luật	VT	B1 Anh	ƯDCNT TCB		
2162	Nguyễn Thị	Thúy	Nữ	12/9/1980	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên văn thư	Văn thư	02.007		Đại học	Kế toán	VT		ƯDCNT TCB		
2163	Đặng Ngọc	Vương	Nam	10/9/1987	Núi Thành, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên văn thư	Văn thư	02.007		Đại học	Lưu trữ học và quản trị văn phòng		B1 Anh	Tin ứng dụng - B	Con Thương binh	
2164	Nguyễn Đỗ Tường	Vy	Nữ	24/7/1988	Hội An, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên văn thư	Văn thư	02.007		Đại học	Tài chính - Ngân hàng	VT	B Anh	ƯDCNT TCB		
2165	Đặng Thị Lan	Anh	Nữ	01/01/1969	Đại Lộc, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hạch toán kế toán	VT	B3 Anh	ƯDCNT TCB		
2166	Đoàn Thị	Hòa	Nữ	01/12/1988	Phú Ninh, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Cao đẳng	Quản trị văn phòng		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2167	Tăng Thị Lam	Hồng	Nữ	24/9/1970	Đại Lộc, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Giáo dục Tiểu học	VT	C Anh	Tin ứng dụng - B		
2168	Tạ Thị Thanh	Hương	Nữ	14/7/1988	Hội An, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Cao đẳng	Kế toán	VT	B Anh	Tin ứng dụng - A		
2169	Lê Thị	Linh	Nữ	29/9/1989	Lộc Hà, Hà Tĩnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính, văn thư		B Anh	ƯDCNT TCB		
2170	Lương Thị	Linh	Nữ	04/10/1985	Điện Bàn, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính, văn thư	VT	TOEFL	ƯDCNT TCB		
2171	Nguyễn Thị Yến	Nga	Nữ	09/11/1991	Hòa Vang, Đà Nẵng	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Cao đẳng	Văn thư hành chính					
2172	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	10/11/1986	Hội An, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Cao đẳng	Văn thư - Lưu trữ		B Anh	ƯDCNT TCB		
2173	Nguyễn Như An	Phúc	Nam	06/6/1983	Điện Bàn, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Đại học	Luật học	VT	B Anh	Trung cấp		
2174	Nguyễn Thị Thu	Sang	Nữ	01/01/1985	Điện Bàn, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính văn thư		B3 Anh			
2175	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	09/02/1992	Duy Xuyên, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Cao đẳng	Quản trị kinh doanh	VT	TOEIC 470	ƯDCNT TCB		
2176	Trương Thị Dịu	Thi	Nữ	01/6/1985	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Văn thư hành chính		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2177	Hoàng Thị Thanh	Thủy	Nữ	31/10/1980	Hung Nguyên, Nghệ An	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Đại học	Kế toán	VT	C Anh	Tin ứng dụng - B		
2178	Nguyễn Thị Bích	Thư	Nữ	28/12/1983	Núi Thành, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	VT	C Anh	ƯDCNT TCB		
2179	Poloong	Trà	Nữ	07/10/1993	Nam Giang, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính văn thư		C Anh	Tin ứng dụng - B	DTTS	
2180	Doãn Mỹ	Trinh	Nữ	04/02/1990	Bố Trạch, Quảng Bình	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính - Văn thư		B Anh	ƯDCNT TCB		
2181	Nguyễn Thị Phương	Uyên	Nữ	27/4/1981	Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Hành chính văn thư		B Anh	Tin ứng dụng - A		

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
2182	Lê Khắc	Việt	Nam	04/4/1985	Đại Lộc, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Tin học - Văn thư lưu trữ		Bậc 2 Anh	Tin ứng dụng - B		
2183	Trần Thị Như	Ý	Nữ	04/10/1979	Điện Bàn, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		Trung cấp	Văn thư hành chính		B Anh	ƯDCNT TCB		
2184	Hứa Kim	Anh	Nam	01/01/1983	Đại Lộc, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06		Đại học	Khoa học thư viện		B Anh	ƯDCNT TCB		
2185	Võ Thị Ngọc	Ái	Nữ	03/10/1984	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06		Đại học	Thư viện - Thông tin	TV	B Anh	ƯDCNT TCB	Con Thương binh	
2186	Nguyễn Thành	Công	Nam	10/7/1984	Thăng Bình, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06		Đại học	Giáo dục thể chất	TV	B Anh	Tin ứng dụng - B	Con Thương binh	
2187	Lê Thị Bích	Cộng	Nữ	16/11/1988	Hội An, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06		Đại học	Công nghệ thông tin	TV	C Anh	Đại học	Con Thương binh	
2188	Đào Thị Ngọc	Hiền	Nữ	08/3/1992	Phú Hòa, Phú Yên	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06		Đại học	Công nghệ kỹ thuật hóa học	TV	C Anh	Tin ứng dụng - B		
2189	Trương Thị Minh	Hiền	Nữ	07/7/1987	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06		Đại học	Thư viện- Thông tin học		C Anh	ƯDCNT TCB	Con Thương binh	
2190	Dương Thị Thái	Hòa	Nữ	19/02/1984	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06		Đại học	Đồng phương học	TV	C Anh	Tin ứng dụng - A		
2191	Nguyễn Thị	Liễu	Nữ	30/9/1994	Quế Sơn, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06		Đại học	Sư phạm Hóa học	TV	C Anh	Tin ứng dụng - B		
2192	Nguyễn Thị Kiêm	Loan	Nữ	13/02/1984	Duy Xuyên, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06		Đại học	Khoa học thư viện		B Anh	ƯDCNT TCB		
2193	Lê Phan Quỳnh	Thảo	Nam	20/02/1995	Quế Sơn, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06		Đại học	Khoa học thư viện		C Anh	Tin ứng dụng - B		
2194	Trần Thị Bích	Thảo	Nữ	09/9/1973	Nghị Lộc, Nghệ An	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06		Đại học	Thư viện thông tin		C Anh	ƯDCNT TCB	Con Thương binh	
2195	Nguyễn Thị	Thiết	Nữ	12/01/1990	Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06		Đại học	Sư phạm Vật lí	TV	C Anh	Tin ứng dụng - B		
2196	Vũ Thị Thanh	Thủy	Nữ	15/10/1991	Hiệp Đức, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06		Đại học	Sư phạm Vật lí	TV	B Anh	Tin ứng dụng - B	Con người nhiễm CĐHH	
2197	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	05/3/1970	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06		Đại học	Khoa học thư viện		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2198	Phạm Thị Thanh	Vân	Nữ	16/12/1985	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06		Đại học	Kế toán	TV	B Anh	Tin ứng dụng - B		
2199	Trần Lệ	Vân	Nữ	24/02/1995	Quế Sơn, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06		Đại học	Sư phạm Hóa học	TV	B1 Anh	Tin ứng dụng - B		
2200	Đỗ Thị Tường	Vĩ	Nữ	06/6/1985	Thăng Bình, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06		Đại học	Sinh - Môi trường	TV	B3 Anh	ƯDCNT TNC		
2201	Nguyễn Thị Ngọc	Vy	Nữ	12/5/1984	Hội An, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06		Đại học	Kế toán	TV	B Anh	Tin ứng dụng - B		
2202	Nguyễn Thị Kim	Chi	Nữ	01/01/1978	Thăng Bình, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện, thiết bị trường học	TV	C Anh	ƯDCNT TCB		

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
2203	Nguyễn Thị Thu	Dung	Nữ	30/10/1986	Điện Bàn, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện	TV	C Anh	ƯDCNT TCB		
2204	Tạ Thị Thu	Hà	Nữ	27/6/1987	Thăng Bình, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		B Anh	ƯDCNT TCB		
2205	Ca Thị	Huệ	Nữ	09/4/1984	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		B Anh	ƯDCNT TCB		
2206	Nguyễn Thị Phương	Lan	Nữ	26/02/1985	Hội An, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Kế toán	TV	B Anh	Tin ứng dụng - A		
2207	Đinh Thị Thùy	Linh	Nữ	15/8/1989	Buôn Ma Thuộc, Đắk Lắk	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		B Anh	ƯDCNT TCB	DTTS	
2208	Nguyễn Thị Ái	Loan	Nữ	01/01/1987	Bình Sơn, Quảng Ngãi	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Kế toán	TV	B Anh	ƯDCNT TCB		
2209	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	04/9/1993	Duy Xuyên, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện - Thiết bị trường học		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2210	Nguyễn Thị	Phong	Nữ	24/6/1985	Bình Lục, Hà Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		B Anh	ƯDCNT TCB		
2211	Nguyễn Thụy Thu	Thom	Nữ	05/12/1991	Điện Bàn, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		B Anh	ƯDCNT TCB		
2212	Nguyễn Thị Quỳnh	Trâm	Nữ	28/4/1993	Phú Ninh, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2213	Nguyễn Thị Phương	Trúc	Nữ	15/4/1984	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Đại học	Kế toán	TV	B Anh	ƯDCNT TCB		
2214	Nguyễn Hữu Hùng	Anh	Nam	16/4/1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng III	V11.06.14		Đại học	Công nghệ thông tin		C Anh	Đại học		
2215	Lê Văn	Cường	Nam	20/8/1981	Duy Xuyên, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng III	V11.06.14		Thạc sĩ	Khoa học máy tính		Đại học- Anh (Bằng 2)	Thạc sĩ		
2216	Nguyễn Thị Huy	Đức	Nữ	16/9/1987	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng III	V11.06.14		Đại học	Tin học		B Anh	Đại học		
2217	Trần Lê Minh	Giang	Nam	09/10/1992	Đại Lộc, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng III	V11.06.14		Đại học	Công nghệ thông tin		C Anh	Đại học		
2218	Võ Thị	Hào	Nữ	10/12/1980	Núi Thành, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng III	V11.06.14		Đại học	Toán- Tin		B Anh	Đại học		
2219	Nguyễn Thị Xuân	Hạnh	Nữ	12/9/1987	Duy Xuyên, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng III	V11.06.14		Đại học	Công nghệ thông tin		B Anh	Đại học		
2220	Nguyễn Thị	Hiếu	Nữ	10/01/1984	Phú Ninh, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng III	V11.06.14		Đại học	Công nghệ thông tin		B Anh	Đại học	Con Thương binh	
2221	Phan Văn	Hiếu	Nam	01/02/1991	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng III	V11.06.14		Đại học	Công nghệ thông tin		B Anh	Đại học		
2222	Nguyễn Tấn	Hiệu	Nam	19/5/1993	Nông Sơn, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng III	V11.06.14		Đại học	Công nghệ thông tin		B Anh	Đại học		
2223	Nguyễn Hồ Công	Huy	Nam	03/8/1985	Thăng Bình, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng III	V11.06.14		Đại học	Công nghệ thông tin		B Anh	Đại học		

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
2224	Lê Tấn	Hùng	Nam	02/5/1986	Hiệp Đức, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng III	V11.06.14		Đại học	Công nghệ thông tin		B Anh	Đại học		
2225	Bùi Thị Thiên	Hương	Nữ	16/10/1978	Hội An, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng III	V11.06.14		Đại học	Tin học		B Anh	Đại học		
2226	Lê Thị	Lưu	Nữ	26/3/1990	Núi Thành, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng III	V11.06.14		Đại học	Công nghệ thông tin		B Anh	Đại học		
2227	Võ Hùng	Phi	Nam	18/3/1988	Núi Thành, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng III	V11.06.14		Đại học	Công nghệ thông tin		C Anh	Đại học		
2228	Nguyễn Hữu	Tài	Nam	08/6/1992	Duy Xuyên, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng III	V11.06.14		Đại học	Công nghệ thông tin		C Anh	Đại học		
2229	Lê Trương Thanh	Thảo	Nữ	04/4/1979	Hòa Vang, Đà Nẵng	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng III	V11.06.14		Đại học	Tin học ứng dụng		B Anh	Đại học		
2230	Nguyễn Văn	Thọ	Nam	21/02/1989	Hội An, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng III	V11.06.14		Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện tử truyền thông		C Anh	Đại học		
2231	Trần Thị Thu	Thủy	Nữ	01/01/1986	Thăng Bình, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng III	V11.06.14		Đại học	Công nghệ thông tin		B Anh	Đại học		
2232	Nguyễn Văn Ân	Tĩnh	Nam	25/12/1992	Hoàng Mai, Nghệ An	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng III	V11.06.14		Đại học	Công nghệ thông tin		B Anh	Đại học		
2233	Nguyễn Thanh	Trị	Nam	04/12/1984	Thăng Bình, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng III	V11.06.14		Đại học	Công nghệ thông tin		B Anh	Đại học		
2234	Phạm Văn	Trung	Nam	09/02/1990	Duy Xuyên, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng III	V11.06.14		Đại học	Hệ thống thông tin quản lý		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2235	Tạ Quang	Truyền	Nam	21/3/1986	Hội An, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng III	V11.06.14		Đại học	Kỹ thuật phần mềm		B Anh	Đại học		
2236	Nguyễn Thị	Vân	Nữ	01/4/1981	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng III	V11.06.14		Đại học	Công nghệ thông tin		B Anh	Đại học		
2237	Nguyễn Hữu	Vũ	Nam	22/3/1991	Hiệp Đức, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng III	V11.06.14		Đại học	Công nghệ thông tin		B Anh	Đại học		
2238	Nguyễn Văn	Xuân	Nam	08/10/1988	Quế Sơn, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng III	V11.06.14		Đại học	Công nghệ thông tin		C Anh	Đại học		
2239	Nguyễn Thị Mỹ	Yến	Nữ	02/12/1978	Núi Thành, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng III	V11.06.14		Đại học	Tin học		C Anh	Đại học		
2240	Nguyễn Văn	An	Nam	10/10/1983	Đại Lộc, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng IV	V11.06.15		Trung cấp	Tin học ứng dụng		B Anh	Trung cấp		
2241	Lương Văn	Hơn	Nam	12/6/1991	Bắc Trà My, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng IV	V11.06.15		Cao đẳng	Công nghệ thông tin		B Anh	Cao đẳng		
2242	Đặng Thị Thủy	Kiều	Nữ	02/9/1986	Cần Lộc, Hà Tĩnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng IV	V11.06.15		Cao đẳng	Công nghệ thông tin		C Anh	Cao đẳng	Con Thương binh	
2243	Bling Thị	Náy	Nữ	12/12/1998	Tây Giang, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng IV	V11.06.15		Cao đẳng	Công nghệ thông tin		A2 Anh	Cao đẳng	DTTS	
2244	Huỳnh Thị Ngọc	Nga	Nữ	09/9/1989	Điện Bàn, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng IV	V11.06.15		Cao đẳng	Tin học		B Anh	Cao đẳng		

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp và vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
2245	Trà Ngọc	Nguyễn	Nam	02/9/1988	Tiên Phước, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng IV	V11.06.15		Cao đẳng	Tin học		B Anh	Cao đẳng		
2246	Phạm Quốc	Oai	Nam	02/10/1987	Núi Thành, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng IV	V11.06.15		Cao đẳng	Công nghệ Mạng và Truyền thông		C Anh	Cao đẳng		
2247	Nguyễn Văn	Sử	Nam	06/7/1995	Thăng Bình, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng IV	V11.06.15		Trung cấp	Công nghệ thông tin		B Anh	Trung cấp		
2248	Trương Thị	Trang	Nữ	28/6/1993	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng IV	V11.06.15		Cao đẳng	Công nghệ thông tin		B Anh	Cao đẳng	Con Thương binh	
2249	Nguyễn Bá	Việt	Nam	08/5/1984	Điện Bàn, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng IV	V11.06.15		Cao đẳng	Tin học		B Anh	Cao đẳng		
2250	Bùi Ngọc	Vy	Nam	04/7/1986	Duy Xuyên, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng IV	V11.06.15		Đại học	Toán - Tin		B Anh	Đại học		
2251	Phạm Thị Tường	Vy	Nữ	26/3/1991	Đại Lộc, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên CNTT	Quản trị viên hệ thống hạng IV	V11.06.15		Cao đẳng	Công nghệ thông tin		C Anh	Cao đẳng		
2252	Võ Hồng	Ân	Nam	12/01/1996	Tiên Phước, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		C Anh	ƯDCNT TNC		
2253	Trần Thị Phương	Chi	Nữ	06/8/1989	Điện Bàn, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		B Anh	Tin ứng dụng - A		
2254	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	Nữ	25/01/1994	Tiên Phước, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Hóa học		B Anh	ƯDCNT TCB		
2255	Trần Nguyễn Đăng	Diệu	Nam	08/12/1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Hóa học		C Anh	ƯDCNT TCB		
2256	Phạm Thị	Dương	Nữ	16/9/1995	Núi Thành, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Sinh học		B Anh	Tin ứng dụng - B	Con bệnh binh	
2257	Alăng Chí	Điệp	Nam	20/10/1996	Đông Giang, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Sinh học		C Anh	ƯDCNT TCB	DTTS	
2258	Phạm	Đông	Nam	20/12/1984	Hội An, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		C Anh	ƯDCNT TCB		
2259	Trần Thị Kim	Hà	Nữ	20/9/1998	Phước Sơn, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Sinh học		C Anh	ƯDCNT TCB		
2260	Nguyễn Thị	Hạnh	Nữ	08/10/1996	Thăng Bình, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Sinh học		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2261	Huỳnh Thị Minh	Hằng	Nữ	06/10/1990	Bắc Trà My, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ đa khoa		B Anh	ƯDCNT TCB		
2262	Phan Thị	Hằng	Nữ	02/11/1996	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		C Anh	Tin ứng dụng - B		
2263	Trịnh Thị Thúy	Hằng	Nữ	20/5/1992	Nông Sơn, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ		C Anh	Tin ứng dụng - B		
2264	Bùi Thị Hoàng	Hân	Nữ	01/01/1996	Thăng Bình, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		C Anh	Tin ứng dụng - B		
2265	Hồ Tấn	Hậu	Nam	10/02/1993	Thăng Bình, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Cao đẳng	Sư phạm Hóa học		C Anh	Tin ứng dụng - B		

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
2266	Lê Thị Hồng Hậu	Nữ	01/10/1989	Phú Ninh, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Hóa học		B Anh	Tin ứng dụng - B	Con Thương binh	
2267	Chung Thị Thu Hiền	Nữ	20/7/1994	Quế Sơn, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2268	Trần Thị Thúy Hiền	Nữ	22/8/1996	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2269	Văn Thị Hiền	Nữ	22/7/1991	Duy Xuyên, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Vật lí học		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2270	Phan Thị Hiếu	Nữ	25/10/1993	Quế Sơn, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ đa khoa		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2271	Lê Thị Hoa	Nữ	12/02/1998	Núi Thành, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		C Anh	ƯDCNT TNC		
2272	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	04/8/1990	Phú Ninh, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sinh - Môi trường		B Anh	Tin ứng dụng - B	Con Thương binh	
2273	Nguyễn Thị Kim Huyền	Nữ	18/3/1996	Quế Sơn, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ đa khoa		C Anh	UDCNT TCB		
2274	Thị Thị Diệu Huyền	Nữ	20/4/1994	Điện Bàn, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Hóa học		C Anh	Tin ứng dụng - B	Con Thương binh	
2275	Bùi Thị Bích Kiều	Nữ	21/02/1987	Phú Ninh, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Hóa học		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2276	Nguyễn Thị Lài	Nữ	19/02/1998	Nông Sơn, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		C Anh	UDCNT TNC		
2277	Trần Quang Lợi	Nam	15/5/1996	Hiệp Đức, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ đa khoa		C Anh	UDCNT TCB		
2278	Võ Thị Mỹ Lương	Nữ	02/6/1989	Phú Ninh, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2279	Võ Thị Ly	Nữ	09/9/1993	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2280	Nguyễn Thị Ly Na	Nữ	26/10/1991	Đại Lộc, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2281	Trần Thị Ni Na	Nữ	15/10/1996	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		C Anh	UDCNT TNC		
2282	Nguyễn Thị Thiên Nga	Nữ	08/4/1992	Núi Thành, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Hóa học		B Anh	UDCNT TCB		
2283	Alăng Thị Nghia	Nữ	11/12/1996	Nam Giang, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Hóa học		B1 Anh	UDCNT TCB	DTTS	
2284	Lê Trọng Nghia	Nam	21/6/1992	Duy Xuyên, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		C Anh	UDCNT TCB		
2285	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	05/12/1992	Thăng Bình, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Hóa học		C Anh	Tin ứng dụng - B		
2286	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	17/4/1994	Núi Thành, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Sinh học		C Anh	UDCNT TCB		
2287	Nguyễn Thị Như Ngọc	Nữ	01/11/1997	Phú Ninh, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Vật lí học		B1 Anh	UDCNT TCB		
2288	Trần Thị Kim Ngọc	Nữ	23/02/1994	Núi Thành, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Sinh học		B3 Anh	Tin ứng dụng - B		

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
2289	Phạm Thị	Nguyệt	Nữ	04/3/1995	Thăng Bình, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		C Anh	ƯDCNT TNC		
2290	Dương Thị	Nhật	Nữ	23/9/1996	Thăng Bình, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		C Anh	ƯDCNT TNC		
2291	Phạm Thị YẾN	Nhi	Nữ	24/7/1991	Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Hóa học		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2292	Trần Thị Tú	Nhi	Nữ	12/10/1995	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Hóa học		C Anh	Tin ứng dụng - B		
2293	Trần Văn	Nhi	Nam	24/4/1995	Núi Thành, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		C Anh	Tin ứng dụng - B		
2294	Trần Thị Cẩm	Nhung	Nữ	10/5/1989	Điện Bàn, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Vật lí		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2295	Aghiêng Thị	Níu	Nữ	05/8/1994	Tây Giang, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ đa khoa		B Anh	UDCNT TCB	DTTS	
2296	Huỳnh Thị Thanh	Phương	Nữ	15/6/1993	Quế Sơn, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2297	Lê Thị Mỹ	Phương	Nữ	27/11/1994	Hội An, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2298	Lương Thị Hiền	Phương	Nữ	02/12/1988	Điện Bàn, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		B Anh	UDCNT TCB		
2299	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	12/9/1994	Điện Bàn, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Sinh học		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2300	Phan Thị	Quý	Nữ	05/02/1994	Duy Xuyên, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2301	Huỳnh Thị Thu	Sa	Nữ	15/4/1995	Phú Ninh, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Sinh học		C Anh	UDCNT TCB		
2302	Nguyễn Văn	San	Nam	27/6/1992	Hội An, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		B Anh	UDCNT TCB		
2303	Nguyễn Thị Mỹ	Sương	Nữ	09/11/1986	Tiên Phước, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Sinh học		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2304	Trần Thị Tiên	Tân	Nữ	17/4/1989	Tiên Phước, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2305	Dương Thị Thanh	Thảo	Nữ	23/02/1997	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		C Anh	UDCNT TNC		
2306	Nguyễn Thành	Thiện	Nam	14/3/1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		C Anh	UDCNT TNC		
2307	Huỳnh Thị	Thuận	Nữ	09/5/1995	Núi Thành, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		C Anh	Tin ứng dụng - B		
2308	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	Nữ	14/6/1990	Thăng Bình, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Hóa học		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2309	Hồ Như	Thúy	Nữ	01/11/1992	Núi Thành, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2310	Nguyễn Thị Hoài	Thương	Nữ	06/5/1996	Điện Bàn, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		C Anh	Tin ứng dụng - B		
2311	Lê Thị Kim	Tiến	Nữ	15/3/1995	Phú Ninh, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Sinh học		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2312	Vũ Thị Vi	Tin	Nữ	02/10/1996	Quế Sơn, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		C Anh	Tin ứng dụng - B		

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
2313	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	26/8/1997	Duy Xuyên, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Hóa học		C Anh	ƯDCNT TCB		
2314	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	20/8/1988	Quế Sơn, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Hóa học		B Anh	ƯDCNT TCB		
2315	Trịnh Thị Triều	Nữ	14/8/1990	Phú Ninh, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2316	Đỗ Thị Ánh Trinh	Nữ	01/01/1991	Đồng Giang, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2317	Trần Thị Đồng Trinh	Nữ	18/3/1997	Điện Bàn, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Sinh học		C Anh	ƯDCNT TCB		
2318	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Nữ	14/10/1991	Tiên Phước, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ đa khoa		B Anh	ƯDCNT TCB		
2319	Huỳnh Thị Bảo Tuyên	Nữ	10/3/1992	Đại Lộc, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Vật lí		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2320	Nguyễn Thị Ngọc Uyên	Nữ	08/11/1995	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Sinh học		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2321	Tô Thị Vân	Nữ	09/11/1991	Liên Chiểu, Đà Nẵng	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Hóa học		C Anh	Tin ứng dụng - B		
2322	Trần Thị Ngọc Viên	Nữ	23/4/1990	Núi Thành, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07		Trung cấp	Y sĩ		A Anh	Tin ứng dụng - A		
2323	Trương Quang Bằng	Nam	01/6/1986	Thăng Bình, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên giáo vụ	Nhân viên giáo vụ	V.07.07.21		Đại học	Việt Nam học		C Anh	ƯDCNT TCB		
2324	Cao Thị Chiến	Nữ	12/02/1991	Phú Ninh, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên giáo vụ	Nhân viên giáo vụ	V.07.07.21		Đại học	Giáo dục chính trị		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2325	Phạm Thị Hoài Diễm	Nữ	27/01/1992	Núi Thành, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên giáo vụ	Nhân viên giáo vụ	V.07.07.21		Đại học	Sư phạm Toán học		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2326	Đỗ Thị Mỹ Duyên	Nữ	12/8/1995	Núi Thành, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên giáo vụ	Nhân viên giáo vụ	V.07.07.21		Đại học	Quản lý giáo dục		B Anh	Tin ứng dụng - A		
2327	Poloong Đô	Nam	20/10/1996	Nam Giang, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên giáo vụ	Nhân viên giáo vụ	V.07.07.21		Đại học	Sư phạm Lịch sử		B1 Anh	ƯDCNT TCB	DTTS	
2328	Trần Thị Ngọc Hà	Nữ	25/10/1985	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên giáo vụ	Nhân viên giáo vụ	V.07.07.21		Đại học	Quản trị kinh doanh		C Anh	Tin ứng dụng - B		
2329	Võ Thị Cẩm Hà	Nữ	19/01/1995	Thăng Bình, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên giáo vụ	Nhân viên giáo vụ	V.07.07.21		Đại học	Đồng phương học		B Pháp	ƯDCNT TCB		
2330	Nguyễn Thị Đăng Hiếu	Nữ	20/9/1992	Duy Xuyên, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên giáo vụ	Nhân viên giáo vụ	V.07.07.21		Cao đẳng	Sư phạm Nhạc		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2331	Hiền Thị Hồng	Nữ	16/02/1996	Nam Giang, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên giáo vụ	Nhân viên giáo vụ	V.07.07.21		Cao đẳng	Sư phạm Toán học		C Anh	ƯDCNT TNC	DTTS	
2332	Thủy Thị Huệ	Nữ	05/10/1979	Thăng Bình, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên giáo vụ	Nhân viên giáo vụ	V.07.07.21		Cao đẳng	Sư phạm Sử - Địa		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2333	Nguyễn Thị Hường	Nữ	11/6/1997	Thăng Bình, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên giáo vụ	Nhân viên giáo vụ	V.07.07.21		Đại học	Ngôn ngữ Anh		ĐH Anh	ƯDCNT TCB		
2334	Nguyễn Công Gia Khánh	Nữ	03/7/1977	Quảng Bình	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên giáo vụ	Nhân viên giáo vụ	V.07.07.21		Cao đẳng	Sư phạm Tiếng Anh		ĐH Anh	ƯDCNT TCB		
2335	Trần Thị Kim Khuyên	Nữ	20/4/1990	Nông Sơn, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên giáo vụ	Nhân viên giáo vụ	V.07.07.21		Đại học	Sư phạm Ngữ văn		B Anh	Tin ứng dụng - A		
2336	Trần Phương Trúc Linh	Nữ	14/7/1991	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên giáo vụ	Nhân viên giáo vụ	V.07.07.21		Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		Đại học	ƯDCNT TCB		

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
2337	Nguyễn Thị Ánh	Loan	Nữ	09/8/1998	Bắc Trà My, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên giáo vụ	Nhân viên giáo vụ	V.07.07.21		Đại học	Tâm lý giáo dục		B1 Anh	ƯDCNT TCB		
2338	Nguyễn Hồng	Lực	Nam	10/12/1991	Thăng Bình, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên giáo vụ	Nhân viên giáo vụ	V.07.07.21		Đại học	Sư phạm Toán học		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2339	Võ Thị Diễm	My	Nữ	24/12/1994	Tiên Phước, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên giáo vụ	Nhân viên giáo vụ	V.07.07.21		Đại học	Sư phạm Toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2340	Phạm Thị Thu	Ngọc	Nữ	28/8/1994	Phú Lộc, Thừa Thiên Huế	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên giáo vụ	Nhân viên giáo vụ	V.07.07.21		Cao đẳng	Giáo dục thể chất		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2341	Nguyễn Thùy	Phương	Nữ	10/9/1984	Hội An, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên giáo vụ	Nhân viên giáo vụ	V.07.07.21		Đại học	Quản lý giáo dục		B Anh	Tin ứng dụng - A		
2342	Trần Đăng	Quang	Nam	20/01/1988	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên giáo vụ	Nhân viên giáo vụ	V.07.07.21		Đại học	Sư phạm Toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2343	Ngô Thị Nguyên	Sa	Nữ	22/9/1991	Quế Sơn, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên giáo vụ	Nhân viên giáo vụ	V.07.07.21		Đại học	Khoa học Vật liệu		C Anh	Tin ứng dụng - B	Con Thương binh	
2344	Trịnh Thị	Sen	Nữ	01/9/1983	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên giáo vụ	Nhân viên giáo vụ	V.07.07.21		Đại học	Lưu trữ và Quản trị văn phòng		B Anh	ƯDCNT TCB		
2345	Dương Thị	Tâm	Nữ	23/02/1997	Phú Ninh, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên giáo vụ	Nhân viên giáo vụ	V.07.07.21		Đại học	Sư phạm Giáo dục chính trị		C Anh	ƯDCNT TCB		
2346	Hồ Văn	Tho	Nam	10/5/1987	Thăng Bình, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên giáo vụ	Nhân viên giáo vụ	V.07.07.21		Đại học	Sư phạm Toán		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2347	Lê Kim	Thoa	Nữ	14/01/1988	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên giáo vụ	Nhân viên giáo vụ	V.07.07.21		Thạc sĩ	Ngôn ngữ học		C Anh	ƯDCNT TCB		
2348	Phạm Thị Phương	Thoa	Nữ	20/02/1991	Tiên Phước, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên giáo vụ	Nhân viên giáo vụ	V.07.07.21		Đại học	Sư phạm Toán học		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2349	Trần Thị Như	Thùy	Nữ	07/8/1992	Đại Lộc, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên giáo vụ	Nhân viên giáo vụ	V.07.07.21		Cao đẳng	Việt Nam học		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2350	Zorâm Thị	Toa	Nữ	10/11/1997	Nam Giang, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên giáo vụ	Nhân viên giáo vụ	V.07.07.21		Đại học	Quản lý giáo dục		B1 Anh	ƯDCNT TCB	DTTS	
2351	Võ Thị Kim	Trinh	Nữ	23/7/1989	Duy Xuyên, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên giáo vụ	Nhân viên giáo vụ	V.07.07.21		Cao đẳng	Quản trị văn phòng		C Anh	Tin ứng dụng - B		
2352	Trần Quốc	Trung	Nam	08/12/1992	Phú Lộc, Thừa Thiên Huế	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên giáo vụ	Nhân viên giáo vụ	V.07.07.21		Đại học	Văn học		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2353	Lê Thị Thanh	Tuyền	Nữ	14/7/1995	Đại Lộc, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên giáo vụ	Nhân viên giáo vụ	V.07.07.21		Đại học	Sư phạm Toán học		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2354	Đỗ Thị Tường	Vi	Nữ	16/3/1997	Tam Kỳ, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên giáo vụ	Nhân viên giáo vụ	V.07.07.21		Đại học	Sư phạm Lịch sử		B Anh	ƯDCNT TCB		
2355	Trần Thị Thu	Ý	Nữ	28/8/1992	Phú Ninh, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên giáo vụ	Nhân viên giáo vụ	V.07.07.21		Đại học	Sư phạm Ngữ văn		B Anh	Tin ứng dụng - B		
2356	Võ Như	Thự	Nam	18/9/1988	Điện Bàn, Quảng Nam	UBND TP. Hội An	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		C Anh	ƯDCNT TCB		
2357	Đào Thị Hồng	Vân	Nữ	16/5/1984	Gò Công, Tiền Giang	UBND TP. Hội An	Nhân viên thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		Trung cấp	Thư viện		C Anh	ƯDCNT TCB	Con thương binh	
2358	Lê Thị Ngọc	Liên	Nữ	24/4/1988	Núi Thành, Quảng Nam	UBND huyện Núi Thành	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	Tin ứng dụng - A	Con thương binh	
2359	Đinh Thị	Hoa	Nữ	02/9/1989	Tinh Gia, Thanh Hóa	UBND huyện Phước Sơn	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển	Mã CDNN	Môn dự tuyển (GV dạy môn chuyên cấp tiểu học)	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP), nghiệp vụ văn thư (VT), thư viện (TV)	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
2360	Phan Thị Thu Thảo	Nữ	10/8/1993	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Kế toán		Đạt chuẩn đầu ra	ƯDCNT TCB	Con thương binh	
2361	Nguyễn Thị Thanh Nghiệm	Nữ	10/6/1991	Phù Cát, Bình Định	UBND huyện Tiên Phước	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
2362	Lê Thị Khánh Hạ	Nữ	18/11/1991	Duy Xuyên, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
2363	Nguyễn Thị Thu Lam	Nữ	20/01/1991	Phú Ninh, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên TB, TN	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		Đại học	Sư phạm Sinh học		B Anh	ƯDCNT TCB		
2364	Nguyễn Thị Diễm	Nữ	17/3/1985	Núi Thành, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Kế toán		B Anh	ƯDCNT TCB		
2365	Văn Thị Thịnh	Nữ	14/7/1980	Duy Xuyên, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Cao đẳng	Kế toán		A Anh	ƯDCNT TCB		
2366	Trương Thị Phù Sa	Nữ	21/01/1989	Núi Thành, Quảng Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Tài chính - Ngân hàng		C Anh	ƯDCNT TCB		
2367	Hà Thị Nhật Huyền	Nữ	27/01/1994	Nông Sơn, Quảng Nam	UBND huyện Quế Sơn	Nhân viên kế toán	Kế toán viên	06.031		Đại học	Quản trị tài chính		Tiếng Trung	Tin ứng dụng - B		
2368	Lê Thị Thúy Lệ	Nữ	30/5/1991	Thăng Bình, Quảng Nam	UBND huyện Thăng Bình	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032		Đại học	Quản trị tài chính		C Anh	Tin ứng dụng - B		

Danh sách này có 2.368 thí sinh./.